BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ**

****

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

**NGHỀ: MAY THỜI TRANG**

*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-CĐNKTCN ngày tháng năm 2020*

*của Hiệu trưởng Trường cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ)*

**Hà Nội – Năm 2020**

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ**  **KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**Tên nghề:May thời trang**

**Mã nghề:5540204**

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;

(Đối với trình độ trung cấp nghề đối tượng tuyển học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở phải học thêm phần văn hóa phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

**Thời gian đào tạo:** 2.0 năm

1. **Mục tiêu đào tạo**
   1. **Mục tiêu chung.** *Hoàn thành khóa học người học có khả năng:*

Hiểu biết cơ bản về kiến thức lý thuyết ngành may và có tay nghề nghề may để tham gia trực tiếp sản xuất trên dây chuyền may công nghiệp, Ngoài ra còn có đủ năng lực để tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn nhằm phát triển kiến thức và kỹ năng .

* 1. **Mục tiêu cụ thể**

*1.2.1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:*

\* Kiến thức:

- Trình bày được kiến thức của các môn cơ sở như: vẽ kỹ thuật, an toàn lao động để thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề may thời trang;

* Hiểu được nguyên lý, tính năng, tác dụng của một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may công nghiệp;
* Trình bày được phương pháp thiết kế các kiểu quần âu, sơ mi, áo khoác ngoài;
* Trình bày được phương pháp may các kiểu quần âu, sơ mi, áo khoác ngoài;
* Hiểu phương pháp xây dựng quy trình công nghệ các loại sản phẩm may

\*Kỹ năng:

* Thiết kế và xây dựng được các loại mẫu phục vụ quá trình may sản phẩm;
* Lựa chọn vật liệu phù hợp với kiểu sản phẩm;
* Sử dụng thành thạo và bảo quản được một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;
* Cắt, may được các kiểu quần âu, sơ mi, áo khoác ngoài đảm bảo kỹ thuật xây dựng được quy trình công nghệ lắp ráp các loại sản phẩm may;
* Thực hiện được các công việc trên dây chuyền sản xuất và có biện pháp an toàn, vệ sinh công nghiệp.

*1.2.2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng:*

\* Chính trị, đạo đức:

* Có kiến thức về Chủ nghĩaMác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật của Nhà nước;
* Hiểu được quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
* Hiểu đường lối phát triển kinh tế của Đảng và những thành tựu, định hướng phát triển của nghề May thời trang tại Việt Nam;
* Hiểu biết về truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam để kế thừa truyền thống và phát triển năng lực trong giai đoạn tới;
* Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa;
* Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;
* Yêu nghề có tâm huyết với nghề và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp hóa, hiện đại hóa;
* Có lối sống lành mạnh phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hóa của dân tộc;
* Luôn có ý thức học tập, rốn luyện để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.

\*Thể chất, quốc phòng:

* Đảm bảo sức khỏe để có thể học tập và làm việc trong ngành May thời trang;
* Thực hiện các phương pháp rèn luyện thể chất, để nâng cao sức khỏe, tạo cơ hội phấn đấu và phát triển;
* Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình Giáo dục quốc phòng - An ninh;
* Nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng sẵn sàng thực hiện theo nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

**1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Trung cấp, học sinh trực tiếp tham gia sản xuất trên dây chuyền may công nghiệp hoặc trực tiếp làm việc tại:

- Tham gia sản xuất trong các công đoạn sản xuất của các doanh nghiệp may;

- Làm việc độc lập tại cơ sở do cá nhân tự tổ chức sản xuất;

- Ngoài ra học sinh còn có đủ năng lực để tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn nhằm phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

**2.Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Khối lượng môn học, mô đun: 1660giờ

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 66 Tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung, đại cương: 255giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1405giờ

- Khối lượng lý thuyết 465 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiêm 1091 giờ, kiểm tra 104 giờ

**3. Nội dung chương trình:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã MH/MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành, thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/thảo luận** | **Kiểm tra/ Thi kết thúc môđun** |
| **I** | **Các môn học chung** | **12** | **255** | **94** | **148** | **13** |
| MH01 | Chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH04 | Giáo dục quốc phòng - An ninh | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| MH05 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH06 | Ngoại ngữ (Anh văn) | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn** | **54** | **1405** | **371** | **943** | **91** |
| **II.1** | **Các môn học, mô đun cơ sở** | **12** | **180** | **162** | **0** | **18** |
| MHMTT07 | Vẽ kỹ thuật ngành may | 2 | 30 | 27 | 0 | 3 |
| MHMTT08 | Vật liệu may | 2 | 30 | 27 | 0 | 3 |
| MHMTT09 | Nhân trắc học | 2 | 30 | 27 | 0 | 3 |
| MHMTT10 | Cơ sở thiết kế trang phục | 2 | 30 | 27 | 0 | 3 |
| MHMTT11 | An toàn lao động | 2 | 30 | 27 | 0 | 3 |
| MHMTT12 | Thiết bị may | 2 | 30 | 27 | 0 | 3 |
| **II.2** | **Các môn học, mô đun chuyên môn** | **42** | **1225** | **209** | **943** | **73** |
| MĐMTT13 | Thiết kế trang phục 1 | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MĐMTT14 | May áo sơ mi nam, nữ | 4 | 120 | 20 | 94 | 6 |
| MĐMTT15 | May quần âu nam, nữ | 4 | 105 | 15 | 83 | 7 |
| MĐMTT16 | Thiết kế trang phục 2 | 2 | 45 | 15 | 27 | 3 |
| MĐMTT17 | May áo Jacket | 4 | 105 | 15 | 78 | 12 |
| MHMTT18 | Quản lý chất lượng sản phẩm | 2 | 30 | 28 |  | 2 |
| MĐMTT19 | Thiết kế trang phục 3 | 2 | 30 | 11 | 15 | 4 |
| MĐMTT20 | May váy, áo váy | 2 | 60 | 15 | 36 | 9 |
| MĐMTT21 | Thiết kế mẫu công nghiệp | 3 | 60 | 30 | 24 | 6 |
| MĐMTT22 | Giác sơ đồ trên máy tính | 2 | 45 | 15 | 24 | 6 |
| MĐMTT23 | May các sản phẩm nâng cao | 5 | 150 | 15 | 125 | 10 |
| MĐMTT24 | Thực tập nghề nghiệp | 9 | 400 | 15 | 380 | 5 |
|  | **Tổng** | **66** | **1660** | **465** | **1091** | **104** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện Nhà trường dành thời gian ngoài thời gian đào tạo bao gồm :

- Quản lý, giáo dục học sinh ngoài giờ

- Tổ chức cho học sinh tới thăm quan, tìm hiểu tại một số doanh nghiệp liên quan phù hợp với nghề đào tạo...

- Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động Đoàn; các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, cầu lông, bóng đá, bóng chuyền,.., các câu lạc bộ tin học, ngoại ngữ; các phong trào thi đua nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn : Ngày quốc khánh 02/09; Ngày giải phóng thủ đô 10/10; Ngày nhà giáo việt nam 20/11; Ngày quốc phòng toàn dân 22/12; Ngày thành lập Đảng 03/02; Ngày t Bác 19/05.

- Tổ chức các hoạt động tham quan, du lịch tại các nơi danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử để giáo dục lòng yêu nước và truyền thống cách mạng.

- Mặt khác Nhà trường có thể tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội như: Hiến máu nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào bị thiên tai - lũ lụt, thanh niên tình nguyện, mùa hè xanh hoặc tuyên truyền phòng chống ma tuý và các tệ nạn xã hội, tổ chức giao lưu kết nghĩa giữa Nhà trường với địa phương...

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun:

Thi kết thúc môn học, mô đun thực hiện đối với tất cả các môn học, mô đun sau khi kết thúc môn học,mô đun.

Thời gian tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun phải thực hiện theo điều 12, điều 12 củaThông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Hình thức thi kết thúc môn học, mô đun:

+ Viết / Vấn đáp / Thực hành

+ Viết + Thực hành

+ Vấn đáp + Thực hành

( Tùy theo tính chất của môn học, mô đun )

- Thời gian làm bài:

+ Lý thuyết.

. Viết: Từ 60 – 120 phút

. Vấn đáp: 20 phút chuẩn bị + 15 phút trả lời

+ Thực hành:

. Từ 1 – 4 giờ

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp

- Học sinh phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn thi** | **Hình thức thi** | **Thời gian** | **Địa điểm** |
| 1 | Chính trị | - Viết  - Trắc nghiệm | 120’  60’ | Tại trường |
| 2 | Kiểm tra kiến thức, kỹ năng nghề (Chọn a + b hoặc chọn c) | | | |
| a | Lý thuyết nghề | - Viết/ Trắc nghiệm.  - Vấn đáp(chuẩn bị 40’+ trả lời 20’) | ≤ 180’  60’ | Tại trường |
| b | Thực hành nghề | Bài thi thực hành: Kỹ năng tổng hợp để hoàn thành 1 nhiệm vụ đạt trình độ CĐN | Không quá 24h | Tại trường |
| c | Môđun tốt nghiệp (tích hợp KT + KN) | Bài Lý thuyết + Thực hành | Không quá 24h | Tại trường |

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo quy định .

4.5. Các chú ý khác :

- Học sinh tốt nghiệp PTCS thì phải học thêm các môn văn hoá phổ thông theo qui định của Bộ giáo dục và đào tạo trong chương trình khung giáo dục Trung cấp chuyên nghiệp .

**HIỆU TRƯỞNG DUYỆT**

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Vẽ kỹ thuật ngành may**

**Mã số môn học: MH 07**

**Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ;** (Lý thuyết: 27 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 0giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

1. **Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí:

Môn học Vẽ kỹ thuật ngành may là môn học kỹ thuật cơ sở, được bố trí học trước khi học các môn học, mô đun đào tạo chuyên môn nghề trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

- Tính chất:

Môn học Vẽ kỹ thuật ngành may là môn học cơ sở ngành, lý thuyết kết hợp với làm bài tập vẽ.

1. **Mục tiêu của môn học:**

* Về kiến thức:

+ Nhận biết được vật liệu, dụng cụ và cách sử dụng để hoàn thành bản vẽ theo yêu cầu kỹ thuật;

+Trình bày được các tiêu chuẩn về khổ giấy, tỷ lệ, các nét vẽ, kích thước để vẽ bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành đạt yêu cầu kỹ thuật;

* Về kỹ năng:

Thực hiện được các bài tập ứng dụng để vẽ đường may và các cụm chi tiết một số sản phẩm ngành may;

* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác khi thực hiện bản vẽ kỹ thuật.

1. **Nội dung môn học:**

1.Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên chương/mục** | **Thời gian** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, Thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | **Chương I**  **Vật liệu, dụng cụ vẽ và cách sử dụng**  1.1.Vật liệu vẽ  1.2. Dụng cụ vẽ và cách sử dụng  1.3. Tr ình tự hoàn thành bản vẽ | **3**  0,5  0,5  2 | **3**  0,5  0,5  2 |  |  |
| 2 | **Chương II**  **Những tiêu chuẩn về trình bày bản vẽ kỹ thuật**  2.1. Tiêu chuẩn bản vẽ KT  2.2. Khổ giấy  2.3. Khung vẽ, khung tên  2.4. Tỷ lệ bản vẽ  2.5. Các nét vẽ  2.6. Chữ viết  2.7. Ghi kích thước  Kiểm tra | **6**  0,5  0,5  1  0,5  1  0,5  1  1 | **5**  0,5  0,5  1  0,5  1  0,5  1 | **0** | **1**  1 |
| 3 | **Chương III**  **Ký hiệu và quy ước của bản vẽ kỹ thuật ngành may**  3.1. Ký hiệu mặt vải và một số quy ước khác  3.2. Mặt cắt 1 số đường may cơ bản thường sử dụng  3.4. Bài tập ứng dụng  Kiểm tra  \*Thi kết thúc môn: | **20**  1  7  11  1  1 | 19  1  7  11 |  | **1**  1  1 |
| Cộng | | 30 | 27 | 0 | 3 |

***2. Nội dung chi tiết***

**Chương I**

**Vật liệu, dụng cụ vẽ và cách sử dụng** Thời gian: 03 giờ

**1.Mục tiêu:**

* Nhận biết và sử dụng được các loại vật liệu, dụng cụ vẽ kỹ thuật trong quá trình thực hiện bản vẽ;
* Trình bày và thực hiện được trình tự hoàn thành bản vẽ kỹ thuật từ giai đoạn phác thảo đến giai đoạn tô đậm;
* Rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỷ khi thực hiện bản vẽ kỹ thuật.

**2.Nội dung chương**:

1.1. VËt liÖu vÏ.

1.1.1. Giấy vẽ

1.1.2. Bút chì

1.2. Dông cô vÏ vµ c¸ch sö dông.

1.2.1. V¸n vÏ.

1.2.2. Th­íc ch÷ T.

1.2.3. Eke.

1.2.4. Hép com pa.

1.2.5. Th­íc cong.

1.3. Tr×nh tù thùc hiÖn b¶n vÏ.

1.3.1. Giai ®o¹n vÏ mê (ph¸c th¶o).

1.3.2. Chỉnh sửa

1.3.2. Giai ®o¹n t« ®Ëm.

**Chương II.**

**Những tiêu chuẩn về trình bày bản vẽ kỹ thuật** Thời gian: 06 giờ

**1.Mục tiêu:**

* Trình bày được các tiêu chuẩn của bản vẽ kỹ thuật;
* Xác định được các qui định về khổ giấy, tỷ lệ, nét vẽ, chữ viết và cách ghi kích thước;
* Rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỷ, chính xác trong quá trình trình bày bản vẽ kỹ thuật.

**2.Nội dung chương:**

2.1. Tiªu chuÈn b¶n vÏ KT.

2.2. Khæ giÊy - C¸c lo¹i khæ giÊy - KÝch th­íc vµ ký hiÖu.

2.2.1. Khổ giấy

2.2.2. Các loại khổ giấy

2.2.2.1. Khổ giấy chính

2.2.2.2. Khổ giấy phụ

2.3. Khung vÏ, khung tªn.

2.3.1. Khung vÏ.

2.3.2. Khung tªn.

2.4. Tû lÖ b¶n vÏ.

2.4.1. Kh¸i niÖm tû lÖ b¶n vÏ.

2.4.2. C¸c lo¹i tû lÖ.

2.4.3. C¸c lo¹i tû lÖ th­êng dïng trong b¶n vÏ thiÕt kÕ trang phôc.

2.5. C¸c nÐt vÏ .

2.5.1. §Ëm liÒn.

2.5.2. LiÒn m¶nh.

2.5.3. L­în sãng.

2.5.4. NÐt ®øt ( ®Ëm, m¶nh ).

2.5.5. G¹ch chÊm m¶nh.

2.5.6. NÐt c¾t ( vÕt cña mÆt ph¼ng c¾t ).

2.6. Ch÷ viÕt .

2.6.1. Khæ ch÷.

2.6.2. KiÓu ch÷.

2.7. Ghi kÝch th­íc.

2.7.1. Quy ®Þnh chung.

2.7.2. §­êng kÝch th­íc vµ ®­êng giãng.

2.7.2.1.§­êng kÝch th­íc

2.7.2.2. Đường giãng kÝch th­íc.

2.7.3. Con sè kÝch th­íc.

2.7.4. C¸c ký hiÖu.

\* Kiểm tra kết thúc chương.

**Chương II** Thời gian:20 giờ

**Ký hiệu và quy ước của bản vẽ kỹ thuật ngành may**

**1.Mục tiêu:**

* Nhận biết được các ký hiệu và quy ước của bản vẽ kỹ thuật ngành may;
* Vẽ được mặt cắt của các đường may và các cụm chi tiết của sản phẩm may đúng tiêu chuẩn kỹ thuật;

Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi thực hiện bản vẽ kỹ thuật.

**2.Nội dung chương:**

3.1. Ký hiÖu mÆt v¶i vµ mét sè quy ­íc kh¸c.

3.1.1. Ký hiÖu vÒ mÆt v¶i.

3.1.2. Ký hiÖu vµ dÊu hiÖu l¾p r¸p.

3.1.3. Ký hiÖu vÒ mÆt c¾t.

3.1.4. Ký hiÖu mËt ®é mòi may.

3.2. Mặt cắt 1 số đường may cơ bản thường sử dụng.

3.2.1. Khái niệm về hình cắt, mặt cắt

3.2.1.1. Khái niệm về hình cắt

3.2.1.2. Khái niệm về mặt cắt

3.2.2. Ký hiệu mặt cắt các đường may cơ bản ứng dụng vào công nghệ may các sản phẩm may mặc

3.2.2.1. Đường may can

3.2.2.2. Đường may lộn

3.2.2.3. Đường may cuốn

3.2.2.4. Đường may viền

3.2.2.5. Đường may mí

3.2.2.6. Đường may diễu

3. Bài tập ứng dụng

3.1. Vẽ mặt cắt đường may, các cụm chi tiết của áo sơ mi nam

3.1.1. Vẽ mặt cắt đường may nẹp áo

3.1.2. Vẽ mặt cắt đường may túi ốp ngoài

3.1.3. Vẽ mặt cắt đường may cổ áo

3.1.4. Vẽ mặt cắt đường may thép tay

3.2. Vẽ mặt cắt đường may, các cụm chi tiết của quần âu nam

3.2.1. Vẽ mặt cắt đường may túi hậu

3.2.2. Vẽ mặt cắt đường may túi chéo

3.2.3. Vẽ mặt cắt đường may cửa quần kéo khoá

3.2.4. Vẽ mặt cắt đường may cạp quần

3.3. Vẽ mặt cắt đường may, các cụm chi tiết của áo Jacket

3.3.1. Vẽ mặt cắt đường may túi 2 viền kéo khoá

3.3.2. Vẽ mặt cắt đường may túi hộp

3.3.3. Vẽ mặt cắt đường may túi cơi

\*Kiểm tra hết chương

**\* Thi kết thúc môn. Thời gian: 1 giờ**

**IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1.Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phòng học** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** | **Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy** | | |
| **Tên thiết bị** | **Số lượng** | **Phục vụ mô đun** |
| 1 | Giảng đường | 1 | 60 | - Bàn ghế vẽ | 25 Bộ | Các mô đun lý thuyết |
| - Bảng | 1 Chiếc |
| - Máy chiếu | 1 Chiếc |
| - Màn chiếu | 1 Chiếc |
| - Quạt | 6 Chiếc |
|  |  |  |  |  |  |  |

2. Trang thiết bị máy móc:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | ***Tên thiết bị đào tạo*** | ***Đơn vị*** | ***Số lượng*** |
|  | Máy vi tính | Bộ | 1 |
|  | Máy chiếu  (Projector) | Bộ | 1 |
|  | Loa máy tính | Bộ | 1 |
|  | Bảng | Chiếc | 1 |

3.Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

* Chương trình đào tạo Môn học vẽ kỹ thuật ngành may ;
* Giáo trình Môn học vẽ kỹ thuật ngành may;
* Giấy vẽ A4, bản vẽ mẫu;
* Sản phẩm mẫu, thước, bút chì, dụng cụ vẽ, bản vẽ kỹ thuật ngành may;
* Tài liệu tham khảo.

4.Điều kiện khác:

**V.Nội dung và phương pháp, đánh giá .**

1. Nội dung:

* *Kiến thức*

*+* Phương pháptrình bày bản vẽ kỹ thuật;

+ Cách sử dụng đường nét vẽ trong bản vẽ kỹ thuật ngành may;

+ Quy ước về ký hiệu mặt cắt của các đường may cơ bản ứng dụng trong một số sản phẩm may mặc.

* *Kỹ năng*

*+* Vẽ bản vẽ kỹ thuật ngành may;

+ Đọc bản vẽ kỹ thuật ngành may.

* *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình học tập.

2. Phương pháp:

- Đánh giá bằng các bài kiểm tra viết hoặc vấn đáp

- Đánh giá bằng các bài tập

**VI.Hướng dẫn thực hiện môn học.**

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học Vẽ kỹ thuật ngành may sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp nghề May thời trang.

1. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

* Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

+ Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả

+ Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho sinh viên.

* Đối với người học

+ Có tính tự giác, tính kỷ luật;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình học tập.

1. Những trọng tâm cần chú ý:

Trọng tâm của môn học Vẽ kỹ thuật ngành may – Trung cấp nghề May thời trang là: Chương 2, Chương 3.

1. Tài liệu tham khảo:

* Trần Hữu Quế – Vẽ kỹ thuật – NXB Giáo dục 2001;
* Phạm Thị Hoa, Lê Tiến Ninh – *Giáo trình Vẽ kỹ thuật* – NXB Giáo dục 2001;
* Giáo trình Vẽ kỹ thuật ngành may - Trường Cao đẳng nghề KT-KT Vinatex 2009.

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Vật liệu may**

Mã số môn học: MH MTT 08

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (Lý thuyết: 27 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 0giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí:

+ Môn học Vật liệu may được bố trí học trước khi học các mô đun đào tạo nghề bắt buộc trình độ Trung cấp May thời trang.

- Tính chất:

+ Môn học Vật liệu may là môn học cơ sở bắt buộc, có tính chất bổ trợ cho các mô đun thiết kế và công nghệ may.

**II. Mục tiêu của môn học:**

-Về kiến thức:

+ Phân loại được cấu tạo, tính chất của nguyên liệu dệt sử dụng trong ngành may;

+ Nhận biết được đặc tính cơ bản của vải dệt thoi, dệt kim và vải không dệt sử dụng trong ngành may;

-Về kỹ năng:

+ Lựa chọn được các loại vật liệu may phù hợp với yêu cầu công nghệ và thực hiện các biện pháp bảo quản sản phẩm sau khi may;

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác trong quá trình lựa chọn, phân loại vật liệu may.

**III.Nội dung môn học:**

1.Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên chương/mục** | **Thời gian** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, Thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | **Chương 1: Nguyên liệu dệt**  1.Phân loại nguyên liệu dệt  2.Cấu tạo và tính chất đặc trưng của nguyên liệu dệt. | **3**  1  2 | **3**  1  2 |  |  |
| 2 | **Chương 2.Cấu tạo, tính chất của vải**  1.Một số đặc tính cơ bản của vải  2.Vải dệt thoi  3.Vải dệt kim  4.Vải không dệt  5.Vải dệt từ xơ, sợi tự nhiên  6.Vải dệt từ xơ, sợi nhân tạo  7.Vải sợi pha  \* Kiểm tra | **14**  2  2  2  2  2  2  1  1 | **13**  2  2  2  2  2  2  1 | **0** | **1**  1 |
| III | **Chương 3.Vật liệu may và phương pháp lựa chọn vải - bảo quản hàng may mặc**  1.Chỉ may  2.Phân loại vật liệu may  3.Phân loại sản phẩm may  4.Phương pháp lựa chọn vải cho sản phẩm may  5.Biện pháp bảo quản vật liệu may  \* Kiểm tra | **12**  1  2  3  3  2  1 | 11  1  2  3  3  2  1 |  | **1**  1  1 |
|  | **Kết thúc môn học** | **1** |  |  | **1** |
| Cộng | | 30 | 27 | 0 | 3 |

***2. Nội dung chi tiết.***

**Chương 1: Nguyên liệu dệt**  **Thời gian: 03 giờ**

**1.Mục tiêu:** *Sau khi học xong chương*

- Phân loại được các loại xơ, sợi dệt sử dụng trong ngành may.

- Giải thích được cấu tạo, tính chất đặc trưng của nguyên liệu dệt.

- Vận dụng các kiến thức trên để nhận biết được các loại vải trong thực tế.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, linh hoạt của sinh viên trong quá trình học tập.

**2.Nội dung:**

2.1. Phân loại nguyên liệu dệt

2.1.1. Khái niệm - phân loại xơ dệt

2.1.1.1. Khái niệm xơ dệt

2.1.1.2. Phân loại xơ dệt

2.1.2. Khái niệm - phân loại sợi dệt

2.1.2.1. Khái niệm

2.1.2.2. Phân loại sợi dệt

2.1.2.3. Phân loại theo cấu trúc

2.1.2.4. Phân loại theo quá trình sản xuất và sử dụng

2.1.2.5. Phân loại theo nguyên liệu và hệ thống thiết bị kéo

2.2. Cấu tạo và tính chất đặc trưng của nguyên liệu dệt

2.2.1. Cấu tạo và các tính chất cơ bản của xơ, sợi tự nhiên

2.2.1.1. Xơ, sợi bông

2.2.1.2. Xơ, sợi len

2.2.1.3. Xơ, sợi Libe

2.2.1.4. Xơ, sợi tơ tằm

2.2.2. Cấu tạo và tính chất cơ bản của xơ, sợi nhân tạo

2.2.2.1. Xơ, sợi vitxcô

2.2.2.2. Xơ, sợi axetat

2.2.2.3. Xơ, sợi poliamit

2.2.2.4. Xơ, sợi polieste

2.2.2.5. Xơ, sợi poliacrylonitril

**Chương II : Cấu tạo và tính chất của vải**

**Thời gian: 14 giờ**

**1.Mục tiêu:**

-Nhận biết được các đặc tính cơ bản và tính chất của vải như chiều dài, chiều rộng, khối lượng, độ nhàu, độ bền…của vải;

-Phân biệt được các loại vải dệt thoi, dệt kim, vải không dệt từ các nguyên liệu thiên nhiên và hoá học sử dụng trong quá trình may;

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, linh hoạt của sinh viên trong quá trình học tập.

**2.Nội dung**

2.1 Một số đặc tính cơ bản của vải

2.1.1 Chiều dài

2.1.2 Chiều rộng

2.1.3. Bề dày

2.1.4. Khối lượng

2.1.5. Độ nhàu

2.1.6. Độ thẩm thấu

2.1.7. Độ chịu nhiệt

2.1.8. Độ co

2.1.9. Độ bền

2.1.10. Độ hao mòn của vải

2.2. Vải dệt thoi

2.2.1. Khái niệm

2.2.2. Khái niệm

2.2.3. Đặc trưng cấu tạo của vải dệt thoi

2.2.4. Phân loại

2.2.5. Phân loại dựa vào thành phần xơ

2.2.6. Phân loại theo công dụng

2.2.7. Phân loại theo phương pháp sản xuất

2.2.8. Một số kiểu dệt cơ bản

2.2.9. Kiểu dệt vân điểm

2.2.10. Kiểu dệt vân chéo

2.2.11. Kiểu dệt vân đoạn

2.2.12 Một số kiểu dệt biến đổi cơ bản

2.2.13. Kiểu dệt vân điểm biến đổi

2.2.14. Kiểu dệt vân chéo biến đổi

2.2.15. Kiểu dệt vân đoạn biến đổi

2.3. Vải dệt kim

2.3.1. Khái niệm

2.3.2. Khái niệm vải dệt kim

2.3.3. Đặc trưng cấu tạo vải dệt kim

2.3.4. Các tính chất của vải dệt kim

2.3.5. Phân loại

2.3.6. Kiểu dệt kim đan ngang cơ bản

2.3.7. Kiểu dệt dẫn xuất vải dệt kim đan ngang

2.3.8. Kiểu dệt kim đan dọc cơ bản

2.3.9 Kiểu dệt dẫn xuất vải dệt kim đan dọc

2.4.Vải không dệt

2.4.1. Khái niệm

2.4.2.Phân loại

2.4.2.1. Vải không dệt từ phương pháp khâu đan

2.4.2.2.Vải không dệt từ phương pháp kết dính

* 1. Vải dệt từ xơ, sợi tự nhiên

2.5.1. Vải bông

2.5.1.1. Tính chất

2.5.1.2. Nhận biết

2.5.1.3 Sử dụng và bảo quản

2.5.2.Vải tơ tằm

2.5.2.1. Tính chất

2.5.2.2. Nhận biết

2.5.2.3. Sử dụng và bảo quản

2.5.3.Vải len

2.5.3.1. Tính chất

2.5.3.2. Nhận biết

2.5.3.3. Sử dụng và bảo quản

2.6. Vải dệt từ xơ, sợi nhân tạo

2.6.1. Vải Vitxcô

2.6.1.1. Tính chất

2.6.1.2 Nhận biết

2.6.1.3 Sử dụng và bảo quản

2.6.2Vải Polyeste

2.6.2.1Tính chất

2.6.2.2 Nhận biết

2.6.3.3 Sử dụng và bảo quản

2.7.Vải sợi pha

2.7.1. Tính chất

2.7.2. Nhận biết

2.7.3. Sử dụng và bảo quản

\* Kiểm tra

**Chương III: Vật liệu may và phương pháp lựa chọn vải và bảo quản hàng may mặc**

**Thời gian: 12 giờ**

**1.Mục tiêu:**

-Phân loại và trình bày được yêu cầu của các loại chỉ dùng trong may mặc;

- Lựa chọn, bảo quản vật liệu may phù hợp với yêu cầu công nghệ;

-Rèn luyện ý thức, trách nhiệm trong quá trình lựa chọn và bảo quản vật liệu ngành may.

**2.Nội dung chương:**

2.1. Chỉ may

2..1.1. Khái niệm

2.1.2. Phân loại

2.1.2.1. Chỉ từ xơ, sợi thiên nhiên

2.1.2.2. Chỉ từ xơ, sợi hoá học

2.1.2.3. Chỉ từ xơ, sợi nhân tạo

2.1.2.4. Chỉ từ xơ, sợi tổng hợp

2.1.2. Yêu cầu đối với chỉ may

2.1.2.1. Đồng đều về chi số

2.1.2.2. Mềm mại

2.1.2.3. Độ đàn hồi

2.1.2.4. Cân bàng xoắn

2.1.2.5. Độ sạch và bền màu

2.1.2.6. Độ co

2.1.3. Ảnh hưởng của độ săn đối với chỉ may

2.2. Phân loại vật liệu may

2.2.1. Vật liệu chính

2.2.1.1. Khái niệm

2.2.1.2. Vải chính

2.2.1.3. Vải lót

2.2.1.4. Vải phối

2.2.2. Vật liệu phụ.

2.2.2.1. Vật liệu dựng

2.2.2.2. Vật liệu cài

2.2.2.3.Vật liệu trang trí trên sản phẩm

2.2.2.4. Vật liệu đóng gói

2.3. Phân loại sản phẩm may

2.3.1. Phân loại theo giới tính và lứa tuổi

2.3.2. Phân loại theo chức năng xã hội

2.3.3. Phân loại theo mùa, khí hậu

2.3.4. Phân loại theo công dụng

2.4. Phương pháp lựa chọn vải cho sản phẩm may

2.4.1. Chỉ tiêu đánh giá chất

lượng vải

2.4.1.1. Màu sắc

2.4.1.2. Chất liệu

2.4.1.3. Vệ sinh

2.4.1.4. Độ bền

2.4.2. Lựa chọn vải theo yêu cầu của sản phẩm

2.4.2.1. Lựa chọn vải theo chức năng và kiểu mốt

2.4.2.2. Lựa chọn vải theo lứa tuổi

2.4.2.3. Lựa chọn vải theo vóc dáng cơ thể

2.5. Biện pháp bảo quản vật liệu may

2.5.1. Các ký hiệu thường dùng trong bảo quản

2.5.2. Nguyên nhân làm giảm chất l­ượng hàng may mặc

2.5.2.1. Hoá chất

2.5.2.2. Nhà xưởng

2.5.2.3. Thùng hàng, kiện hàng

2.5.2.4. Biện pháp bảo quản

\*Kiểm tra

**\*Thi kết thúc môn.** Thời gian: 1 giờ

**IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1.Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phòng học** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** | **Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy** | | |
| **Tên thiết bị** | **Số lượng** | **Phục vụ mô đun** |
| 1 | Giảng đường | 1 | 60 | - Bàn ghế | 25 Bộ | Các mô đun lý thuyết |
| - Bảng | 1 Chiếc |
| - Máy chiếu | 1 Chiếc |
| - Màn chiếu | 1 Chiếc |
| - Quạt | 6 Chiếc |
| 2 | Phòng thực hành, thực tập | 1 | 100 | - Bàn ghế | 10 Bộ | Các mô đun thực hành, thực tập |
| - Máy chiếu | 1 Bộ |
| - Quạt | 8 Chiếc |
|  |  |

2. Trang thiết bị máy móc:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | ***Tên thiết bị đào tạo*** | ***Đơn vị*** | ***Số lượng*** |
|  | Máy vi tính | Bộ | 1 |
|  | Máy chiếu  (Projector) | Bộ | 1 |

3.Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

* Chương trình Môn học Vật liệu may;
* Giáo trình Môn học Vật liệu may;
* Giấy vẽ A4, bản vẽ mẫu;
* Mẫu trực quan, thước, bút chì, giấy màu;
* Tài liệu tham khảo.

4.Điều kiện khác:

**V.Nội dung và phương pháp, đánh giá**

1. Nội dung:

* *Kiến thức*
* Khái niệm, phân loại, tính chất của nguyên liệu dệt;
* Đặc điểm, phân loại các kiểu dệt cơ bản;
* Phân loại vật liệu may và tính chất của vải;
* Phương pháp lựa chọn vải, biện pháp bảo quản hàng may mặc.
* *Kỹ năng*
* Vẽ hình vẽ biểu diễn một số kiểu dệt cơ bản;
* Chọn loại vải phù hợp với mục đích sử dụng;
* Chọn các loại vật liệu may phù hợp với kiểu dáng sản phẩm.
* *Thái độ:*
* Đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật;
* Tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình học tập.

2. Phương pháp:

* Đánh giá kiến thức bằng các bài kiểm tra viết hoặc vấn đáp
* Đánh giá bằng các bài tập.
* Đánh giá kỹ năng của sinh viên bằng các bài tập

**VI.Hướng dẫn thực hiện môn học.**

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học Vật liệu may sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp May thời trang.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

* Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

+ Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

+ Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho sinh viên.

* Đối với người học.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình học tập.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

* Trọng tâm của môn học Vật liệu may – Trung cấp nghề May thời trang là:

Chương 2:

* Mục 1. Một số đặc tính cơ bản của vải;
* Mục 2. Vải dệt thoi;
* Mục 4. Vải không dệt;
* Mục 6. Vải dệt từ xơ, sợi nhân tạo.

Chương 3:

* Mục 1. Chỉ may;
* Mục 4. Phương pháp lựa chọn vải cho sản phẩm may;
* Mục 5. Biện pháp bảo quản vật liệu may.

1. Tài liệu tham khảo:

-TS.Trần Thuỷ Bình *– Giáo trình vật liệu may* – NXB Giáo Dục 2005;

-Nguyễn Trung Thu – *Vật liệu dệt* – Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội 1990;

*-Giáo trình Vật liệu may* – Trường Cao đẳng nghề KT-KT Vinatex 2010;

*-Giáo trình Vật liệu may* – Trường Cao đẳng công nghiệp sao đỏ 2006.

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Nhân trắc học**

**Mã số môn học: MH MTT 09**

**Thời gian thực hiện môn học:30 giờ**; (Lý thuyết: 27 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 0giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

* Vị trí :

Môn học Nhân trắc học là môn học cơ sở trong chư­ơng trình đào tạo Trung cấp May thời trang, được bố trí học trước khi học môn học cơ sở thiết kế và các mô đun thiết kế.

* Tính chất:

Môn học Nhân trắc học là môn học lý thuyết kết hợp với làm bài tập thực hành.

**II. Mục tiêu của môn học:**

\* Kiến thức:

* Trình bày được khái niệm và lịch sử phát triển của nhân trắc học;

\*Kỹ năng:

* Nhận biết được đặc điểm phát triển, hình thái và cấu tạo của cơ thể người Việt Nam;
* Xây dựng các hệ thống số đo theo Tiêu chuẩn Việt Nam;
* Sử dụng các dụng cụ nhân trắc và đo đúng các thông số kích thước của cơ thể người;
* Tập hợp và phân nhóm các số đo trên cơ thể người ứng dụng vào thiết kế quần áo;
* Vận dụng các dấu hiệu nhân trắc để thống kê các tập hợp mẫu, phục vụ cho sản xuất ngành may công nghiệp;

\*Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Tự giác, tích cực học tập và phát huy tính sáng tạo để nâng cao trình độ.

**III.Nội dung môn học:**

1.Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên chương/mục** | **Thời gian** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra/ Thi kết thúc môn học** |
| 1 | Chương I  **Dấu hiệu nhân trắc và đặc điểm tầm vóc cơ thể người Việt Nam**  1.Khái niệm, lịch sử hình thành và phát tr ển của nhân trắc học  2. Phân loại dấu hiệu nhân trắc  3. Chọn dấu hiệu nhân trắc và kỹ thuật khảo sát  4. Đặc điểm, tầm vóc cơ thể người Việt Nam  5. Các dấu hiệu Nhân trắc của người Việt Nam  Kiểm tra | 10  1  1  3  1  3  1 | 9  1  1  3  1  3 |  | 1  1 |
| 2 | Chương II  **Vận dụng dấu hiệu nhân trắc vào thiết kế Ecgonomi**  2.1.Khái niệm về thiết kế Ecgonomi  2.2. Vận dụng những dấu hiệu nhân trắc vào ngành may và Thiết kế thời trang  Kiểm tra | 19  7  11  1 | 18  7  11 |  | 2  1 |
|  | **Kết thúc môn học** | 1 |  |  | 1 |
| **Cộng** | | **30** | **27** | **0** | **3** |

***2.Nội dung chi tiết***

**CHƯƠNG 1: DẤU HIỆU NHÂN TRẮC VÀ ĐẶC ĐIỂM**

**TẦM VÓC CƠ THỂ NGƯỜI VIỆT NAM**

Thời gian: 10 giờ

**1.Mục tiêu:**

* Trình bày được khái niệm cơ bản của nhân trắc học;
* Xác định chính xác các mốc đo cần thiết trên cơ thể người, những dấu hiệu nhân trắc của người Việt Nam;
* Vận dụng các dấu hiệu nhân trắc phục vụ cho công việc ngành may;
* Tự giác, tích cực học tập và phát huy tính sáng tạo để nâng cao trình độ.

**2.Nội dung:**

2.1. Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của nhân trắc học

2.1.1. Khái niệm về nhân trắc học

2.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của Nhân trắc học

2.2. Khái niệm, dấu hiệu nhân trắc

2.2.1. Khái niệm về dấu hiệu nhân trắc

2.2.2. Một số khái niệm khác

2.2.3. Các dấu hiệu nhân trắc

2.3. Chọn dấu hiệu nhân trắc và kỹ thuật khảo sát

2.3.1. Quy định về trạng thái, tư thế, cách thức đo

2.3.2. Tư thế đứng chuẩn

2.3.3. Tư thế ngồi chuẩn

2.3.4. Các tư thế khác

2.3.5. Dụng cụ đo

2.4. Đặc điểm, vóc dáng cơ thể người Việt Nam

2.5. Các dấu hiệu nhân trắc của người Việt Nam

2.5.1. Chiều cao đứng

2.5.2. Chiều cao ngồi

2.5.3. Chiều rộng vai

2.5.4. Chiều rộng mông

2.5.5. Chiều dài tay

2.5.6. Chiều dài chân

2.5.7. Chiều cao đầu

2.5.8. Trọng lượng cơ thể

Kiểm tra

**CHƯƠNG 2: VẬN DỤNG DẤU HIỆU NHÂN TRẮC**

**VÀO THIẾT KẾ ECGONOMI**

Thời gian: 20 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày được khái niệm, nguyên lý, quy tắc thiết kế Ecgonomi;

- Vận dụng các dấu hiệu nhân trắc phục vụ cho công việc ngành may;

- Tự giác, tích cực học tập và phát huy tính sáng tạo để nâng cao trình độ.

**2.Nội dung**

2.1. Khái niệm, nguyên lý, quy tắc về thiết kế Ecgonomi

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Nguyên lý chung

2.1.3. Các quy tắc chủ yếu

2.1.4. Một số ví dụ về sử dụng các dấu hiệu nhân trắc

2.2. Vận dụng những dấu hiệu nhân trắc vào ngành may thời trang

2.2.1. Các bộ phận có ý nghĩa đặc biệt trong việc thiết kế mẫu

2.2.2. Nhận biết một số ký hiệu hình dáng cơ thể người

2.2.3. Các tỷ lệ và các tiêu chuẩn cơ thể người

2.2.4. Sự phụ thuộc của quần áo vào thân hình, lứa tuổi, theo thời tiết

\* Kiểm tra

**\* Thi kết thúc môn. Thời gian: 1 giờ**

**IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phòng học** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** | **Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy** | | |
| **Tên thiết bị** | **Số lượng** | **Phục vụ mô đun** |
| 1 | Giảng đường | 1 | 60 | - Bàn ghế | 25 Bộ | Các mô đun lý thuyết |
| - Bảng | 1 Chiếc |
| - Máy chiếu | 1 Chiếc |
| - Màn chiếu | 1 Chiếc |
| - Quạt | 6 Chiếc |

2. Trang thiết bị máy móc:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | ***Tên thiết bị đào tạo*** | ***Đơn vị*** | ***Số lượng*** |
|  | Máy vi tính | Bộ | 1 |
|  | Máy chiếu  (Projector) | Bộ | 1 |

3.Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

* Chương trình Môn học Nhân trắc học;
* Giáo trình Môn học Nhân trắc học;
* Các bản vẽ mẫu các bộ phận cơ thể người (A0, A4);
* Đầy đủ các dụng cụ đo nhân trắc;

- Tài liệu kỹ thuật có liên quan đến nhân trắc học

4.Điều kiện khác:

**V.Nội dung và phương pháp, đánh giá**

1. Nội dung:

* *Kiến thức*

+ Lịch sử hình thành, phát triển của Nhân trắc học;

+ Phân loại các dấu hiệu nhân trắc;

+ Đặc điểm, tầm vóc và các dấu hiệu nhân trắc về cơ thể người Việt Nam;

+ Phân nhóm và chọn mẫu phục vụ cho công tác trắc đạc cơ thể người;

+ Lập bảng thống kê cho phân phối thực nghiệm;

+ Khái niệm về thiết kế Ecgonomi, vận dụng các dấu hiệu nhân trắc vào ngành may.

* *Kỹ năng*

+ Sử dụng tốt các dụng cụ trắc đạc cơ thể người, lập kế hoạch tính toán các trị số của tập hợp mẫu ứng dụng vào sản suất quần áo;

+ Kỹ năng phân loại các bộ phận đặc trưng của cơ thể người;

+ Sử dụng các phép toán thống kê tìm tính tương quan, đặc điểm (chung và riêng) của các tập hợp mẫu để phục vụ cho sản xuất may công nghiệp.

*- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Thái độ học tập cầu tiến, khả năng tư duy, tự học hỏi;

+ Quan hệ tốt, đúng mực với bạn bè, thày cô;

+ Tác phong công nghiệp của một người làm công tác kỹ thuật.

2. Phương pháp:

* Đánh giá kiến thức bằng các bài kiểm tra viết hoặc vấn đáp
* Đánh giá bằng các bài tập.
* Đánh giá kỹ năng của sinh viên bằng các bài tập

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học.**

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học Nhân trắc học sử dụng để giảng dạy trình Trung cấp May thời trang.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

\* Đối với giảng viên:

- Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

- Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

- Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho sinh viên;

- Sử dụng máy chiếu Projector, bản vẽ A0, A1, có hình vẽ minh họa.

\* Đối với HSSV:

+ Có Thái độ học tập cầu tiến, khả năng tư duy, tự học hỏi;

+ Quan hệ tốt, đúng mực với bạn bè, thầy cô;

+ Tác phong công nghiệp của một người làm công tác kỹ thuật.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Trọng tâm của môn học Nhân trắc học – Trung cấp nghề May thời trang là:

Chương 1: Mục 5. Các dấu hiệu Nhân trắc của người Việt Nam.

Chương 2:

+ Mục 1. Khái niệm về thiết kế Ecgonomi;

+ Mục 2. Vận dụng những dấu hiệu nhân trắc vào ngành may thời tra

4. Tài liệu tham khảo:

*+ Giáo trình Nhân trắc học* – Trường CĐN kinh tế kỹ thuật VINATEX

*+ Giáo trình Nhân trắc học* – Đại học Bách khoa Hà nội - 2001

*+ Giáo trình Nhân trắc học* – Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Cơ sở thiết kế trang phục**

**Mã số mô đun: MHMTT 10**

**Thời gian mô đun: 30 giờ;** (Lý thuyết: 27 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 03 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

* Vị trí:

Môn học Cơ sở thiết kế trang phục là môn học kỹ thuật cơ sở trong chư­ơng trình đào tạo Trung cấp May thời trang, được bố trí trước các môn học thiết kế

- Tính chất:

Môn học Cơ sở thiết kế trang phục là môn học lý thuyết.

**II. Mục tiêu mô đun:** *Sau khi học xong người học có khả năng :*

*- Kiến thức:*

+ Nhận biết được đặc trưng kích thước, hình dáng kết cấu của quần, áo

+ Xác định đúng vị trí đo và phương pháp lấy các số đo để thiết kế quần, áo

+ Trình bày được phương pháp thiết kế mẫu cơ sở của quần, áo

*- Kỹ năng:*

+ Đo chính xác các số đo trên cơ thể và trên ma nơ canh

+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế

+ Thiết kế được mẫu cơ sở quần, áo,... nhanh và chính xác, đạt yêu cầu kỹ thuật

*- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Tự giác, tích cực học tập và phát huy tính sáng tạo để nâng cao trình độ

+ Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác và tác phong công nghiệp

**III.Nội dung mô đun:**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thòi gian(giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, luyện tập** | **Kiểm tra, thi hết mô đun** |
| 1 | **Chương I: Cơ sở thiết kế trang phục**  1. Giới thiệu chung về quần, áo  2. Đặc trưng kích thước, hình dáng, kết cấu của quần, áo  3. Hệ số đo để thiết kế quần, áo  4. Phương pháp xây dựng hình trải bề mặt cơ thể  Kiểm tra | 10  2  3  3  1  1 | 9  2  3  3  1 | 0 | 1  1 |
| 2 | **Chương 2: Thiết kế mẫu cơ sở quần áo**  1.Nội dung thiết kế quần, áo  2.Xây dựng kết cấu cơ bản của quần áo  3.Thiết kế mẫu cơ sở quần áo  Kiểm tra | 20  1  1  15  1 | 19  1  1  15 |  | 1 |
| Thi hết mô đun | | 3 |  |  | 3 |
| **Cộng** | | **30** | **27** | **0** | **3** |

2. Nội dung chi tiết.

**CHƯƠNG I: CƠ SỞ THIẾT KẾ TRANG PHỤC**

1. **Mục tiêu của bài:**

*Học xong chương này người học có khả năng sau:*

* Trình bày được khái niệm mẫu kỹ thuật, mẫu mĩ thuật và các giai đoạn trong thiết kế quần áo
* Xác định đủ các thông số thiết kế
* Xây dựng được hình khung cơ bản của quần, áo
* Thiết kế được mẫu cơ sở của quần, áo đảm bảo hình dáng, kích thước theo yêu cầu kỹ thuật
* Sử dụng đúng kỹ thuật và thành thạo các dụng cụ đo, thiết kế
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác và tác phong công nghiệp

1. **Nội dung bài:** Thời gian: 10 giờ
   1. Nội dung thiết kế quần áo
   2. Xây dựng kết cấu cơ bản của quần, áo
   3. Thiết kế mẫu cơ cở quần, áo

**CHƯƠNG II: THIẾT KẾ MẪU CƠ SỞ QUẦN, ÁO**

1. **Mục tiêu của bài:**

*Sau khi học xong người học có khả năng:*

+ Nhận biết được đặc trưng kích thước, hình dáng kết cấu của quần, áo

+ Xác định đúng vị trí đo và phương pháp lấy các số đo để thiết kế quần, áo

+ Trình bày được phương pháp thiết kế mẫu cơ sở của quần, áo

+ Thiết kế được mẫu cơ sở quần, áo,... nhanh và chính xác, đạt yêu cầu kỹ thuật

+ Tự giác, tích cực học tập và phát huy tính sáng tạo để nâng cao trình độ

+ Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác và tác phong công nghiệp

1. **Nội dung bài:** Thời gian: 20 giờ

2.1. Nội dung thiết kế quần áo

2.2. Xây dựng kết cấu cơ bản của quần, áo

2.3. Thiết kế mẫu cơ sở quần, áo

\* Kiểm tra

**Thi kết thúc mô đun: Thời gian : 1 giờ**

**IV.Điều kiện thực hiện mô đun:**

1.Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phòng học** | **Số lượng** | **Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy** | | | |
| **Tên thiết bị** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Phục vụ mô đun** |
| 1 | Phòng học lý thuyết | 1 | - Máy tinh, máy chiếu | Bộ | 01 | Các môn học |
| - Bàn ghế | Bộ | 10 |
| - Quạt | Chiếc | 08 |

2. Trang thiết bị máy móc:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | ***Tên thiết bị đào tạo*** | ***Đơn vị*** | ***Số lượng*** |
| 1 | Máy tính | Bộ | 01 |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 |
| 3 | Maequin (Ma lơ canh) | Bộ | 01 |

3. Học liệu:

- Chương trình Môn học Cơ sở thiết kế trang phục

- Đề cương bài giảng Môn học Cơ sở thiết kế trang phục

- Thước kẻ 20 – 30 cm, bút chì, tẩy

- Thước dây

4. Các điều kiện khác

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

*- Kiến thức:*

* Các chức năng của quần, áo
* Đặc trưng kích thước, hình dáng kết cấu của quần, áo
* Vị trí đo và phương pháp lấy các số đo để thiết kế quần, áo

*- Kỹ năng:*

* Sử dụng các số đo để thiết kế mẫu cơ sở quần, áo
* Thiết kế mẫu cơ sở quần, áo
* Sử dụng đúng kỹ thuật và thành thạo các dụng cụ đo và thiết kế

*- Thái độ:*

* Đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật
* Tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc

2.Phương pháp:

* Lý thuyết: Sử dụng các câu hỏi về lượng dư kiểu quần áo, các hệ số đo để thiết kế quần áo, nguyên tắc để xây dựng các thông số thiết kế và các bước thiết kế quần áo cơ bản
* Thực hành: Lấy số đo cơ thể, thiết kế quần áo cơ bản theo số đo có sẵn

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1.Phạm vi ứng dụng mô đun:

Môn học Cơ sở thiết kế trang phục được xây dựng để đào tạo trình độ Trung cấp May và thời trang

2.Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

+ Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy

+ Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả

+ Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho sinh viên

+ Đánh giá trong quá trình học: Lý thuyết kết hợp thực hành

+ Đánh giá cuối môn học: Lý thuyết kết hợp thực hành

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Chương 1: Mục 2. Hệ số đo để thiết kế quần, áo

Chương 2:

* Mục 2. Xây dựng kết cấu cơ bản của quần, áo;

+ Mục 3. Thiết kế mẫu cơ sở của quần, áo

4.Tài liệu tham khảo:

- TS Trần Thủy Bình *- Giáo trình thiết kế quần áo* – Nhà xuất bản Giáo dục 2005

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**ch­¬ng tr×nh m«n häc.**

**Tên môn học: An toàn lao động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã môn học: MHMTT 11** |  |
| **Thời gian thực hiện môn học**: 30 giờ | (Lý thuyết: 27 giờ ; Kiểm tra: 03 giờ ) | |

1. **Vị trí, tính chất của môn học:**

* Vị trí:

An toàn lao động là môn học cơ sở, trong chương trình các môn học, mô đun đào tạo Trung cấp nghề May thời trang nhằm trang bị cho người học kiến thức an toàn trong học tập và lao động sản xuất ngành may.

- Tính chất:

Môn học An toàn lao động là môn học lý thuyết kết hợp với làm bài tập thực hành.

1. **Mục tiêu mô đun:**

*Học xong môn học này người học có khả năng:*

* *Kiến thức*
* Trình bày được nội dung cơ bản của công tác bảo hộ và an toàn lao động trong ngành may;
* Tuân thủ các biện pháp an toàn khi vận hành các thiết bị sử dụng trong ngành may;
* Thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn khi sử dụng điện và biện pháp phòng chống cháy nổ trong ngành may.
* *Kỹ năng:*

Sơ cứu , cấp cứu được nạn nhân khi bị tai nạn lao động.

* *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*
* Tự giác, tích cực học tập để phục vụ học tập và làm việc;
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác và tác phong công nghiệp

**III. Nội dung mô đun:**

1.Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên các bài trong môn học** | **Thòi gian(giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, luyện tập** | **Kiểm tra/ Thi kết thúc môn học** |
| 1 | ***Chương 1***  **Các tính chất cơ bản của công tác bảo hộ lao động và an toàn lao động.**  1. Mục đích, ý nghĩa, tính chất, nội dung, biện pháp cụ thể.  2. Phân loại tai nạn lao động - Định nghĩa tai nạn lao động.  3. Phân tích điều kiện lao động, nguyên nhân chấn thương và bệnh nghề nghiệp.  4. Nguyên nhân tai nạn lao động:  5. Phân tích nguyên nhân tai nạn lao động. | 04  0,5  0,5  01  01  01 | 04  0,5  0,5  01  01  01 |  |  |
| 2 | *Chương 2*  Các kiến thức cơ bản về an toàn lao động trong ngành may.  1. Đặc điểm cơ bản của các loại thiết bị máy may và an toàn lao động.  2. Môi trường sản xuất sản May. | 04  02  02 | 04  02  02 |  |  |
| 3 | *Chương 3*  An toàn lao động khi vận hành một số máy may.  1. Vận hành an toàn mỏy may 1 kim  2. Vận hành an toàn mỏy vắt sổ, thùa khuy, đính cúc và một số thiết bị chuyên dùng khác  3. Vận hành an toàn thiết bị áp lực (Nồi hơi)  Kiểm tra | 05  01  02  01  01 | 04  01  02  01 |  | 01  01 |
| 4 | *Chương 4*  Kỹ thuật an toàn về điện.  1. Khái niệm cơ bản về điện.  2. Các yếu tố cơ bản của dòng điện tác dụng vào cơ thể.  3. Hiện tượng điện áp bước.  4. Phương pháp tiếp đất bảo vệ.  5. Đặc điểm của dòng điện gây nguy hiểm cho người.  6. Cách phân biệt đường dây hạ và cao thế.  7. Môi trường làm việc có ảnh hưởng đến tai nạn điện.  8. Các nguyên nhân gây tai nạn điện thường gặp.  9. Các biện pháp đề phòng tai nạn điện.  10. Phương pháp hô hấp nhân tạo. | 08  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  01  01  2,5 | 08  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  01  01  2,5 |  |  |
| 5 | *Chương 5*  Phòng chống cháy nổ.  1. Ý nghĩa, tính chất.  2. Các vấn đề cơ bản về cháy nổ (CN).  3. Phân loại cháy.  4. Đặc điểm của cháy các vật liệu khác nhau.  5. Nguyên nhân cháy nổ.  6. Các biện pháp phòng chống cháy nổ.  Kiểm tra. | 08  0,5  01  0,5  02  01  02  01 | 07  0,5  01  0,5  02  01  02 |  | 01  01 |
| 6 | Thi kết thúc môn học. | 01 |  |  | 01 |  |
| **Cộng** | | **30** | **27** |  | **03** |

2. Nội dung chi tiết.

**CHƯƠNG 1:** Thời gian: 4 giờ

**CÁC NỘI DUNG CỦA CÔNG TÁC BẢO HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:**

* Trình bày ý nghĩa và tính chất của công tác bảo hộ lao động và an toàn lao động;
* Phân tích được các nguyên nhân cơ bản gây ra tai nạn lao động
* Có ý thức tự giác trong việc thực hiện các biện pháp bảo hộ và an toàn lao động.

**2. Nội dung chương**

2.1. Mục đích, ý nghĩa, tính chất, nội dung, biện pháp cụ thể.

2.2. Phân loại tai nạn lao động - Định nghĩa tai nạn lao động.

2.3. Phân tích điều kiện lao động, nguyên nhân chấn thương và bệnh nghề nghiệp.

2.4. Nguyên nhân tai nạn lao động:

2.4.1. Nguyên nhân kỹ thuật.

2.4.2. Nguyên nhân tổ chức.

2.5. Phân tích nguyên nhân tai nạn lao động.

2.5.1. Phương pháp thống kê.

2.5.2. Phương pháp địa hình.

2.5.3. Phương pháp chuyên khảo

**CHƯƠNG 2** Thời gian: 4 giờ

**C¸c kiÕn thøc c¬ b¶n vÒ an toµn laO ®éng trong ngµnh may**

1. **Mục tiêu:**
   * Trình bày được các đặc điểm cơ bản của các loại thiết bị máy may và biện pháp an toàn khi sử dụng;
   * Lựa chọn môi trường sản xuất thích hợp để sản xuất sản phẩm may và đảm bảo an toàn lao động.
2. **Nội dung chương**

2.1. Đặc điểm cơ bản của các loại thiết bị máy may và an toàn lao động.

2.2. Môi trường sản xuất sản May.

**CHƯƠNG 3**  Thời gian: 5 giờ

**An toµn lao ®éng khi vËn hµnh mét sè m¸y may**

1. **Mục tiêu:**

-Trình bày được phương pháp vận hành máy đảm bảo an toàn cho người sử dụng và thiết bị máy may;

Rèn luyện tính cẩn thận khi vận hành các thiết bị ngành may

1. **Nội dung chương**

2,1. Vận hành an toàn máy may 1 kim

22. Vận hành an toàn máy vắt sổ, thùa khuy, đính cúc và một số thiết bị chuyên dùng khác

2.3. Vận hành an toàn thiết bị áp lực (Nồi hơi)

Kiểm tra

CHƯƠNG 4 Thời gian: 8 giờ

**Kü thuËt an toµn vÒ ®iÖn**

1. **Mục tiêu:**
   * Trình bày được khái niệm an toàn khi sử dụng các thiết bị điện;
   * Hiểu được các nguyên nhân gây ra tai nạn về điện trong quá trình sử dụng các thiết bị ngành may;
   * Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và sơ cứu người bị tai nạn về điện đúng quy trình và đúng phương pháp.
2. **Nội dung chương**

2.1. Khái niệm cơ bản về điện.

2.2. Các yếu tố cơ bản của dòng điện tác dụng vào cơ thể.

2.3. Hiện tượng điện áp bước.

2.4. Phương pháp tiếp đất bảo vệ.

2.5. Đặc điểm của dòng điện gây nguy hiểm cho người.

2.6. Cách phân biệt đường dây hạ và cao thế.

2.7. Môi trường làm việc có ảnh hươngr đến tai nạn điện.

2.8. Các nguyên nhân gây tai nạn điện thường gặp.

2.9. Các biện pháp đề phòng tai nạn điện.

2.10. Phương pháp hô hấp nhân tạo.

**CHƯƠNG 5**

**Phßng chèng ch¸y næ** Thời gian: 8 giờ

1. **Mục tiêu:**

- Trình bày được các vấn đề cơ bản dẫn đến cháy nổ;

- Hiểu và phân tích được các nguyên nhân gây cháy nổ;

- Có kiến thức phòng chống cháy nổ.

1. **Nội dung chương**

2.1. Ý nghĩa, tính chất.

2.1.1. Ý nghĩa.

2.1.2. Tính chất.

2.2. Các vấn đề cơ bản về cháy nổ (CN).

2.3. Phân loại cháy.

2.3.1. Cháy an toàn.

2.3.2. Cháy không an toàn.

2.4. Đặc điểm của cháy các vật liệu khác nhau.

2.4.1. Cháy nổ của hỗn hợp hơi với không khí.

2.4.2. Cháy nổ của bụi.

2.4.3. Cháy nổ của chất lỏng.

2.4.4. Cháy nổ của chất rắn.

2.5. Nguyên nhân cháy nổ.

2.5.1. Do phản ứng hoá học.

2.5.2. Do điện.

2.5.3. Do sức nóng hay nắng.

2.5.4. Do ma sát va chạm.

2.5.5. Do áp lực thay đổi đột ngột.

2.6. Các biện pháp phòng chống cháy nổ.

Kiểm tra.

**Thi kết thúc môn học Thời gian: 1 giờ**

**IV.Điều kiện thực hiện môn học**

1.Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phòng học** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** | **Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy** | | |
| **Tên thiết bị** | **Số lượng** | **Phục vụ mô đun** |
| 1 | Giảng đường | 1 | 60 | - Bàn ghế | 25 Bộ | Các mô đun lý thuyết |
| - Bảng | 1 Chiếc |
| - Máy chiếu | 1 Chiếc |
| - Màn chiếu | 1 Chiếc |
| - Quạt | 6 Chiếc |
| - Máy chiếu | 1 Bộ |

2. Trang thiết bị máy móc:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | ***Tên thiết bị đào tạo*** | ***Đơn vị*** | ***Số lượng*** |
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 1 |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 1 |
| 3 | Loa máy tính | Bộ | 1 |
| 4 | Bảng | Chiếc | 1 |
| 5 | Bình cứu hỏa | Bình | 05 |

3.Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình Môn học an toàn lao động

- Giáo trình Môn học an toàn lao động

- Mô hình, giáo cụ trực quan

- Tài liệu tham khảo

- Bông băng, nẹp

- Quần áo bảo hộ lao động.

4. Điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

1. Nội dung đánh giá:

\*Kiến thức:

* Mục đích, ý nghĩa, tính chất của công tác bảo hộ lao động của nước ta hiện nay.
* Các biện pháp phòng chống các yếu tố độc hại có ảnh hưởng đến sức khoẻ của người lao động.
* Kỹ thuật an toàn khi sử dụng nguồn điện.
* Kỹ thuật an toàn khi tổ chức và bố trí nơi làm việc.
* Kỹ thuật thao tác và vận hành các loại thiết bị máy may.
* Các biện pháp phòng chống cháy nổ.

\*Kỹ năng:

* Sử dụng và vận hành các loại thiết bị máy may.
* Sử dụng các phương tiện, trang bị bảo vệ cá nhân trong sản xuất.
* Sử dụng các thiết bị, dụng cụ chữa cháy.
* Sử dụng nguồn điện trong sản xuất.
* Cấp cứu người bị tai nạn lao động.

\*Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

* Ý thức chấp hành nội quy học tập.
* Tác phong và trách nhiệm đối với tập thể lớp.

1. Phương pháp đánh giá:

**+** Đánh giá qua các bài kiểm tra

**+** Đánh giá thông qua “ Sổ theo dõi người học ”.

**VI. Hướng dẫn sử dụng chương trình:**

1.Phạm vi áp dụng chương trình

Chương trình sử dụng đào tạo cho sinh viờn hệ cao đẳng may thời trang.

2.Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học.

* Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

+ Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trỡnh, trực quan, thao tỏc mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm cỏc bài tập thực hành cú hiệu quả

+ Kiểm tra cỏc bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho sinh viên.

+ Kết hợp các phương pháp dạy học để học sinh dễ tiếp thu kiến thức và vận dụng vào thực tế các quy tắc về An toàn lao động trong sản xuất ngành may

-Đối với người học.

+ Tự giác, tích cực học tập để phục vụ học tập và làm việc;

+ Rốn luyện tớnh cẩn thận, chớnh xỏc và tỏc phong cụng nghiệp

3.Những trọng tâm chương trình cần chú ý.

Chương 3, 4, 5.

4.Tài liệu cần tham khảo.

* Tài liệu “Bảo hộ lao động” – Bộ lao động thương binh xã hội .
* Tài liệu “5 S” – Tại xí nghiệp may.
* Hỏi đáp về bảo hộ lao động – Nguyễn Bá Dũng – NXB Khoa học XH, Hà Nội 1999.
* An toàn lao động – Nguyễn Thế Đạt - ĐHBKHN 1997.

5. Ghi chú và giải thích ( nếu có)

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Thiết bị may**

**Mã số môn học: MH MTT 12**

**Thời gian thực hiện môn học:30 giờ;** (Lý thuyết: 27 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 0giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí :

Môn học Thiết bị may là môn học được bố trí học trước khi học các mô đun công nghệ may đào tạo trình độ Trung cấp May thời trang.

* Tính chất:

Môn học Thiết bị may là môn học cơ sở, lý thuyết kết hợp với thực hành trên máy nhằm bổ trợ cho các mô đun công nghệ may.

**II. Mục tiêu của môn học:**

-Về kiến thức:

* Nhận biết được một số mũi may cơ bản như mũi may thắt nút, móc xích đơn, móc xích kép, vắt sổ;
* Trình bày được đặc điểm, đặc tính kỹ thuật và phân loại chính xác một số máy may công nghiệp cơ bản;

-Về kỹ năng:

* Phân loại được các thiết bị cắt, thiết bị là và các loại đồ gá, ke cữ;
* Vận hành được một số máy may công nghiệp cơ bản như máy 1 kim, 2kim, vắt sổ, ... đúng yêu cầu kỹ thuật;

-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

* Rèn luyện tính cẩn thận, có ý thức bảo đảm an toàn cho người sử dụng và thiết bị.

**III. Nội dung môn học:**

1.Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên chương/mục** | **Thời gian** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, Thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra/ Thi kết thúc môn học** |
| **1** | Bài mở đầu: Giới thiệu khái quát về máy may công nghiệp | 1 | 1 | 0 | 0 |
| **2** | **Chương I**  **Các loại mũi may máy cơ bản**  1. Mũi may thắt nút  2. Mũi may móc xích đơn  3. Mũi may móc xích kép  4.Mũi may vắt sổ | 2  0,5  0,5  0,5  0,5 | 2  0,5  0,5  0,5  0,5 | 0 | 0 |
| **3** | **Chương II: Thiết bị may cơ bản**  **I. Máy may 1 kim mũi may thắt nút**  1. Đặc điểm.  2. Đặc tính.  3. Cấu tạo chung.  4. Một số chi tiết, cụm chi tiết chính của máy  5. Nguyên lý hoạt động  6. Hướng dẫn sử dụng, vận hành và vệ sinh bảo quản máy  7. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng  **II. Máy may 2 kim mũi may thắt nút**  1. Đặc điểm  2. Đặc tính kỹ thuật  3. Cấu tạo chung  4. Hướng dẫn mắc chỉ, sử dụng, vận hành và vệ sinh bảo quản máy  5. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng  Kiểm tra | 16,5  0,25  0,25  1  1  1  3  2  0,25  0,25  1  3  2  1  1 | 15,5  0,25  0,25  1  1  1  3  2  0,25  0,25  1  3  2  1 | 0 | 1 |
|  | **Chương 3: Thiết bị chuyên dùng, thiết bị phụ trợ**  **1. Máy vắt sổ**  1.1. Tính năng  1.2. Đặc tính kỹ thuật  1.3. Cấu tạo chung  1.4. Hướng dẫn mắc chỉ, phương pháp sử dụng, vận hành và vệ sinh bảo quản máy  1.5. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng  **2. Máy cắt phá**  2.1. Đặc tính kỹ thuật  2.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động  2.3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản  **3. Máy cắt gọt**  3.1. Đặc tính kỹ thuật  3.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động  **4. Thiết bị là hơi**  **5. Các loại đồ gá, ke cữ**  Kiểm tra | 9,5  0,25  0,25  0,5  1  1  0,25  1  1  0,25  1  1  1  1 | 9,5  0,25  0,25  0,5  1  1  0,25  1  1  0,25  1  1  1 |  | 1  1 |
|  | **Kết thúc môn học** | 1 |  |  | 1 |
| **Cộng** | | **30** | **27** | **0** | **3** |

***2. Nội dung chi tiết***

**Bµi më ®ẦU**

Thời gian: 01 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày được khái quát về máy may công nghiệp

- Phân biệt được các loại máy may công nghiệp

**2.Nội dung:**

Giới thiệu khái quát về máy may công nghiệp

**CHƯƠNG 1: MỘT SỐ MŨI MAY CƠ BẢN**

thời gian: 02 giờ

**1.Mục tiêu:**

* Trình bày được định nghĩa, đặc tính và phạm vi ứng dụng của các loại mũi may cơ bản;
* Vẽ được mũi may thắt nút, móc xích đơn, móc xích kép, vắt sổ đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật;

- Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình học tập

**2.Nội dung chương:**

2.1 Mũi may thắt nút

2.1.1. Định nghĩa.

2.1.2. Đặc tính.

2.1.3. Hình vẽ

2.1.4. Phạm vi ứng dụng.

2.2. Mũi may móc xích đơn.

2.2.1. Định nghĩa.

2.2.2. Đặc tính.

2.2.3. Hình vẽ

2.2.4. Phạm vi ứng dụng.

2.3. Mũi may móc xích kép.

2.3.1. Định nghĩa.

2.3.2. Đặc tính.

2.3.3. Hình vẽ

2.3.4. Phạm vi ứng dụng.

2.4. Mũi may vắt sổ.

2.4.1. Định nghĩa.

2.4.2. Đặc tính.

2.4.3. Hình vẽ

2.3.4. Phạm vi ứng dụng.

**Chương 2: THIẾT BỊ MAY CƠ BẢN**

Thời gian: 16,5 giờ

**1.Mục tiêu:**

* Trình bày được đặc điểm, đặc tính kỹ thuật, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy may 1 kim, 2 kim mũi may thắt nút;
* Sử dụng, vận hành được máy may 1 kim, 2 kim đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn;
* Biết vệ sinh bảo quản máy và khắc phục được một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng;
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, chuyên cần trong quá trình học tập.

**2.Nội dung chương:**

I. Máy may 1 kim mũi may thắt nút

1.1. Đặc điểm.

1.2. Đặc tính.

1.3. Cấu tạo chung

1.4. Một số chi tiết, cụm chi tiết chính của máy

1.4.1.Cấu tạo, thông số kỹ thuật của kim máy

1.4.2.Cấu tạo, phân loại ổ máy

1.4.3.Cấu tạo, nguyên lý hoạt động của bộ phận chuyển đẩy nguyên liệu

1.4.4. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động của cụm đồng tiền nén chỉ

1.5. Nguyên lý hoạt động

1.6. Hướng dẫn sử dụng, vận hành và vệ sinh bảo quản máy

1.7. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng

Kiểm tra

II. Máy may 2 kim mũi may thắt nút

2.1. Đặc điểm

2.2. Đặc tính kỹ thuật

2.3. Cấu tạo chung

2.4. Hướng dẫn mắc chỉ, sử dụng, vận hành và vệ sinh bảo quản máy

2.5. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng

Kiểm tra

**Chương 3: Thiết bị chuyên dùng, thiết bị phụ trợ**

Thời gian: 9,5 giờ

**1.Mục tiêu:**

* Trình bày được tính năng, tác dụng, đặc tính kỹ thuật, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy vắt sổ, máy cắt phá, cắt gọt, thiết bị là và các loại đồ gá, ke cữ;
* Sử dụng, vận hành được máy vắt sổ và thiết bị phụ trợ đúng quy trình kỹ thuật đảm bảo an toàn;
* Biết vệ sinh bảo quản máy và khắc phục được một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng;

- Rèn luyện tính cẩn thận, có ý thức bảo đảm an toàn cho người sử dụng và thiết bị.

**2.Nội dung chương:**

1. Máy vắt sổ

1.1. Tính năng

1.2. Đặc tính kỹ thuật

1.3. Cấu tạo chung

1.4. Hướng dẫn mắc chỉ, phương pháp sử dụng, vận hành và vệ sinh bảo quản máy

1.4.1. Hướng dẫn mắc chỉ

1.4.2. Phương pháp sử dụng, vận hành và vệ sinh bảo quản máy

1.5. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng

2. Máy cắt phá

2.1. Đặc tính kỹ thuật

2.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động

2.2.1. Cấu tạo

2.2.2. Nguyên lý hoạt động

2.2.3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản

3. Máy cắt gọt

3.1. Đặc tính kỹ thuật

3.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động

3.2.1. Cấu tạo

3.2.2. Nguyên lý hoạt động

3.3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản

4. Thiết bị là hơi

5. Các loại đồ gá, ke cữ

Kiểm tra

**\* Thi kết thúc môn. Thời gian: 1 giờ**

**IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phòng học** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** | **Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy** | | |
| **Tên thiết bị** | **Số lượng** | **Phục vụ mô đun** |
| 1 | Giảng đường | 1 | 60 | - Bàn ghế | 25 Bộ | Các mô đun lý thuyết |
| - Bảng | 1 Chiếc |
| - Máy chiếu | 1 Chiếc |
| - Màn chiếu | 1 Chiếc |
| - Quạt | 6 Chiếc |
| 2 | Phòng thực hành, thực tập | 1 | 100 | - Bàn ghế | 10 Bộ | Các mô đun thực hành, thực tập |
| - Máy chiếu | 1 Bộ |
| - Quạt | 8 Chiếc |
|  |  |

2. Trang thiết bị máy móc:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | ***Tên thiết bị đào tạo*** | ***Đơn vị*** | ***Số lượng*** |
|  | Máy vi tính | Bộ | 1 |
|  | Máy chiếu  (Projector) | Bộ | 1 |
|  | Máy may 1 kim | Chiếc | 25 |
|  | Máy 2 kim | Chiếc | 05 |
|  | Máy vắt sổ | Chiếc | 03 |
|  | Máy cắt phá, máy cắt gọt | Chiếc | 2 |
|  | Bộ đồ gá | Bộ | 10 |
| 8 | Thiết bị nồi hơi | Bộ | 3 |
| 9 | Tô vít | Bộ | 25 |
| 10 | Thoi suốt | Bộ | 25 |

3.Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

* Chương trình đào tạo Môn học thiết bị may;
* Giáo trình Môn học thiết bị may;
* Giấy vẽ A4, bản vẽ mẫu;

Các mô hình giảng dạy, tranh ảnh, Catalog

4.Điều kiện khác:

- Nhận biết được một số mũi may cơ bản, đặc điểm tính năng và phân loại các thiết bị may

- Sử dụng được các thiết bị may, đồ gá, ke, cữ, thiết bị cắt, là trong công nghiệp may

- Kiến thức về vật liệu May, vẽ kỹ thuật

**V.Nội dung và phương pháp, đánh giá**

1. Nội dung:

* *Kiến thức*
* Cách xử lý các tình huống thường xảy ra khi sử dụng máy.
* Trắc nghiệm khách quan phương pháp sử dụng khi vận hành thiết bị may.
* *Kỹ năng*

Kiểm tra, đánh giá kỹ năng thực hành, phương pháp vận hành thiết bị đúng kỹ thuật, an toàn

* *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*
* Thực hiện các bài học lý thuyết nghiêm túc có hiệu quả
* Thực hành, thực hiện các bài học trên máy đúng quy định, chuyên cần có hiệu quả

2. Phương pháp:

* Đánh giá qua các bài kiểm tra.
* Đánh giá việc thực hiện công việc qua các bài tập.
* Đánh giá thông qua sổ theo dõi người học

**VI.Hướng dẫn thực hiện môn học.**

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình sử dụng đào tạo hệ trung cấp chuyên ngành May thời trang

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên, giáo viên

+ Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

+ Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào quá trình thực tập vận hành máy có hiệu quả;

+ Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho sinh viên.

* Đối với người học.

+ Thực hiện các bài học lý thuyết nghiêm túc, có hiệu quả

+ Thực hiện trên máy đúng quy định, chuyên cần, an toàn.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Trọng tâm của môn học Thiết bị may – Trung cấp nghề May thời trang là: Chương 1; Chương 2.

4. Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Trọng Hùng- Nguyễn Phương Hoa

*– Thiết bị trong công nghiệp may 2010 Tác giả:* Chu Sĩ Dương

- *Giáo trình Sửa chữa Thiết bị May 1996.*

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: Thiết kế trang phục I**

**Mã số mô đun: MĐ MTT 13**

**Thời gian mô đun: 75 giờ;** (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 57 giờ; Kiểm tra: 03 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

* Vị trí:

Mô đun Thiết kế trang phục 1 là mô đun chuyên môn nghề trong danh mục các môn học, mô đun trong chư­ơng trình đào tạo Trung cấp may thời trang và được bố trí học trước hoặc học song song với mô đun May áo sơ mi nam, nữ.

- Tính chất:

Mô đun Thiết kế trang phục 1 là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

**II. Mục tiêu mô đun:** *Sau khi häc xong m« ®un nµy ng­êi häc cã kh¶ n¨ng :*

*- KiÕn thøc:*

* Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết của áo sơ mi và quần âu nam, nữ đảm bảo hình dáng, kích thước.

- *Kü n¨ng:*

* Thiết kế được các chi tiết của áo sơ mi và quần âu nam, nữ đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết của sản phẩm

*- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

**III. Nội dung mô đun:**

1. *Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thòi gian(giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, luyện tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun thiết kế trang phục I  1. Khái quát trọng tâm nội dung của mô đun  2. Phương pháp học tập của môđun  3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo | 1 | 1 |  |  |
| 2 | Bµi 1: Thiết kế áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời  1. Đặc điểm kiểu mẫu  2. Số đo  3. Thiết kế dựng hình các chi tiết  4. Cắt các chi tiết  \* Kiểm tra | 12  0.25  0.25  7.5  03  01 | 2  0.25  0.25  1  0.5 | 9  6.5  2.5 | 1  1 |
| 3 | Bµi 2: Thiết kế áo bu dông nam cộc tay  1. Đặc điểm kiểu mẫu  2. Số đo  3. Thiết kế dựng hình các chi tiết  4. Cắt các chi tiết | 9  0.25  0.25  5.5  03 | 2  0.25  0.25  1  0.5 | 7  4.5  2.5 |  |
| 4 | Bµi 3: Thiết kế áo sơ mi nữ cổ 2 ve  1. Đặc điểm kiểu mẫu  2. Số đo  3. Thiết kế dựng hình các chi tiết  4. Cắt các chi tiết | 10  0.25  0.25  6.5  03 | 2  0.25  0.25  1  0.5 | 8  5.5  2.5 |  |
| 5 | Bµi 4: Thiết kế áo sơ mi nữ cổ lá sen  1. Đặc điểm kiểu mẫu  2. Số đo  3. Thiết kế dựng hình các chi tiết  4. Cắt các chi tiết | 11  0.25  0.25  7.5  03 | 2  0.25  0.25  1  0.5 | 9  6.5  2.5 |  |
| 6 | Bµi 5: Thiết kế quần âu nam 2 ly xuôi  1. Đặc điểm kiểu mẫu  2. Số đo  3. Thiết kế dựng hình các chi tiết  4. Cắt các chi tiết  \* Kiểm tra | 12  0.25  0.25  7.5  03  01 | 2  0.25  0.25  1  0.5 | 9  6.5  2.5 | 1  1 |
| 7 | Bµi 6: Thiết kế quần âu nam 1 ly lật  1. Đặc điểm kiểu mẫu  2. Số đo  3. Thiết kế dựng hình các chi tiết  4. Cắt các chi tiết | 11  0.25  0.25  7.5  03 | 2  0.25  0.25  1  0.5 | 9  6.5  2.5 |  |
| 8 | Bµi 7: Thiết kế quần âu nữ xăng ly ống côn  1. Đặc điểm kiểu mẫu  2. Số đo  3. Thiết kế dựng hình các chi tiết  4. Cắt các chi tiết | 9  0.5  0.5  5.5  03 | 2  0.25  0.25  1  0.5 | 7  4.5  2.5 |  |
| Kiểm tra hết mô đun | | 1 |  |  | 1 |
| **Cộng** | | **75** | **15** | **47** | **3** |

2. *Néi dung chi tiÕt.*

**Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun thiết kế trang phục I**

1. **Mục tiêu của bài:**

*Học xong mô đun này người học có khả năng sau:*

Khái quát được trong tâm mô đun và các phương pháp học tập mô đun

1. **Nội dung bài:** Thời gian: 1 giờ

2.1. Khái quát trọng tâm nội dung của mô đun

2.2. Phương pháp học tập của môđun

2.3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

**Bµi 1: Thiết kế áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời**

**1. Mục tiêu của bài:**

* Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời;
* Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
* Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời;
* Thiết kế dựng hình các chi tiết của áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế áo cơ bản;
* Cắt chính xác các chi tiết áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời;
* Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế;
* Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 12 giờ

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

2.3.1. Thiết kế thân sau

2.3.2. Thiết kế thân trước

2.3.3. Thiết kế tay áo

2.3.4. Thiết kế các chi tiết khác

2.4. Cắt các chi tiết

\*Kiểm tra

**Bµi 2: Thiết kế áo blu dông nam cộc tay**

**1. Mục tiêu của bài:**

*Häc xong bµi nµy häc sinh cã kh¶ n¨ng:*

* Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu áo blu dông nam cộc tay;
* Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
* Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo blu dông nam cộc tay;
* Thiết kế và tính toán chính xác các chi tiết của áo blu dông nam cộc tay trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế áo cơ bản;
* Cắt chính xác các chi tiết áo sơ blu dông nam cộc tay;
* Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế;
* Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;

Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 09 giờ

* 1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

2.3.1. Thiết kế thân sau

2.3.2. Thiết kế thân trước

2.3.3. Thiết kế tay áo

2.3.4. Thiết kế các chi tiết khác

2.4. Cắt các chi tiết.

**Bµi 3: Thiết kế áo sơ mi nữ cổ 2 ve**

1. **Mục tiêu của bài:**

* Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu áo sơ mi nữ cổ 2 ve;
* Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
* Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo sơ mi nữ cổ 2 ve;
* Tính toán và thiết kế chính xác các chi tiết của áo sơ mi nữ cổ 2 ve trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế cơ bản;
* Cắt chính xác các chi tiết áo sơ mi nữ cổ 2 ve;
* Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế;
* Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

1. **Nội dung bài:** Thời gian: 10 giờ

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

2.3.1. Thiết kế thân sau

2.3.2. Thiết kế thân trước

2.3.3. Thiết kế tay áo

2.3.4. Thiết kế các chi tiết khác

2.4. Cắt các chi tiết

**Bµi 4: ThiÕt kÕ áo sơ mi nữ cổ lá sen.**

1. **Mục tiêu của bài:**

* Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu áo sơ mi nữ cổ lá sen;
* Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
* Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo sơ mi nữ cổ lá sen;
* Tính toán và thiết kế chính xác các chi tiết của áo sơ mi nữ cổ lá sen trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế cơ bản;
* Cắt chính xác các chi tiết áo sơ mi nữ cổ lá sen;
* Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế;
* Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

1. **Nội dung bài:** Thời gian: 11 giờ

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

2.3.1. Thiết kế thân sau

2.3.2. Thiết kế thân trước

2.3.3. Thiết kế tay áo

2.3.4. Thiết kế các chi tiết khác

2.4. Cắt các chi tiết

**Bµi 4: ThiÕt kÕ quần âu nam 2 ly xuôi.**

1. **Mục tiêu của bài:**

* Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu quần âu nam 2 ly xuôi;
* Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
* Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế quần âu nam 2 ly xuôi;
* Tính toán và dựng hình các chi tiết của quần âu nam 2 ly xuôi trên giấy bìa hoặc trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;
* Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết quần âu nam 2 ly xuôi;
* Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;

Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

1. **Nội dung bài:** Thời gian: 12 giờ

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Thiết kế dựng hình các c hi tiết

2.3.1. Thiết kế thân trước

2.3.2. Thiết kế thân sau

2.3.3. Thiết kế các chi tiết khác

2.4. Cắt các chi tiết

\*Kiểm tra

**Bµi 6: ThiÕt kÕ quần âu nam 1 ly lật.**

1. **Mục tiêu của bài:**

* Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu quần âu nam 1 ly lật;
* Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
* Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế quần âu nam 1 ly lật;
* Tính toán và dựng hình các chi tiết của quần âu nam 1 ly lật trên giấy bìa hoặc trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;
* Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết quần âu nam 1 ly lật;
* Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

1. **Nội dung bài:** Thời gian: 11 giờ

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

2.3.1. Thiết kế thân trước

2.3.2. Thiết kế thân sau

2.3.3. Thiết kế các chi tiết khác

2.4. Cắt các chi tiết

**Bµi 7: ThiÕt kÕ quần âu nữ không ly ống côn.**

1. **Mục tiêu của bài:**

* Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu quần âu nữ không ly ống côn;
* Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
* Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế quần âu nữ không ly ống côn ;
* Tính toán và dựng hình các chi tiết của quần âu nữ không ly ống côn trên giấy bìa hoặc trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;
* Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết quần âu nữ không ly ống côn;
* Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

1. **Nội dung bài:** Thời gian: 09 giờ

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

2.3.1. Thiết kế thân trước

2.3.2. Thiết kế thân sau

2.3.3. Thiết kế các chi tiết khác

2.4. Cắt các chi tiết

**Kiểm tra kết thúc mô đun:**  Thời gian 1 giờ

**IV.Điều kiện thực hiện mô đun:**

1.Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phòng học** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** | **Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy** | | |
| **Tên thiết bị** | **Số lượng** | **Phục vụ mô đun** |
| 1 | Giảng đường | 1 | 60 | - Bàn ghế | 25 Bộ | Các mô đun lý thuyết |
| - Bảng | 1 Chiếc |
| - Máy chiếu | 1 Chiếc |
| - Màn chiếu | 1 Chiếc |
| - Quạt | 6 Chiếc |
| 2 | Phòng thực hành thiết kế, giác sơ đồ | 1 | 100 | - Bàn ghế thiết kế | 25 Bộ | Các mô đun thực hành, thực tập |
| - Máy chiếu | 1 Bộ |
| - Quạt | 8 Chiếc |
| - Bảng | 1 Chiếc |
|  |  |  |  |  |  |  |

2. Trang thiết bị máy móc:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | ***Tên thiết bị đào tạo*** | ***Đơn vị*** | ***Số lượng*** |
|  | Máy vi tính | Bộ | 1 |
|  | Máy chiếu  (Projector) | Bộ | 1 |
|  | Loa máy tính | Bộ | 1 |
|  | Bảng | Chiếc | 1 |

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

GiÊy b×a cøng cã khæ réng t­¬ng øng víi khæ v¶i

* Thiết kế được mẫu cơ sở quần áo
* Trình bày được các đường nét vẽ, kỹ hiệu đúng yêu cầu kỹ thuật của ngành May;
* Kiến thức về vật liệu may.
* Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo;
* Mẫu sản phẩm cần thiết kế;
* Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải;
* Vải các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức:

* Nguyên tắc kiểm tra nguyên phụ liệu;
* Phương pháp xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm;
* Phương pháp xây dựng quy trình công nghệ;
* Phương pháp thiết kế dây chuyền may

+ Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun

- Kỹ năng:

* Thao tác vẽ thiết kế và cắt các chi tiết của áo sơ mi, quần âu nam - nữ trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1;
* Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của áo sơ mi, quần âu;
* Tính toán thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;
* Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

* Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
* Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.

2.Phương pháp:

* Lý thuyết (Vấn đáp, trắc nghiệm, viết): Sử dụng các câu hỏi về công thức, phương pháp thiết kế để kiểm tra mức độ tiếp thu bài học của sinh viên;
* Thực hành: Sử dụng các dạng bài tập về vẽ thiết kế tỷ lệ 1:5; tỷ lệ 1:1 và cắt trên bìa, trên vải tỷ lệ 1:1 các chi tiết của áo sơ mi, quần âu nam - nữ trong chương trình mô đun đã học.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

*1.Phạm vi ứng dụng mô đun:*

Chương trình Mô đun Thiết kế trang phục 1 sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp May thời trang.

*2.Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:*

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Mô đun Thiết kế trang phục 1 mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành;

+ Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

+ Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực hành có hiệu quả;

+ Giảng dạy lý thuyết cần có sản phẩm mẫu để sinh viên quan sát đặc điểm kiểu dáng sản phẩm;

+ Trong quá trình hướng dẫn thực hành, giảng viên thao tác mẫu cần chia nhóm để sinh viên dễ quan sát;

+ Bố trí từng sinh viên luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát hướng dẫn.

+ Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho sinh viên.

* Đối với người học:

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;

+ Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu

*3. Những trọng tâm cần chú ý:*

* Trọng tâm của Mô đun Thiết kế trang phục 1 – nghề May thời trang là:

Bài 1: Thiết kế áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời

3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

4. Cắt các chi tiết

Bài 4: Thiết kế áo sơ mi nữ cổ lá sen

3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

4. Cắt các chi tiết

Bài 6: Thiết kế quần âu nam 1 ly lật

3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

4. Cắt các chi tiết

Bài 7: Thiết kế quần âu nữ không ly ống côn

3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

4. Cắt các chi tiết

*4.Tài liệu tham khảo:*

* TS. Trần Thủy Bình – *Giáo trình thiết kế quần áo* – Nhà xuất

bản Giáo dục 2005;

* ThS. Cao Bích Thủy – *Giáo trình thiết kế sơ mi, quần âu,chân váy, đầm liền thân, Veston, áo dài tâp 1*– Nhà xuất bản lao động thương binh và xã hội 2005;
* *Giáo trình Thiết kế trang phục 1* – Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX năm 2009.

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: May áo sơ mi nam nữ**

**Mã số mô đun: MĐ MTT 14**

**Thời gian mô đun: 120 giờ;** (Lý thuyết: 20 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 94 giờ; Kiểm tra: 06 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

* Vị trí:

Mô đun May áo sơ mi nam, nữ được bố trí học sau hoặc học song song với mô đun Thiết kế trang phục 1.

- Tính chất:

Mô đun May áo sơ mi nam, nữ là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

**II. Mục tiêu mô đun:**

*- Kiến thức:*

+Trỡnh bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật của các đường may cơ bản;

+Lập quy trỡnh lắp rỏp và vẽ được mặt cắt của các bộ phận áo sơ mi nam, nữ;

- *Kỹ năng:*

+May được các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi nam, nữ như nẹp áo, túi áo, cổ áo, thép tay, măng sét;

+Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nam, nữ theo yêu cầu công nghệ;

*- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và bố trí chỗ làm việc khoa học trong quá trình may.

**III. Nội dung mô đun:**

1.Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thòi gian(giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, luyện tập** | **Kiểm tra/ Thi hết mô đun** |
| 1 | Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun May áo sơ mi nam, nữ  1. Khái quát trọng tâm nội dung của mô đun  2. Phương pháp học tập của môđun  3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo | 1 | 1 |  |  |
| 2 | Bài 1: Các đ­ường may cơ bản  2.1.Đường may can  2.2. Đường may lộn  2.3. Đường may cuốn  2.4. Đường may mí  2.5. Đường may viền  \* Kiểm tra (tổng hợp các đường may cơ bản) | 19  4  4  4  3  3  1 | 2.5  0.5  0.5  0.5  0.5  0.5 | 15.5  3.5  3.5  3.5  2.5  2.5 | 1  1 |
| 3 | Bài 2: May các kiểu nẹp áo  1. May nẹp áo sơ mi  2. May nẹp áo kiểu xẻ khít (2 sợiviền)  3. May nẹp áo kiểu xẻ chìm (2 tấmnẹp) | 05  3  1  1 | 1  0.5  0.25  0.25 | 4  2.5  0.75  0.75 |  |
| 4 | Bài 3: May các kiểu túi áo sơ mi  1.Túi ốp ngoài  2. May túi ốp ngoài không lắp đáy nhọn  3.May túi ốp ngoài có lắp  3.1. May túi ốp ngoài có lắp đáy vát  3.2. May túi ốp ngoài có lắp đáy tròn  \*Kiểm tra | 10  3  3  3  1.5  1.5  1 | 1.5  0.5  0.5  0.25  0.25 | 7.5  2.5  2.5  1.25  1.25 | 1  1 |
| 5 | Bài 4: May các kiểu cổ áo  1. May cổ lá sen  2. May cổ 2 ve  2.1. May cổ cặp ve  2.2. May ve cặp cổ  3.May cổ đứng chân rời  3.1. May cổ đứng chân rời không dựng  3.2. May cổ đứng chân rời có dựng  \* Kiểm tra | 15  4  5  2.5  2.5  5  2.5  2.25  1 | 1.5  0.5  0.25  0.25  0.25  0.25 | 12.5  3.5  2.25  2.25  2.25  2.25 | 1  1 |
| 6 | Bài 5: May các kiểu thép tay, măng sét  1. May thép tay  1.1. Thép tay một viền  1.2. Thép tay hai viền  2. May măng sét  2.1. May măng sét không dựng  2.2. May măng sét có dựng  \*Kiểm tra thực hành may măng sét có dựng | 10  5  2.5  2.5  4  2  2  1 | 1  0.25  0.25  0.25  0.25 | 8  2.25  2.25  1.75  1.75 | 1  1 |
| 7 | Bài 6: May áo sơ mi nữ  1. Đặc điểm hình dáng  2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật  3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết  4. Quy trình lắp ráp  5. Sơ đồ lắp ráp  6. Một số sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa  7.Thực hành may áo sơ mi nữ cơ bản | 20  0.25  0.25  0.25  1  1  0.25  17 | 3.25  0.25  0.25  0.25  1  1  0.25  0.25 | 16.75  16.75 |  |
| 8 | Bài 7: May áo sơ mi nam  1. Đặc điểm hình dáng  2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật  3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết  4. Quy trình lắp ráp  5. Sơ đồ lắp ráp  6. Một số sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa  7.Thực hành may áo sơ mi nữ cơ bản | 29  0.25  0.25  0.25  1  1  0.25  21 | 3.25  0.25  0.25  0.25  1  1  0.25  0.25 | 20.75  25.75 |  |
| Kiểm tra hết mô đun | | 1 |  |  | 1 |
| **Cộng** | | **120** | **20** | **96** | **6** |

1. Nội dung chi tiết:

**Bài mở đầu: Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun May áo sơ mi nam, nữ**

**1. Mục tiêu của bài:**

*Học xong mô đun này người học có khả năng sau:*

Khái quát được trong tâm mô đun và các phương pháp học tập mô đun

**2Nội dung bài:** Thời gian: 1 giờ

* 1. Khái quát trọng tâm nội dung của mô đun
  2. Phương pháp học tập của môđun
  3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

**Bài 1: Các đ­ường may cơ bản**

**1.Mục tiêu của bài:**

* Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời;
* Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
* Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời;
* Thiết kế dựng hình các chi tiết của áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế áo cơ bản;
* Cắt chính xác các chi tiết áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời;
* Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế;
* Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

**1. Nội dung bài:** Thời gian: 19 giờ

2.1. Các đường may tay cơ bản

2.1.1. Khái niệm – Phân loại

2.1.1.1. Khái niệm

2.1.1.2. Phân loại

2,1.2. Đường may lược

2.1.2.1. Khái niệm

2.1.2.2. Quy cách

2.1.2.3. Yêu cầu kỹ thuật

2.1.2.4. Qui trình may

2.1.2.5. Vẽ biểu diễn đường may

2.1.2.6. Ứng dụng

2.1.3. Đường may đột

2.1.3.1. Khái niệm

2.1.3.2. Quy cách

2.1.3.3. Yêu cầu kỹ thuật

2.1.3.4. Qui trình may

2.1.3.5. Vẽ biểu diễn đường may

2.1.3.6. Ứng dụng

2.1.4. Đường may vắt

2.1.4.1. Khái niệm

2.1.4.2. Quy cách

2.1.4.3. Yêu cầu kỹ thuật

2.1.4.4. Qui trình may

2.1.4.5. Vẽ biểu diễn đường may

2.1.4.6. Ứng dụng

2.1.5. Đường may luồn

2.1.5.1. Khái niệm

2.1.5.2. Quy cách

2.1.5.3. Yêu cầu kỹ thuật

2.1.5.4. Qui trình may

2.1.5.5. Vẽ biểu diễn đường may

2.1.5.6. Ứng dụng

2.1.6. Thùa khuy

2.1.6.1. Khái niệm

2.1.6.2. Quy cách

2.1.6.3. Yêu cầu kỹ thuật

2.1.6.4. Qui trình may

2.1.6.5. Vẽ biểu diễn đường may

2.1.6.6. Ứng dụng

2.1.7. Đính cúc

2.1.7.1. Khái niệm

2.1.7.2. Quy cách

2.1.7.3. Yêu cầu kỹ thuật

2.1.7.4. Qui trình may

2.1.7.5. Vẽ biểu diễn đường may

2.1.7.6. Ứng dụng

2.1.8. Đính bọ

2.1.8.1. Khái niệm

2.1.8.2. Quy cách

2.1.8.3. Yêu cầu kỹ thuật

2.1.8.4. Qui trình may

2.1.8.5. Vẽ biểu diễn đường may

2.1.8.6. Ứng dụng

2.2. Các đường may máy cơ bản

2.2.1. Đường may can

2.2.1.1. Khái niệm

2.2.1.2. Quy cách

2.2.1.3. Yêu cầu kỹ thuật

2.2.1.4. Qui trình may

2.2.1.5. Vẽ mặt cắt đường may

2.2.1.6. Ứng dụng

2.2.2. Đường may lộn

2.2.2.1. Khái niệm

2.2.2.2. Quy cách

2.2.2.3. Yêu cầu kỹ thuật

2.2.2.4. Qui trình may

2.2.2.5. Vẽ mặt cắt đường may

2.2.2.6. Ứng dụng

2.2.3. Đường may cuốn

2.2.3.1. Khái niệm

2.2.3.2. Quy cách

2.2.3.3. Yêu cầu kỹ thuật

2.2.3.4. Qui trình may

2.2.3.5. Vẽ mặt cắt đường may

2.2.3.6. Ứng dụng

2.2.4. Đường may mí

2.2.4.1. Khái niệm

2.2.4.2. Quy cách

2.2.4.3. Yêu cầu kỹ thuật

2.2.4.4. Qui trình may

2.2.4.5. Vẽ mặt cắt đường may

2.2.4.6. Ứng dụng

2.2.5. Đường may viền

2.2.5.1. Khái niệm

2.2.5.2. Quy cách

2.2.5.3. Yêu cầu kỹ thuật

2.2.5.4. Qui trình may

2.2.5.5. Vẽ mặt cắt đường may

2.2.5.6. Ứng dụng

2.2.5.7. Thực hành may các đường may cơ bản

\* Kiểm tra (tổng hợp các đường may cơ bản)

**Bài 2: May các kiểu nẹp áo**

**1. Mục tiêu của bài:**

*Sau khi học xong bài học người học có khả năng:*

-Phân biệt được quy cách và yêu cầu kỹ thuật của các kiểu nẹp áo trên sản phẩm may;

- Vẽ được mặt cắt tổng hợp của nẹp áo sơ mi;

- May được các kiểu nẹp áo sơ mi, kiểu xẻ khít, xẻ chìm đảm bảo qui cách và yêu cầu kỹ thuật;

- Rèn luyện tính kỷ luật, cẩn thận trong quá trình học tập.

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 05 giờ

2.1. May nẹp áo sơ mi

2.1.1. Đặc điểm

2.1.2. Cấu tạo

2.1.3. Quy cách -Yêu cầu kỹ thuật

2.1.4. Qui trình may

2.1.5. Vẽ mặt cắt tổng hợp

2.1.6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.1.7.Thực hành

2.2. May nẹp áo kiểu xẻ khít (2 sợiviền)

2.2.1. Đặc điểm

2.2.2. Cấu tạo

2.2.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.4. Qui trình may

2.2.5. Vẽ mặt cắt tổng hợp

2.2.6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.2.7. Thực hành

2.3. May nẹp áo kiểu xẻ chìm (2 tấmnẹp)

2.3.1. Đặc điểm

2.3.2. Cấu tạo

2.3.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.3.4. Qui trình may

2.3.5. Vẽ mặt cắt tổng hợp

2.3.6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.3.7. Thực hành

**Bài 3: May các kiểu túi áo sơ mi**

**1. Mục tiêu của bài:**

* Trình bày được cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và ph­ương pháp may các kiểu túi ốp ngoài áo sơ mi;
* Vẽ được mặt cắt tổng hợp của túi áo sơ mi;
* May được các kiểu túi áo sơ mi đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
* Xác định các dạng sai hỏng sản phẩm, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 10 giờ

2.1.Túi ốp ngoài

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Phân loại

2.1.3. Cấu tạo chung

2.2. May túi ốp ngoài không nắp đáy nhọn

2.2.1. Đặc điểm

2.2.2. Cấu tạo

2.2.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.4. Qui trình may

2.2.5. Vẽ mặt cắt tổng hợp

2.2.6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.2.7. Thực hành may túi ốp ngoài không nắp đáy nhọn

2.3.1. May túi ốp ngoài có nắp đáy vát

2.3.1.1. Đặc điểm

2.3.1.2. Cấu tạo

2.3.1.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.3.1.4. Qui trình may

2.3.1.5. Vẽ mặt cắt tổng hợp

2.3.1.6.Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.3.1.7. Thực hành may túi ốp ngoài có nắp đáy vát

2.3.2. May túi ốp ngoài có nắp đáy tròn

2.3.2.1. Đặc điểm

2.3.2.2. Cấu tạo

2.3.2.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.3.2.4. Qui trình may

2.3.2.5. Vẽ mặt cắt tổng hợp

2.3.2.6.Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.3.2.7. Thực hành may túi ốp ngoài có nắp đáy tròn

\* Kiểm tra (may các kiểu túi áo)

**Bài 4: May các kiểu cổ áo**

**1. Mục tiêu của bài:**

* Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và ph­ương pháp may các kiểu cổ áo sơ mi;
* Vẽ được mặt cắt tổng hợp của cổ áo sơ mi;
* May được các kiểu cổ áo đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
* Xác định nguyên nhân sai hỏng sản phẩm và biện pháp phòng ngừa, sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 15 giờ

2.1. May cổ lá sen

2.1.1. Đặc điểm

2.1.2. Cấu tạo

2.1.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.1.3.1. Quy cách

2.1.3.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.1.4. Qui trình may

2.1.5.Vẽ mặt cắt tổng hợp

2.1.6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.1.7. Thực hành may cổ lá sen

2.2. May cổ 2 ve

2.2.1. May cổ cặp ve

2.2.1.1. Đặc điểm

2.2.1.2. Cấu tạo

2.2.1.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.1.4. Qui trình may

2.2.1.5. Vẽ mặt cắt tổng hợp

2.2.1.6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.2.1.7.Thực hành may cổ 2 ve

2.2.2. May ve cặp cổ

2.2.2.1. Đặc điểm

2.2.2.2. Cấu tạo

2.2.2.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.2.4. Qui trình may

2.2.2.5. Vẽ mặt cắt tổng hợp

2.2.2.6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.2.2.7.Thực hành may ve cặp cổ

2.3.1. May cổ đứng chân rời không dựng

2.3.1.1. Đặc điểm

2.3.1.2. Cấu tạo

2.3.1.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.3.1.4. Qui trình may

2.3.1.5. Vẽ mặt cắt tổng hợp

2.3.1.6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.3.1.7. Thực hành may cổ dứng chân rời không dựng

2.3.2. May cổ đứng chân rời có dựng

2.3.2.1. Đặc điểm - cấu tạo

2.3.2.2. Cấu tạo

2.3.2.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.3.2.4. Qui trình may

2.3.2.5. Vẽ mặt cắt tổng hợp

2.3.2.6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.3.2.7. Thực hành

\* Kiểm tra

**Bài 5: May các kiểu thép tay, măng sét**

**1.Mục tiêu của bài:**

* Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và ph­ương pháp may các kiểu thép tay, măng sét;
* Vẽ được mặt cắt tổng hợp của thép tay, măng sét áo sơ mi;
* May được các kiểu thép tay, măng sét đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
* Xác định nguyên nhân gây sai hỏng sản phẩm và tìm biện pháp sửa chữa;

Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập..

**2.Nội dung bài:** Thời gian: 10 giờ

2.1. May thép tay

2.1.1. Thép tay một viền

2.1.1.1. Đặc điểm

2.1.1.2. Cấu tạo

2.1.1.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.1.1.4. Qui trình may

2.1.1.5. Vẽ mặt cắt tổng hợp

2.1.1.6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.1.1.7.Thực hành may thép tay một viền

2.1.2. Thép tay hai viền

2.1.2.1. Đặc điểm

2.1.2.2. Cấu tạo

2.1.2.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.1.2.4. Qui trình may

2.1.2.5. Vẽ mặt cắt tổng hợp

2.1.2.6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.1.2.7.Thực hành may thép tay hai viền

2.2. May măng sét

2.2.1. May măng sét không dựng

2.2.1.1. Đặc điểm

2.2.1.2. Cấu tạo

2.2.1.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.1.4. Qui trình may

2.2.1.5. Vẽ mặt cắt tổng hợp

2.2.1.6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.2.1.7.Thực hành may măng sét không dựng

2.2.2. May măng sét có dựng

2.2.2.1. Đặc điểm

2.2.2.2. Cấu tạo

2.2.2.3. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.2.4. Qui trình may

2.2.2.5. Vẽ mặt cắt tổng hợp

2.2.2.6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

\*Kiểm tra thực hành may măng sét có dựng

**Bài 6: May áo sơ mi nữ**

**1. Mục tiêu của bài:**

* Mô tả được đặc điểm hình dáng của sản phẩm áo sơ mi nữ thông thường;
* Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo sơ mi nữ;
* Lập được bảng thống kê số lượng các chi tiết chuẩn bị cho quá trình may;
* Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nữ đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
* Lập được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo sơ mi nữ;
* Xác định đúng dạng sai hỏng, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 20 giờ

2.1. Đặc điểm hình dáng

2.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Qui cách

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

2.4. Quy trình lắp ráp

2.4.1. Chuẩn bị

2.4.2. Trình tự may

2.5. Sơ đồ lắp ráp

2.6. Một số sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.7.Thực hành may áo sơ mi nữ cơ bản

**Bài 7: May áo sơ mi nam.**

**1. Mục tiêu của bài:**

* Mô tả được đặc điểm hình dáng của sản phẩm áo sơ mi nam thông thường;
* Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo sơ mi nam;
* Lập được bảng thống kê số lượng các chi tiết chuẩn bị cho quá trình may;
* Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nam đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
* Lập được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo sơ mi nam;
* Xác định đúng dạng sai hỏng, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 24 giờ

2.1. Đặc điểm hình dáng

2.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Qui cách

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

2.4. Quy trình lắp ráp

2.4.1. Chuẩn bị

2.4.2. Trình tự may

2.5. Sơ đồ lắp ráp

2.6. Một số sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.7.Thực hành may áo sơ mi nam cơ bản

**Kiểm tra kết thúc mô đun:** Thời gian 1 giờ

**IV.Điều kiện thực hiện mô đun:**

1.Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng:

**+** Nguồn điện

**+** Trang bị bảo hộ lao động nghề may

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phòng học** | **Số lượng** | **Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy** | | | |
| **Tên thiết bị** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Phục vụ mô đun** |
| 1 | Xưởng thực hành | 1 | - Máy chiếu | Bộ | 01 | Các mô đun thực hành, thực tập |
| - Bàn ghế | Bộ | 10 |
| - Quạt | Chiếc | 08 |

2.Trang thiết bị máy móc

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | ***Tên thiết bị đào tạo*** | ***Đơn vị*** | ***Số lượng*** |
| 1 | Máy tính | Bộ | 01 |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 |
| 3 | Máy may 1 kim | Chiếc | 25 |
| 4 | Máy vắt sổ | Chiếc | 01 |
| 5 | Bàn là hơi công nghiệp | Chiếc | 02 |
| 6 | Bàn hút | Chiếc | 02 |
| 7 | Chân vịt khóa, ke cữ | Bộ | 25 |

* Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo;
* PC, Projector;
* Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải;
* Vải các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.
* Mẫu cứng, BTP

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Học liệu.

* Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo;
* PC, Projector;
* Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải;
* Vải các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.
* Mẫu cứng, BTP

-Dụng cụ, nguyên vật liệu

+Kéo, thước, phấn, kim tay, kim máy;

+Mẫu sang dấu, mẫu thành phẩm.

- Máy may công nghiệp: 1 kim, 2 kim, vắt sổ, ke cữ và một số máy chuyên dùng khác;.

* Chương trình Mô đun may áo sơ mi nam, nữ;
* Giáo trình Công nghệ may áo sơ mi nam, nữ;
* Tài liệu kỹ thuật;
* Tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác

Kiến thức kỹ năng đã có

* Vận hành sử dụng thiết bị may;
* Kiến thức về Vật liệu may;

+ Hiểu biết về điện công nghiệp và an toàn lao động

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức:

* Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của các cụm chi tiết: áo sơ mi nam, nữ;
* Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm: áo sơ mi nam, nữ;

+ Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun

- Kỹ năng:

* Vẽ mặt cắt chi tiết và các cụm chi tiết của sản phẩm áo sơ mi nam - nữ;
* Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nam, nữ đúng quy trình và yêu cầu kỹ thuật;
* Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;

+ Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.

2.Phương pháp:

* Vấn đáp, viết: Sử dụng các câu hỏi về qui cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may, vẽ mặt cắt chi tiết và các cụm chi tiết của sản phẩm áo sơ mi nam, nữ để kiểm tra mức độ tiếp thu bài học của sinh viên;
* Thực hành: Sử dụng các dạng bài tập may các bộ phận chủ yếu và may lắp ráp sản phẩm của áo sơ mi nam - nữ trong chương trình mô đun đã học.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1.Phạm vi ứng dụng mô đun:

- Chương trình Mô đun May áo sơ mi nam, nữ sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp May thời trang.

2.Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Phư­ơng pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành, kết hợp các ph­ương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, thao tác mẫu để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

+ Giảng viên chia nhóm sinh viên để hướng dẫn thực hành và thao tác mẫu;

+ Bố trí từng sinh viên luyện tập tại vị trí được phân công, giảng viên quan sát uốn nắn.

- Đối với người học:

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;

+ Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Trọng tâm của Mô đun May áo sơ mi nam, nữ – nghề May thời trang là: Bài 6: May áo sơ mi nữ; Bài 7: May áo sơ mi nam.

4.Tài liệu tham khảo:

* TS. Trần Thủy Bình - Giáo trình công nghệ may - Nhà xuất bản giáo dục 2005;
* TS. Võ Ph­ước Tấn, KS. Bùi Thị Cẩm Loan, KS, Trần Thị Kim Ph­ượng - Giáo trình công nghệ may - Trư­ờng đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản thống kê 2006;
* Nguyễn Duy Cẩm Vân - Bài học cắt may - Nhà xuất bản trẻ 2007;

Giáo trình Công nghệ may - Trư­ờng CĐ nghề KT-KT VINATEX 2009.

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: May quần âu nam nữ**

**Mã số mô đun: MĐMTT 15**

**Thời gian mô đun: 105 giờ;** (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 83 giờ; Kiểm tra: 07 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

* Vị trí:
* Mô đun May quần âu nam, nữ được bố trí học sau mô đun Thiết kế trang phục 1.

- Tính chất:

+Mô đun May quần âu nam, nữ là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

**II.** **Mục tiêu mô đun:** *Sau khi häc xong m« ®un nµy ng­êi häc cã kh¶ n¨ng :*

*- KiÕn thøc:*

Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và ph­ương pháp may túi quần, cửa quần, cạp quần âu nam, nữ;

*- Kü n¨ng:*

+ Xây dựng được quy trình lắp ráp và vẽ được mặt cắt của các bộ phận quần âu nam, nữ;

+ May hoàn chỉnh quần âu nam, nữ đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

+ Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và bố trí chỗ làm việc khoa học trong quá trình may;

*- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

Rèn luyện tính kỷ luật, cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp và ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình học tập.

1. **Nội dung mô đun:**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thòi gian(giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, luyện tập** | **Kiểm tra/ Thi kết thúc MĐ** |
| 1 | Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun May quần âu nam, nữ | 1 | 1 |  |  |
| 2 | **Bài 1:May các kiểu túi quần âu**  1. May túi cơi chìm  2. May túi hai viền lật  3. May túi dọc rẽ  4. May túi dọc chéo  \* Kiểm tra | **24**  6  6  6  5  1 | **4**  1  1  1  1 | **19**  5  5  5  4 | **1**  1 |
| 3 | **Bài 2: May cửa quần**  1.May cửa quần cài cúc  2. May cửa quần kéo khóa  \* Kiểm tra | **12**  6  5  1 | **2**  1  1 | **9**  5  4 | **1**  1 |
| 4 | **Bài 3: May cạp quần**  1. May cạp quần không có dựng  2. May cạp quần có dựng | **12**  6  6 | **2**  1  1 | **10**  5  5 |  |
| 5 | **Bài 4: May quần âu nữ**  1. Đặc điểm hình dáng  2. Quy cách  3. Yêu cầu kỹ thuật  4. Bảng thống kê số lượng các chi tiết  5. Quy trình lắp ráp  6. Sơ đồ  7.Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa  8.Thực hành | **24**  0,5  0,5  1  0,5  0,5  21 | **3**  0,5  0,5  1  0,5  0,5 | **21**  21 |  |
| 6 | **Bài 5: May quần âu nam**  1. Đặc điểm hình dáng  2. Quy cách  3. Yêu cầu kỹ thuật  4. Bảng thống kê số lượng các chi tiết  5. Quy trình lắp ráp  6. Sơ đồ  7.Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa  8.Thực hành  \* Kiểm tra | **30**  0,5  0,5  2  0,5  0,5  23  3 | **4**  0,5  0,5  2  0,5  0,5 | **23**  23 | **3**  3 |
| **Thi hết mô đun** | | **2** |  |  | **2** |
| **Cộng** | | **105** | **15** | **83** | **7** |

2. Nội dung chi tiết.

**Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun May quần âu nam nữ**

**1. Mục tiêu của bài:**

*Học xong mô đun này người học có khả năng sau:*

- Khái quát được nội dung và phương pháp học tập

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 1giờ

* 1. Khái quát trọng tâm nội dung của mô đun
  2. Phương pháp học tập của môđun

**BÀI 1: MAY CÁC KIỂU TÚI QUẦN ÂU**

**1. Mục tiêu của bài:**

*Học xong mô đun này người học có khả năng sau:*

* Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và ph­ương pháp may các kiểu túi quần âu;
* Vẽ được mặt cắt tổng hợp của túi quần âu;
* May được các kiểu túi quần âu đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
* Xác định nguyên nhân gây sai hỏng sản phẩm và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng th­ường gặp;

Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 24 giờ

2.1. May túi cơi chìm

2.2. May túi hai viền lật

2.3. May túi dọc rẽ

2.4. May túi dọc chéo

\* Kiểm tra

**BÀI 2:** **MAY CỬA QUẦN**

**1. Mục tiêu của bài:**

*Sau khi học xong:*

* Trình bày được đặc điểm cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và ph­ương pháp may cửa quần;
* Vẽ được mặt cắt tổng hợp của cửa quần;
* May được các kiểu cửa quần đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
* Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thư­ờng gặp;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 12 giờ

2.1.May cửa quần cài cúc

2.2. May cửa quần kéo khóa

\* Kiểm tra

**BÀI 3:** **MAY CẠP QUẦN**

1. **Mục tiêu của bài:**

* Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và ph­ương pháp may cạp quần;
* Vẽ được mặt cắt tổng hợp của cạp quần;
* May được cạp quần đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
* Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp;

Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

1. **Nội dung bài:** Thời gian: 12 giờ

2.1. May cạp quần không có dựng

2.2. May cạp quần có dựng

BÀI 4: **MAY QUẦN ÂU NỮ**

**1.Mục tiêu của bài:**

* Mô tả được đặc điểm hình dáng của sản phẩm quần âu nữ;
* Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may quần âu nữ;
* Xây dựng đ­ược quy trình và sơ đồ lắp ráp quần âu nữ;
* Lắp ráp hoàn chỉnh quần âu nữ đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
* Xác định đúng dạng sai hỏng khi may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;

Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 24 giờ

2.1. Đặc điểm hình dáng

2.2. Quy cách

2.3. Yêu cầu kỹ thuật

2.4. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

2.5. Quy trình lắp ráp

2.6. Sơ đồ

2.7.Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.8.Thực hành

BÀI 5: **MAY QUẦN ÂU NAM**

**1. Mục tiêu của bài:**

* Mô tả được đặc điểm hình dáng của sản phẩm quần âu nam;
* Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may quần âu nam;
* Xây dựng đ­ược quy trình và sơ đồ lắp ráp quần âu nam;
* Lắp ráp hoàn chỉnh quần âu nam đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
* Xác định đúng dạng sai hỏng khi may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 30 giờ

2.1. Đặc điểm hình dáng

2.2. Quy cách

2.3. Yêu cầu kỹ thuật

2.4. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

2.5. Quy trình lắp ráp

2.6. Sơ đồ

2.7.Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.8.Thực hành

\* Kiểm tra:

**Kiểm tra kết thúc mô đun:** Thời gian : 2 giờ

**IV.Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phòng học** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** | **Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy** | | |
| **Tên thiết bị** | **Số lượng** | **Phục vụ mô đun** |
| 1 | Giảng đường | 1 | 60 | - Bàn ghế | 25 Bộ | Các mô đun lý thuyết |
| - Bảng | 1 Chiếc |
| - Máy chiếu | 1 Chiếc |
| - Màn chiếu | 1 Chiếc |
| - Quạt | 6 Chiếc |
| 2 | Phòng thực hành, thực tập | 1 | 100 | - Bàn ghế | 10 Bộ | Các mô đun thực hành, thực tập |
| - Máy chiếu | 1 Bộ |
| - Quạt | 6 Chiếc |
|  |  |

2. Trang thiết bị máy móc:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | ***Tên thiết bị đào tạo*** | ***Đơn vị*** | ***Số lượng*** |
|  | Máy vi tính | Bộ | 1 |
|  | Máy chiếu  (Projector) | Bộ | 1 |
|  | Máy may 1 kim | Chiếc | 25 |
|  | Máy 2 kim | Chiếc | 05 |
|  | Máy vắt sổ | Chiếc | 03 |
|  | Máy cắt phá, máy cắt gọt | Chiếc | 2 |
|  | Bộ đồ gá | Bộ | 10 |
| 8 | Thiết bị nồi hơi | Bộ | 3 |
| 9 | Tô vít | Bộ | 25 |
| 10 | Thoi suốt | Bộ | 25 |
| 11 | Vải | Mét | 150 |
| 12 | Chỉ | Cuộn | 25 |

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình mô đun ;

- Giáo trình ;

- PC, Projector,

- Máy may công nghiệp: 1 kim, 2 kim, vắt sổ, ke cữ và một số máy chuyên dùng khác;

* Chương trình Mô đun may quần âu nam, nữ;
* Giáo trình Công nghệ may quần âu nam, nữ;
* Tài liệu kỹ thuật;

4. Các điều kiện khác

* + Nguồn điện
  + Bảo hộ lao động nghề may.
* *Kiến thức kỹ năng đã có:*
* Vận hành sử dụng thiết bị may;
* Kiến thức về Vật liệu may;

Hiểu biết về điện công nghiệp và an toàn lao động

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức:

* Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của các cụm chi tiết: quần âu nam, nữ ;
* Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm: quần âu nam, nữ.

+ Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

- Kỹ năng:

* Vẽ mặt cắt chi tiết và các cụm chi tiết của sản phẩm quần âu;
* May hoàn chỉnh quần âu nam, nữ đúng yêu cầu kỹ thuật;

+ Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

- Thái độ:

* Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;

+ Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.

2.Phương pháp:

* Vấn đáp, viết: Sử dụng các câu hỏi về qui cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may, vẽ mặt cắt chi tiết và các cụm chi tiết của sản phẩm quần âu nam, nữ để kiểm tra mức độ tiếp thu bài học của sinh viên;

- Thực hành: Sử dụng các dạng bài tập may các bộ phận chủ yếu và may lắp ráp sản phẩm của quần âu nam - nữ trong chương trình mô đun đã học.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1.Phạm vi ứng dụng mô đun:

- Chương trình Mô đun May quần âu nam, nữ sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp May thời trang.

2.Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giảng viên, giáo viên.

+ Phư­ơng pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành, kết hợp các ph­ương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, thao tác mẫu để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả ;

+ Giảng viên chia nhóm sinh viên để hướng dẫn thực hành và thao tác mẫu ;

+ Bố trí từng sinh viên luyện tập tại vị trí được phân công, giảng viên quan sát uốn nắn.

- Đối với học sinh, sinh viên

* + Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;

+ Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

* Trọng tâm của Mô đun May quần âu nam, nữ – nghề May thời trang là:
* Bài 4: May quần âu nữ

+ Bài 5: May quần âu nam

4.Tài liệu tham khảo:

* TS. Trần Thủy Bình - *Giáo trình công nghệ may* - Nhà xuất bản giáo dục 2005;
* *TS*. Võ Ph­ước Tấn, KS. Bùi Thị Cẩm Loan, KS, Trần Thị Kim Ph­ượng - *Giáo trình công nghệ may* - Trư­ờng đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản thống kê 2006;
* Nguyễn Duy Cẩm Vân - *Bài học cắt may* - Nhà xuất bản trẻ 2007.
* ThS. Cao Bích Thủy – *Giáo trình thiết kế sơ mi, quần âu,chân váy, đầm liền thân, Veston, áo dài tâp 1*– Nhà xuất bản lao động thương binh và xã hội 2005;

*Giáo trình công nghệ may* - Trư­ờng CĐ nghề KT-KT VINATEX 2009.

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: Thiết kế trang phục 2**

**Mã số mô đun: MĐMTT 16**

**Thời gian mô đun: 45 giờ;** (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 27 giờ; Kiểm tra: 03 giờ)

**I.Vị trí, tính chất của mô đun:**

* Vị trí:

Mô đun Thiết kế trang phục 2 là mô đun chuyên môn nghề trong danh mục các môn học, mô đun nghề trong chư­ơng trình đào tạo Trung cấp May thời trang và được bố trí học trước hoặc học song song với mô đun May áo Jacket.

* Tính chất:

Mô đun Thiết kế trang phục 2 là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

**II.** **Mục tiêu mô đun:** *Sau khi học xong người học có khả năng :*

*- Kiến thức:*

- Trình bày được phương pháp thiết kế các loại áo Jacket khác nhau.

*- Kỹ năng:*

* Thiết kế được các chi tiết của các loại áo Jacket theo các số đo khác nhau trên giấy bìa, trên vải.

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế và cắt trong quá trình học tập.

*- Thái độ:*

* Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

**III. Nội dung mô đun:**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thòi gian(giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, luyện tập** | **Kiểm tra/ Thi Kết thúc mô đun** |
| 1 | Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun | 1 | 1 |  |  |
| 2 | Bµi 1: Thiết kế áo gió hai lớp  1. Đặc điểm kiểu mẫu  2. Số đo  3. Tính toán dựng hình thiết kế các chi tiết  3.1 Lần chính  3.2. Lần lót  4. Cắt các chi tiết  Kiểm tra (thiết kế và cắt hoàn chỉnh áo) | **15**  0,5  6,5  4  3  1 | **5**  0,5  1,5  2  1 | **9**  5  2  2 | **1**  1 |
| 3 | Bµi 2: Thiết kế áo Jacket nam ba lớp dáng thẳng  1. Đặc điểm kiểu mẫu  2. Số đo  3. Tính toán dựng hình thiết kế các chi tiết  3.1 Lần chính  3.2. Lần lót  4. Cắt các chi tiết | **13**  0,5  7  3  2.5 | **4**  0,5  1,5  1  1 | **9**  5,5  2  1,5 |  |
| 4 | Bµi 3: Thiết kế áo Jacket nữ ba lớp dáng eo  1. Đặc điểm kiểu mẫu  2. Số đo  3. Tính toán dựng hình thiết kế các chi tiết  3.1. Lần chính  3.2. Lần lót  3.3. Lần bông  4. Cắt các chi tiết  Kiểm tra (thiết kế và cắt hoàn chỉnh áo) | **16**  0,5  6,5  3  3  2  1 | **6**  0,5  2,5  1  1  1 | **9**  4  2  2  1 | **1**  1 |
| Kiểm tra hết mô đun | | **1** |  |  | 1 |
| **Cộng** | | **45** | **15** | **27** | **3** |

2. Nội dung chi tiết

**Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun thiết kế trang phục 2**

**1. Mục tiêu của bài:**

*Học xong mô đun này người học có khả năng sau:*

- Khái quát được nội dung và phương pháp học tập

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 1giờ

* 1. Khái quát trọng tâm nội dung của mô đun
  2. Phương pháp học tập của môđun
  3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khả

**Bài 1:** **THIẾT KẾ ÁO GIÓ 2 LỚP**

**1. Mục tiêu của bài:**

*Học xong mô đun này người học có khả năng sau:*

* Mô tả được đặc điểm, hình dáng của áo gió hai lớp cần thiết kế;
* Xác định đúng số đo để tính toán và thiết kế chính xác các chi tiết của áo gió hai lớp trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích th­ước và yêu cầu kỹ thuật;
* Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo gió hai lớp;
* Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết của áo gió hai lớp;
* Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

**2. Nội dung bài** Thời gian: 15giờ

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Tính toán dựng hình thiết kế các chi tiết

2.3.1 Lần chính

2.3.2. Lần lót

2.4. Cắt các chi tiết

Kiểm tra (thiết kế và cắt hoàn chỉnh áo)

**Bài 2:** **THIẾT KẾ ÁO GIÓ 3 LỚP DÁNG THẲNG**

**1. Mục tiêu của bài:** *Sau khi học xong người học có khả năng:*

* Mô tả được đặc điểm, hình dáng của áo Jacket nam ba lớp dáng thẳng;
* Xác định đúng số đo để tính toán và thiết kế chính xác các chi tiết của áo Jacket nam ba lớp dáng thẳng trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích th­ước và yêu cầu kỹ thuật;
* Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo Jacket nam ba lớp dáng thẳng;
* Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết của áo Jacket nam ba lớp dáng thẳng;

Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;

* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

1. **Nội dung bài:** Thời gian: 13 giờ

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Tính toán dựng hình thiết kế các chi tiết

2.3.1 Lần chính

2.3.2. Lần lót

2.4. Cắt các chi tiết

**Bài 3:** **THIẾT KẾ ÁO GIÓ 3 LỚP DÁNG EO**

**1. Mục tiêu của bài:**

- Mô tả được đặc điểm, hình dáng của áo Jacket nữ ba lớp dáng eo;

* Xác định đúng số đo để tính toán và thiết kế chính xác các chi tiết của áo Jacket nữ ba lớp dáng eo trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích th­ước và yêu cầu kỹ thuật;
* Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo Jacket nữ ba lớp dáng eo
* Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết của áo Jacket nữ ba lớp dáng eo;
* Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;

Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 16 giờ

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Tính toán dựng hình thiết kế các chi tiết

2.3.1 Lần chính

2.3.2. Lần lót

2.4. Cắt các chi tiết

Kiểm tra (thiết kế và cắt hoàn chỉnh áo)

**Kiểm tra kết thúc mô đun:** Thời gian 1 giờ

**IV.Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại phòng học** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** | **Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy** | | |
| **Tên thiết bị** | **Số lượng** | **Phục vụ mô đun** |
| 1 | Giảng đường | 1 | 60 | - Bàn ghế | 25 Bộ | Các mô đun lý thuyết |
| - Bảng | 1 Chiếc |
| - Máy chiếu | 1 Chiếc |
| - Màn chiếu | 1 Chiếc |
| - Quạt | 6 Chiếc |
| 2 | Phòng thực hành, thực tập | 1 | 100 | - Bàn ghế | 10 Bộ | Các mô đun thực hành, thực tập |
| - Máy chiếu | 1 Bộ |
| - Quạt | 6 Chiếc |

2. Trang thiết bị máy móc:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | ***Tên thiết bị đào tạo*** | ***Đơn vị*** | ***Số lượng*** |
|  | Máy vi tính | Bộ | 1 |
|  | Máy chiếu  (Projector) | Bộ | 1 |
|  | Bàn thiết kế | Chiếc | 25 |
|  | Thước kẻ thiết kế 50cm | Chiếc | 25 |
|  | Thước kẻ thiết kế 100cm | Chiếc | 25 |
|  | Máy cắt phá, máy cắt gọt | Chiếc | 2 |
|  | Giấy bìa | Tờ | 120 |
| 8 | Kéo cắt | Chiếc | 25 |
| 9 | Thước dây | Chiếc | 25 |
| 10 | Vải | Mét | 100 |

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

+ Bản vẽ mô tả sản phẩm áo Jacket cần thiết kế

+ Chương trình mô đun Thiết kế áo Jacket;

+ Giáo trình Thiết kế áo Jacket;

4. Các điều kiện khác

* Phòng học thực hành thiết kế,
* bàn thiết kế sản phẩm theo tỷ lệ 1:1.

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức:

* Phương pháp và công thức thiết kế áo gió 2 lớp;
* Phương pháp và công thức thiết kế áo Jacket nam 3 lớp dáng thẳng;
* Phương pháp và công thức thiết kế áo Jacket nữ 3 lớp dáng eo;
* Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

- Kỹ năng:

* Thao tác vẽ thiết kế và cắt các chi tiết của các loại áo Jacket trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1;
* Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của áo Jacket;
* Tính toán thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;
* Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

*- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

* Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
* Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.

2.Phương pháp:

* Lý thuyết (Vấn đáp, trắc nghiệm, viết): Sử dụng các câu hỏi về công thức, phương pháp thiết kế để kiểm tra mức độ tiếp thu bài học của sinh viên;
* Thực hành: Sử dụng các dạng bài tập về vẽ thiết kế tỷ lệ 1:5; tỷ lệ 1:1 và cắt trên bìa, trên vải tỷ lệ 1:1 các chi tiết của áo Jacket trong chương trình mô đun đã học.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1.Phạm vi ứng dụng mô đun:

* Chương trình Mô đun Thiết kế trang phục 2 sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp May thời trang.

2.Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

Mô đun Thiết kế trang phục 2 mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành;

* Đối với giảng viên, giáo viên

+ Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

+ Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

+ Giảng dạy lý thuyết cần có sản phẩm mẫu để sinh viên quan sát đặc điểm kiểu dáng sản phẩm;

+ Trong quá trình hướng dẫn thực hành, giảng viên thao tác mẫu cần chia nhóm để sinh viên dễ quan sát;

+ Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi vẽ thiết kế sai tại lớp cho sinh viên.

+ Bố trí từng sinh viên luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát hướng dẫn.

- Đối với người học:

* Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
* Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

* Trọng tâm của Mô đun Thiết kế trang phục 2 – Trung cấp nghề May thời trang là:

*Bài 2:* Thiết kế áo Jacket nam ba lớp dáng thẳng

* Thiết kế dựng hình;
* Cắt các chi tiết.

*Bài 3:* Thiết kế áo Jacket nữ ba lớp dáng eo

* Thiết kế dựng hình;

Cắt các chi tiết.

4.Tài liệu tham khảo:

* Võ Phước Tấn – *Giáo Trình Thiết kế trang phục 3* – NXB Thống kê 2001;

Ts.Trần Thủy Bình – *Giáo Trình Thiết kế quần áo* – NXB Giáo dục 2005;

*Giáo trình thiết kế trang phục 2* – Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX 2009.

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: May áo jacket**

**Mã số mô đun: MĐMTT 17**

**Thời gian mô đun: 105 giờ;** (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 78 giờ; Kiểm tra: 12 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

* Vị trí:

Mô đun May áo jacket được bố trí học sau mô đun Thiết kế trang phục 2

- Tính chất:

Mô đun May áo jacket là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

**II.** **Mục tiêu mô đun:** *Sau khi học xong người học có khả năng :*

*- Kiến thức:*

+ Xây dựng được quy trình lắp ráp và vẽ được mặt cắt của các bộ áo Jacket 2 lớp, 3 lớp

*- Kỹ năng:*

+ May được các kiểu túi, măng sét, nẹp áo, đai chun của các loại áo Jacket

+ Lắp ráp và may hoàn thiện áo Jacket 2 lớp, áo Jacket 3 lớp đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian

*- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Bố trí chỗ làm việc khoa học, hợp lý và đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp trong quá trình thực hành

+ Rèn luyện tính kỷ luật, cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp và ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình học tập

**III. Nội dung mô đun:**

1.Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian(giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, luyện tập** | **Kiểm tra, thi kết thúc mô đun** |
| 1 | Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun May áo jacket  1. Tầm quan trọng của áo jacket trong đời sống  2. Giới thiệu nội dung mô đun | 1 | 1 |  |  |
| 2 | Bài 1: May túi cơi nổi  1. Đặc điểm – Cấu tạo  2. Quy cách – Yêu cầu kỹ thuật  3. Quy trình may  4. Vẽ mặt cắt tổng hợp  5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa  6. Thực hành  Kiểm tra | 9  0,25  1,25  0,25  0,25  6  1 | 1  0,25  0,25  0,25  0,25 | 7  1  6 | 1  1 |
| 3 | Bài 2: May túi cơi chìm  1. Đặc điểm – Cấu tạo  2. Quy cách – Yêu cầu kỹ thuật  3. Quy trình may  4. Vẽ mặt cắt tổng hợp  5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa  6. Thực hành  Kiểm tra | 9  0,25  1,25  0,25  0,25  6  1 | 1  0,25  0,25  0,25  0,25 | 7  1  6 | 1  1 |
| 4 | Bài 3: May túi khóa trần  1. Đặc điểm – Cấu tạo  2. Quy cách – Yêu cầu kỹ thuật  3. Quy trình may  4. Vẽ mặt cắt tổng hợp  5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa  6. Thực hành | 12  0,25  1,5  1,5  0,25  8,5 | 1  0,25  0,25  0,25  0,25 | 11  1,25  1,25  8,5 |  |
| 5 | Bài 4: May túi hai viền có khóa  1. Đặc điểm – Cấu tạo  2. Quy cách – Yêu cầu kỹ thuật  3. Quy trình may  4. Vẽ mặt cắt tổng hợp  5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa  6. Thực hành  Kiểm tra | 12  0,25  1,5  1,5  0,25  7,5  1 | 1  0,25  0,25  0,25  0,25 | 10  1,25  1,25  7,5 | 1  1 |
| 6 | Bài 5: May áo jacket 2 lớp   1. Đặc điểm hình dáng 2. Quy cách – yêu cầu kỹ thuật 3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 4. Quy trình lắp ráp 5. Sơ đồ lắp ráp 6. Một số sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 7. Thực hành   Kiểm tra | 28  0,5  0,5  0,5  3  1  0,5  17  5 | 5  0,5  0,5  0,5  2  1  0,5 | 18  1  17 | 5  5 |
| 7 | Bài 6: May áo jacket 3 lớp   1. Đặc điểm hình dáng 2. Quy cách – yêu cầu kỹ thuật 3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 4. Quy trình lắp ráp 5. Sơ đồ lắp ráp 6. Một số sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 7. Thực hành | 29  0,5  0,5  0,5  3  1  0,5  23 | 5  0,5  0,5  0,5  2  1  0,5 | 24  1  23 |  |
| Thi kết thúc mô đun | | 5 |  |  | 5 |
| **Cộng** | | **105** | **15** | **78** | **12** |

2. Nội dung chi tiết

**BÀI MỞ ĐẦU: GIỚI THIỆU MÔ ĐUN MAY ÁO JACKET**

**1.Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài này này người học có khả năng sau:*

* Khái quát được nội dung mô đun
* Hiểu được tầm quan trọng của sản phẩm áo jacket trong đời sống

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 1 giờ

* 1. Tầm quan trọng của áo jacket trong đời sống
  2. Giới thiệu nội dung mô đun

**BÀI 1: MAY TÚI CƠI NỔI**

**1. Mục tiêu của bài:**

* Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và ph­ương pháp may túi cơi nổi
* Vẽ được mặt cắt tổng hợp của túi cơi nổi
* May được các kiểu túi cơi nổi đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật
* Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng th­ường gặp trong quá trình may túi cơi nổi
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 9 giờ

2.1. Đặc điểm – Cấu tạo

2.2. Quy cách – Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Quy trình may

2.4. Vẽ mặt cắt tổng hợp

2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.6. Thực hành

**BÀI 2: MAY TÚI CƠI CHÌM**

**1. Mục tiêu của bài:**

* Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và ph­ương pháp may túi cơi chìm
* Vẽ được mặt cắt tổng hợp của túi cơi chìm
* May được các kiểu túi cơi chìm đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật
* Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng th­ường gặp trong quá trình may túi cơi chìm
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 9 giờ

2.1. Đặc điểm – Cấu tạo

2.2. Quy cách – Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Quy trình may

2.4. Vẽ mặt cắt tổng hợp

2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.6. Thực hành

\* Kiểm tra

**BÀI 3: MAY TÚI KHÓA TRẦN**

1. **Mục tiêu của bài:**

* Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và ph­ương pháp may túi khóa trần
* Vẽ được mặt cắt tổng hợp của túi khóa trần
* May được các kiểu túi khóa trần đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật
* Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng th­ường gặp trong quá trình may túi khóa trần
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập

1. **Nội dung bài:** Thời gian: 12 giờ

2.1. Đặc điểm – Cấu tạo

2.2. Quy cách – Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Quy trình may

2.4. Vẽ mặt cắt tổng hợp

2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.6. Thực hành

**BÀI 4: MAY TÚI HAI VIỀN CÓ KHÓA**

1. **Mục tiêu của bài:**

* Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và ph­ương pháp may túi hai viền có khóa
* Vẽ được mặt cắt tổng hợp của túi hai viền có khóa
* May được các kiểu túi hai viền có khóa đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật
* Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng th­ường gặp trong quá trình may túi hai viền có khóa
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập

1. **Nội dung bài:** Thời gian: 12 giờ

2.1. Đặc điểm – Cấu tạo

2.2. Quy cách – Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Quy trình may

2.4. Vẽ mặt cắt tổng hợp

2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.6. Thực hành

**BÀI 5: MAY ÁO JACKET 2 LỚP**

1. **Mục tiêu của bài:**

* Mô tả được đặc điểm hình dáng của áo Jacket 2 lớp
* Xây dựng được quy cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo Jacket 2 lớp
* Lập được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo Jacket 2 lớp
* Lắp ráp hoàn chỉnh áo Jacket 2 lớp đảm bảo quy cách và yêu cầu kỹ thuật
* Xác định đúng dạng sai hỏng trong quá trình may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập

1. **Nội dung bài:** Thời gian: 28 giờ

2.1. Đặc điểm – Hình dáng

2.2. Quy cách – Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

2.4. Quy trình lắp ráp

2.5. Sơ đồ lắp ráp

2.6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.7. Thực hành

**BÀI 6: MAY ÁO JACKET 3 LỚP**

1. **Mục tiêu của bài:**

* Mô tả được đặc điểm hình dáng của áo Jacket 3 lớp
* Xây dựng được quy cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo Jacket 3 lớp
* Lập được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo Jacket 3 lớp
* Lắp ráp hoàn chỉnh áo Jacket 3 lớp đảm bảo quy cách và yêu cầu kỹ thuật
* Xác định đúng dạng sai hỏng trong quá trình may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập

1. **Nội dung bài:** Thời gian: 29 giờ

2.1. Đặc điểm – Hình dáng

2.2. Quy cách – Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

2.4. Quy trình lắp ráp

2.5. Sơ đồ lắp ráp

2.6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.7. Thực hành

**\* Thi kết thúc mô đun Thời gian: 5 giờ**

**IV.Điều kiện thực hiện mô đun:**

1.Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phòng học** | **Số lượng** | **Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy** | | | |
| **Tên thiết bị** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Phục vụ mô đun** |
| 1 | Xưởng thực hành | 1 | - Máy chiếu | Bộ | 01 | Các mô đun thực hành, thực tập |
| - Bàn ghế | Bộ | 10 |
| - Quạt | Chiếc | 08 |

2. Trang thiết bị máy móc:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | ***Tên thiết bị đào tạo*** | ***Đơn vị*** | ***Số lượng*** |
| 1 | Máy tính | Bộ | 01 |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 |
| 3 | Máy may 1 kim | Chiếc | 20 |
| 4 | Máy vắt sổ | Chiếc | 01 |
| 5 | Bàn là hơi công nghiệp | Chiếc | 02 |
| 6 | Bàn hút | Chiếc | 02 |
| 7 | Chân vịt khóa, ke cữ | Bộ | 20 |

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình Mô đun May áo jacket

- Giáo trình May áo jacket

- Ngân hàng câu hỏi, đáp án

- Mẫu sang dấu, mẫu thành phẩm

- Vải, chỉ

- Kéo, phấn, thước, kim tay, kim máy.....

4. Các điều kiện khác

- Tài liệu kỹ thuật tham khảo, tài liệu phát tay

- Các biểu mẫu, hình ảnh minh họa

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

*- Kiến thức:*

* Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của các cụm chi tiết sản phẩm áo jacket
* Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm áo Jacket

+ Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun

*- Kỹ năng:*

* Vẽ mặt cắt chi tiết và các cụm chi tiết của sản phẩm áo Jacket
* May hoàn chỉnh áo Jacket đúng yêu cầu kỹ thuật
* Điểm thực hành ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

*- Thái độ:*

* Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập
* Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu 2.Phương pháp:
* Vấn đáp, viết: Sử dụng các câu hỏi về qui cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may, vẽ mặt cắt chi tiết và các cụm chi tiết của sản phẩm áo Jacket để kiểm tra mức độ tiếp thu bài học của sinh viên
* Thực hành: Sử dụng các dạng bài tập may các bộ phận chủ yếu và may lắp ráp sản phẩm của áo Jacket trong chương trình mô đun đã học.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1.Phạm vi ứng dụng mô đun:

Mô đun May áo jacket được xây dựng để đào tạo trình độ Trung cấp May và thời trang

2.Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Phư­ơng pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành, kết hợp các ph­ương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, thao tác mẫu để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả

+ Giảng viên chia nhóm sinh viên để hướng dẫn thực hành làm bài tập;

Bố trí từng sinh viên luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát hướng dẫn.

+ Đánh giá trong quá trình học: Làm bài thực hành cá nhân hoặc Viết + Thực hành

+ Đánh giá cuối mô đun: Lý thuyết kết hợp thực hành

+ Bố trí từng sinh viên luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát hướng dẫn.

- Đối với người học:

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập

+ Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu

3. Những trọng tâm cần chú ý:

* Bài 5: May áo jacket 2 lớp

+ Bài 6: May áo jacket 3 lớp

4.Tài liệu tham khảo:

- *Giáo trình công nghệ may* - Trư­ờng CĐ nghề KT-KT VINATEX 2009- Giáo trình Thiết kế trang phục I – Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên

*-* TS. Trần Thủy Bình - *Giáo trình công nghệ may* - Nhà xuất bản giáo dục 2005

- TS. Võ Ph­ước Tấn, KS. Bùi Thị Cẩm Loan, KS, Trần Thị Kim Ph­ượng - *Giáo trình công nghệ may* - Trư­ờng đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản thống kê 2006

- Nguyễn Duy Cẩm Vân - *Bài học cắt may* - Nhà xuất bản trẻ 2007

5. Ghi chú và giải thích

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Quản lý chất lượng sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| Mã môn học: MHMTT 18 |  |
| Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ | (Lý thuyết: 28 giờ ; Kiểm tra: 02 giờ ) | |

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

* Vị trí:
* Môn học Quản lý chất lượng sản phẩm được bố trí học song song hoặc học sau các mô đun chuyên môn nghề.
* Tính chất:

Môn học Quản lý chất lượng sản phẩm là môn học chuyên môn nghề trong danh mục các môn học, mô đun nghề trong chư­ơng trình đào tạo Trung cấp nghề May thời trang.

**II. Mục tiêu mô đun:**

*Sau khi học xong người học có khả năng:*

* Trình bày đ­ược các khái niệm, vai trò, chức năng và tầm quan trọng về chất

l­ượng và quản lý chất l­ượng;

* Hiểu phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm;
* Xác định đ­ược các yếu tố ảnh h­ưởng đến chất lượng, chỉ tiêu chất l­ượng sản phẩm may;
* Vận dụng đư­­ợc ph­ương pháp quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất may công nghiệp;

Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, linh hoạt của học sinh trong quá trình quản lý chất lượng qua các công đoạn may.

**III. Nội dung mô đun:**

1.Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên các bài trong môn học** | **Thời gian(giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, luyện tập** | **Kiểm tra/ Thi kết thúc môn học** |
| 1 | **Chương I:**  **Tầm quan trọng của chất lượng và quản lý chất lựơng**  1.1. Khái niệm chung về chất  lư­ợng, đặc điểm của quản lý chất l­ượng và các nguyên lý về chất lượng  1.1.1 Khái niệm chung về chất lượng  1.1.2 Đặc điểm của quản lý chất lượng  1.1.3 Các nguyên lý về chất lượng  1.2 Một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng  1.2.1 Nhu cầu của nền kinh tế  1.2.2 Sự phát triển của khoa học kỹ thuật  1.2.3. Hiệu lực của cơ chế quản lý  1.2.4. Những yếu tố về văn hoá, truyền thống, thói quen  1.2.5. Những yếu tố vĩ mô  1.3. Định nghĩa về quản lý chất  lư­ợng, vai trò và chức năng của quản lý chất lượng  1.3.1. Định nghĩa về quản lý chất lượng  1.3.2. Vai trò của quản lý chất lượng  1.3.3. Chức năng của quản lý chất lượng  1.4. Tầm quan trọng của chất  lư­ợng đối với các Doanh Nghiệp Việt Nam  1.5. Một số yêu cầu cần thiết phải có một hệ thống quản lý chất  l­ượng trong Doanh Nghiệp  1.5.1. Yêu cầu của một hệ thống quản lý kinh tế thống nhất trong doanh nghiệp  1.5.2. Đòi hỏi của quá trình cạnh tranh  1.5.3. Do nhu cầu của người tiêu dùng  1.5.4. Do sự tăng trưởng kích thước và sự phức tạp của sản phẩm  1.5.5. Do mong muốn của nhân viên  1.5.6. Đòi hỏi về sự cân bằng giữa chất lượng và bảo vệ môi trường  1.5.7. Yêu cầu về tiết kiệm | 6,5  1,5  0,5  0,25  0,75  1,5  0,5  0,25  0,25  0,25  0,25  1  0,5  0,25  0,25  1  1,5  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 | 6,5  1,5  0,5  0,25  0,75  1,5  0,5  0,25  0,25  0,25  0,25  1  0,5  0,25  0,25  1  1,5  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 | 0 | 0 |
| **2** | **Chương II: Phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm**  2.1. Mô hình quản lý chất l­­ượng sản phẩm  2.2. Phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm  2.2.1. Bộ tiêu chuẩn ISO 9000  triển của bộ tiêu chuẩn ISO 9000  2.2.2. Quá trình hình thành và phát triển của bộ tiêu chuẩn ISO 9000  2.2.3. Một số nội dung cơ bản của bộ TCVN ISO 9000  2.2.4. Những lợi ích của việc áp dụng ISO 9000  2.2.5. Đánh giá hệ thống chất lượng  2.3. Quản lý chất l­ượng đồng bộ (TQM)  2.3.1. Một số khái niệm, định nghĩa về TQM  2.3.2. Đặc điểm của TQM  2.3.3. Nội dung cơ bản của TQM  2.3.4. Triển khai áp dụng TQM trong doanh nghiệp  \* Kiểm tra | 8,5  0,5  7  4  1  1,5  0,5  1  3  0,5  0,75  0,5  1,25    1 | 0,5  7  4  1  1,5  0,5  1  0,5  0,75  0,5  1,25 |  | 1  1 |
| 3 | **Chương III: Chất l­ượng sản phẩm**  3.1. Khái niệm  3.1.1. Tính chất của sản phẩm  3.1.2. Chỉ tiêu chất lượng  3.3.3. Khái niệm về chất lượng sản phẩm  3.2. Chỉ tiêu chất l­ượng sản phẩm may  3.2.1. Chỉ tiêu đánh giá chất lượng sản phẩm  3.2.2. Chỉ tiêu chất lượng nguyên liệu  3.2.3. Chỉ tiêu chất lượng phụ liệu  3.2.4. Chỉ tiêu sản phẩm may  3.3. Các yếu tố ảnh h­ưởng đến chất l­ượng  3.4. Sơ đồ quản lý chất lượng may trong sản xuất | 5,5  1  0,25  0,5  0,25  4,5  1,5  0,5  0,5  1,5  1,0  1 | 5,5  1  0,25  0,5  0,25  4,5  1,5  0,5  0,5  1,5  1,5  1 |  |  |
| 4 | **Chương IV: Quản lý chất lượng qua các công đoạn may công nghiệp**  4.1. Quản lý chất l­ượng công đoạn chuẩn bị sản xuất  4.1.1. Kiểm tra về nguyên phụ liệu  4.1.2. Kiểm tra ở bộ phận chuẩn bị sản xuất về thiết kế  4.1.3. Kiểm tra ở bộ phận chuẩn bị sản xuất về công nghệ  4.2. Quản lý chất lượng công đoạn trải, cắt vải  4.3. Quản lý chất l­ượng công đoạn may trên chuyền  4.4. Quản lý chất lư­ợng công đoạn hoàn tất sản phẩm  \* Kiểm tra | 5,5  2,5  1  1  0,5  2,5  3  0,5  1 | 5,5  2,5  1  1  0,5  2,5  3  0,5 |  | 1  1 |
| 5 | Thi kết thúc môn học. | 1 |  |  | **01** |  |
| Tổng | | **30** | **28** |  | **02** |

2.Nội dung chi tiết.

**CHƯƠNG I: TẦM QUAN TRỌNG CỦA CHẤT LƯỢNG VÀ QUẢN LÝ CHÁT LƯỢNG** Thời gian: 6,5 giờ

**1. Mục tiêu:**

* Trình bày đ­ược các khái niệm, vai trò và chức năng về chất lượng và quản lý chất l­ượng;
* Xác định được tầm quan trọng của chất lượng và quản lý chất l­ượng trong Doanh Nghiệp;
* Nhận biết được các yếu tố ảnh h­ưởng đến chất lượng sản phẩm;

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác của sinh viên trong quá trình học tập

**2 . Nội dung chương**

1.1. Khái niệm chung về chất

lư­ợng, đặc điểm của quản lý chất l­ượng và các nguyên lý về chất lượng

1.1.1 Khái niệm chung về chất lượng

1.1.2 Đặc điểm của quản lý chất lượng

1.1.3 Các nguyên lý về chất lượng

1.2 Một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng

1.2.1 Nhu cầu của nền kinh tế

1.2.2 Sự phát triển của khoa học kỹ thuật

1.2.3. Hiệu lực của cơ chế quản lý

1.2.4. Những yếu tố về văn hoá, truyền thống, thói quen

1.2.5. Những yếu tố vĩ mô

1.3. Định nghĩa về quản lý chất

lư­ợng, vai trò và chức năng của quản lý chất lượng

1.3.1. Định nghĩa về quản lý chất lượng

1.3.2. Vai trò của quản lý chất lượng

1.3.3. Chức năng của quản lý chất lượng

1.4. Tầm quan trọng của chất

lư­ợng đối với các Doanh Nghiệp Việt Nam

1.5. Một số yêu cầu cần thiết phải có một hệ thống quản lý chất

l­ượng trong Doanh Nghiệp

1.5.1. Yêu cầu của một hệ thống quản lý kinh tế thống nhất trong doanh nghiệp

1.5.2. Đòi hỏi của quá trình cạnh tranh

1.5.3. Do nhu cầu của người tiêu dùng

1.5.4. Do sự tăng trưởng kích thước và sự phức tạp của sản phẩm

1.5.5. Do mong muốn của nhân viên

1.5.6. Đòi hỏi về sự cân bằng giữa chất lượng và bảo vệ môi trường

1.5.7. Yêu cầu về tiết kiệm

**Chương 2** Thời gian:8,5 giờ

**PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

**1. Mục tiêu:**

* Hiểu được mô hình quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất;
* Trình bày đ­ược phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm;
* Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm TQM, ISO 9000 tại các doanh nghiệp may;

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, linh hoạt của sinh viên trong quá trình học tập

2.**Nội dung chương**

2.1. Mô hình quản lý chất l­­ượng sản phẩm

2.2. Phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm

2.2.1. Bộ tiêu chuẩn ISO 9000

triển của bộ tiêu chuẩn ISO 9000

2.2.2. Quá trình hình thành và phát triển của bộ tiêu chuẩn ISO 9000

2.2.3. Một số nội dung cơ bản của bộ TCVN ISO 9000

2.2.4. Những lợi ích của việc áp dụng ISO 9000

2.2.5. Đánh giá hệ thống chất lượng

2.3. Quản lý chất l­ượng đồng bộ (TQM)

2.3.1. Một số khái niệm, định nghĩa về TQM

2.3.2. Đặc điểm của TQM

2.3.3. Nội dung cơ bản của TQM

2.3.4. Triển khai áp dụng TQM trong doanh nghiệp

\* Kiểm tra

**Chương 3**  Thời gian: 5,5 giờ

**CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

**1.Mục tiêu:**

* Trình bày đ­ược khái niệm về chất lượng sản phẩm;
* Xác định đ­ược các yếu tố ảnh h­ưởng đến chất lượng, chỉ tiêu đánh giá chất

l­ượng sản phẩm may;

* Rèn luyện tính chính xác, linh hoạt của sinh viên trong quá trình học tập

**2.Nội dung chương**

3.1. Khái niệm

3.1.1. Tính chất của sản phẩm

3.1.2. Chỉ tiêu chất lượng

3.3.3. Khái niệm về chất lượng sản phẩm

3.2. Chỉ tiêu chất l­ượng sản phẩm may

3.2.1. Chỉ tiêu đánh giá chất lượng sản phẩm

3.2.2. Chỉ tiêu chất lượng nguyên liệu

3.2.3. Chỉ tiêu chất lượng phụ liệu

3.2.4. Chỉ tiêu sản phẩm may

3.3. Các yếu tố ảnh h­ưởng đến chất l­ượng

3.4. Sơ đồ quản lý chất lượng may trong sản xuất

**Chương 4** Thời gian: 5,5 giờ

**QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG QUA CÁC CÔNG ĐOẠN MAY CÔNG NGHIỆP**

**1. Mục tiêu:**

* Trình bày được phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm qua các công đoạn trong sản xuất may công nghiệp;
* Vận dụng kiến thức để giải các bài tập về quản lý chất l­ượng;
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, linh hoạt của sinh viên trong quá trình quản lý chất lượng qua các công đoạn may

**2.Nội dung chương**

4.1. Quản lý chất l­ượng công đoạn chuẩn bị sản xuất

4.1.1. Kiểm tra về nguyên phụ liệu

4.1.2. Kiểm tra ở bộ phận chuẩn bị sản xuất về thiết kế

4.1.3. Kiểm tra ở bộ phận chuẩn bị sản xuất về công nghệ

4.2. Quản lý chất lượng công đoạn trải, cắt vải

4.3. Quản lý chất l­ượng công đoạn may trên chuyền

4.4. Quản lý chất lư­ợng công đoạn hoàn tất sản phẩm

\* Kiểm tra

**IV.Điều kiện thực hiện môn học**

1. Lớp học/phòng thực hành

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phòng học** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** | **Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy** | | |
| **Tên thiết bị** | **Số lượng** | **Phục vụ mô đun** |
| 1 | Giảng đường | 1 | 60 | - Bàn ghế | 25 Bộ | Các môn học lý thuyết |
| - Bảng | 1 Chiếc |
| - Máy chiếu | 1 Chiếc |
| - Màn chiếu | 1 Chiếc |
| - Quạt | 6 Chiếc |

2. Trang thiết bị máy móc:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | ***Tên thiết bị đào tạo*** | ***Đơn vị*** | ***Số lượng*** |
| 1 | Máy vi tính | Bộ | 1 |
| 2 | Máy chiếu  (Projector) | Bộ | 1 |
| 3 | Loa máy tính | Bộ | 1 |
| 4 | Bảng | Chiếc | 1 |

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

* Chương trình Môn học quản lý chất lượng sản phẩm;
* Giáo trình Môn học quản lý chất lượng sản phẩm;

Tài liệu tham khảo;

4. Nguồn lực khác.

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

1. Nội dung đánh giá:

* *Kiến thức*:

+ Vai trò chức năng của quản lý chất l­ượng;

* Phương pháp đánh giá chất lượng tổng hợp;
* Các yếu tố ảnh h­ưởng đến chất l­ượng sản phẩm may;
* Bài tập quản lý chất lượng qua các công đoạn chuẩn bị sản xuất và các công đoạn sản xuất.
* *Kỹ năng*:

+ Kiểm tra về kỹ năng, tư­ duy sáng tạo

+ Lập biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm một tổ sản xuất cho một mã hàng.

* *Thái độ:*

+ Thực hiện tốt nội quy, quy chế của nhà trư­ờng;

+ Đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật, tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ trong học tập.

\*Phương pháp đánh giá:

**+** Đánh giá thông qua bài kiểm tra

**+** Đánh giá thông qua sổ theo dõi người học

**VI. Hướng dẫn sử dụng chương trình:**

1.Phạm vi áp dụng chương trình

* Chương trình môn học Quản lý chất lượng sản phẩm sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp nghề May thời trang.

2.Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học.

* Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của môn học và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;
* Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho sinh viên

3.Những trọng tâm chương trình cần chú ý.

* Trọng tâm của môn học Quản lý chất lượng sản phẩm – nghề May thời trang là:
* Chương 2: Phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm;

- Chương 4: Quản lý chất lượng qua các công đoạn may công nghiệp.

4.Tài liệu tham khảo.

* *Quản lý chất lượng theo ISO – 9000*- Nhà xuất bản KH và KT Hà Nội 1999;
* Nguyễn Minh Hà *- Quản lý sản xuất nghành may công nghiệp* - Nhà xuất bản Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh 2006;
* *Giáo trình Quản lý chất lượng sản phẩm* – Trường Cao đẳng nghề KT-KT Vinatex 2009;
* *Th*.s Trần Thanh Hương – *Giáo trình quản lý chất lượng trang phục* - Nhà xuất bản Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh 2009;
* Nguyễn Thùy Linh; Hoàng Thị Bình - *Tiêu chuẩn hóa và quản lý chất lượng sản phẩm may* - Trường Đại Học S­ư Phạm Kỹ Thuật Hư­ng yên 2003;

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: Thiết kế trang phục 3**

**Mã số mô đun: MĐMTT 19**

**Thời gian mô đun: 30 giờ;** (Lý thuyết: 11 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 15 giờ; Kiểm tra: 04 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

* Vị trí:

Mô đun Thiết kế trang phục 3 là mô đun chuyên môn nghề trong danh mục các môn học, mô đun đào tạo hệ Trung cấp nghề May thời trang và được bố trí học trước hoặc học song song với mô đun May váy, áo váy.

* Tính chất:

Mô đun Thiết kế trang phục 3 là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

**II.** **Mục tiêu mô đun:** *Sau khi học xong người học có khả năng :*

* Thiết kế và cắt được các chi tiết của váy, áo váy theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải đảm bảo hình dáng, kích th­ước và đúng yêu cầu kỹ thuật;
* Lựa chọn được nguyên phụ liệu phù hợp với kiểu dáng và chức năng sản phẩm;
* Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế và cắt;
* Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
* Tự giác, tích cực học tập và phát huy tính sáng tạo để nâng cao trình độ.

**III. Nội dung mô đun:**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thòi gian(giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, luyện tập** | **Kiểm tra/ Thi Kết thúc mô đun** |
| 1 | **Bài mở đầu** | 1 | 1 |  |  |
| 2 | **Bài 1: Thiết kế váy cơ bản**  1. Đặc điểm kiểu mẫu  2. Số đo  3. Thiết kế dựng hình các chi tiết  3.1. Thiết kế thân trước  3.2. Thiết kế thân sau  3.3. Các chi tiết khác  4. Cắt các chi tiết  \* Kiểm tra | **6**  0,25  0,5  3  1,25  1,25  0,5  1,25  1 | **2**  0,25  0,25  1,25  0,5  0,5  0,25  0,25 | **3**  0,25  1,75  0,75  0,75  0,25  1 | **1**  1 |
| 3 | **Bài 2: Thiết kế váy xòe**  1. Thiết kế vay xòe.  1.1. Đặc điểm kiểu mẫu  1.2. Số đo  1.3. Tính toán dựng hình thiết kế các chi tiết  1.4. Cắt các chi tiết | **9**  4,5  0,25  0,5  2,5  7  1 | **4**  2  0,25  0,25  1,25  0,25 | **5**  2,5  0,25  1,5  0,75 |  |
| 4 | **Bài 3: Thiết kế váy liền áo**  1. Đặc điểm kiểu mẫu  2. Số đo  3. Tính toán dựng hình thiết kế các chi tiết  3.1. Thiết kế thân trước  3.2. Thiết kế thân sau  3.3. Thiết kế tay áo  3.4. Các chi tiết khác  4. Cắt các chi tiết.  \*Kiểm tra | **14**  0,25  0,5  7,5  3,25  2,5  1,25  0,5  2,75  3 | 4  0,25  0,25  3  1,25  1  0,5  0,25  0,5 | **7**  0,25  4,5  2  1,5  0,75  0,25  2,25 | **3**  3 |
| Kiểm tra hết mô đun | | **1** |  |  | 1 |
| **Cộng** | | **30** | **11** | **15** | **4** |

2.Nội dung chi tiết.

**Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun thiết kế trang phục 3**

**1. Mục tiêu của bài:**

*Học xong mô đun này người học có khả năng sau:*

- Khái quát được nội dung và phương pháp học tập

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 1giờ

* 1. Khái quát trọng tâm nội dung của mô đun
  2. Phương pháp học tập của môđun
  3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

**Bài 1: Thiết kế váy cơ bản**

**1. Mục tiêu của bài:**

*Học xong mô đun này người học có khả năng sau:*

* Mô tả đúng đặc điểm kiểu mẫu của váy cơ bản;
* Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
* Tính toán và thiết kế các chi tiết của váy cơ bản trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế cơ bản;
* Cắt đầy đủ các chi tiết váy cơ bản đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật;
* Sử dụng thành thạo dụng cụ thiết kế;
* Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

**2. Nội dung bài** Thời gian: 06giờ

|  |
| --- |
| 1. Đặc điểm kiểu mẫu |
| 2. Số đo |
| 3. Thiết kế dựng hình các chi tiết  3.1. Thiết kế thân trước  3.2. Thiết kế thân sau  3.3. Các chi tiết khác |
| 4. Cắt các chi tiết |
| \* Kiểm tra |

|  |
| --- |
| **Bài 2: Thiết kế váy xoè** |
| **1.Mục tiêu:**   * Mô tả đúng đặc điểm kiểu mẫu của váy xoè; * Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế; * Tính toán và thiết kế các chi tiết của váy xoè trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế cơ bản; * Cắt đầy đủ các chi tiết váy xoè đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật; * Sử dụng thành thạo dụng cụ thiết kế; * Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu; * Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập. |

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 09 giờ

|  |
| --- |
| 1. Thiết kế váy xoè |
| 1.1. Đặc điểm kiểu mẫu |
| 1.2. Số đo |
| 1.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết |
| 1.4. Cắt các chi tiết |
| 2. Thiết kế váy xoè chữ A |
| 2.1. Đặc điểm kiểu mẫu |
| 2.2. Số đo |
| 2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết |
| 2.4.Cắt các chi tiết |

|  |
| --- |
| **Bài 3: Thiết kế váy liền áo** |
| **1.Mục tiêu**   * Mô tả đúng đặc điểm kiểu mẫu của váy liền áo; * Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế; * Tính toán và thiết kế các chi tiết của váy liền áo trên giáy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế cơ bản; * Cắt đầy đủ các chi tiết váy liền áo đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật; * Sử dụng thành thạo dụng cụ thiết kế; * Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu; * Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập |

**2.Nội dung bài:** Thời gian: 14 giờ

|  |
| --- |
| 1. Đặc điểm kiểu mẫu |
| 2. Số đo |
| 3. Thiết kế dựng hình các chi tiết  3.1. Thiết kế thân trước  3.2. Thiết kế thân sau  3.3. Thiết kế tay áo  3.4. Các chi tiết khác  4.Cắt chi tiết  \*Kiểm tra  \* Thi kết thúc môn |

**IV.Điều kiện thực hiện mô đun:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại phòng học** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** | **Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy** | | |
| **Tên thiết bị** | **Số lượng** | **Phục vụ mô đun** |
| 1 | Giảng đường | 1 | 60 | - Bàn ghế | 25 Bộ | Các mô đun lý thuyết |
| - Bảng | 1 Chiếc |
| - Máy chiếu | 1 Chiếc |
| - Màn chiếu | 1 Chiếc |
| - Quạt | 6 Chiếc |
| 2 | Phòng thực hành, thực tập | 1 | 100 | - Bàn ghế | 10 Bộ | Các mô đun thực hành, thực tập |
| - Máy chiếu | 1 Bộ |
| - Quạt | 6 Chiếc |

2. Trang thiết bị máy móc:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | ***Tên thiết bị đào tạo*** | ***Đơn vị*** | ***Số lượng*** |
|  | Máy vi tính | Bộ | 1 |
|  | Máy chiếu  (Projector) | Bộ | 1 |
|  | Bàn thiết kế | Chiếc | 25 |
|  | Thước kẻ thiết kế 50cm | Chiếc | 25 |
|  | Thước kẻ thiết kế 100cm | Chiếc | 25 |
|  | Máy cắt phá, máy cắt gọt | Chiếc | 2 |
|  | Giấy bìa | Tờ | 120 |
| 8 | Kéo cắt | Chiếc | 25 |
| 9 | Thước dây | Chiếc | 25 |
| 10 | Vải | Mét | 100 |

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

+ Bản vẽ mô tả sản phẩm váy cần thiết kế

4. Các điều kiện khác

* Phòng học thực hành thiết kế,
* bàn thiết kế sản phẩm theo tỷ lệ 1:1.

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức:+ Chương trình mô đun Thiết kế 3

+ Giáo trình Thiết kế 3

* Phương pháp và công thức váy cơ bản
* Phương pháp và công thức váy xòe
* Phương pháp và công thức váy liền áo

- Kỹ năng:

* Thao tác vẽ thiết kế và cắt các chi tiết của các loại váy trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1;
* Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của váy.
* Tính toán thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;
* Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

*- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

* Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
* Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.

2. Phương pháp:

* Lý thuyết (Vấn đáp, trắc nghiệm, viết): Sử dụng các câu hỏi về công thức, phương pháp thiết kế để kiểm tra mức độ tiếp thu bài học của sinh viên;
* Thực hành: Sử dụng các dạng bài tập về vẽ thiết kế tỷ lệ 1:5; tỷ lệ 1:1 và cắt trên bìa, trên vải tỷ lệ 1:1 các chi tiết của váy trong chương trình mô đun đã học.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1.Phạm vi ứng dụng mô đun:

* Chương trình Mô đun Thiết kế trang phục 3 sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp May thời trang.

2.Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

Mô đun Thiết kế trang phục 3 mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành;

* Đối với giảng viên, giáo viên

+ Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

+ Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

+ Giảng dạy lý thuyết cần có sản phẩm mẫu để sinh viên quan sát đặc điểm kiểu dáng sản phẩm;

+ Trong quá trình hướng dẫn thực hành, giảng viên thao tác mẫu cần chia nhóm để sinh viên dễ quan sát;

+ Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi vẽ thiết kế sai tại lớp cho sinh viên.

+ Bố trí từng sinh viên luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát hướng dẫn.

- Đối với người học:

* Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
* Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

* Trọng tâm của Mô đun Thiết kế trang phục 3 – Trung cấp nghề May thời trang là:

*Bài 2:* Thiết kế váy cơ bản

* Thiết kế dựng hình;
* Cắt các chi tiết.

*Bài 3:* Thiết kế áo váy xòe

* Thiết kế dựng hình;

Cắt các chi tiết.

4.Tài liệu tham khảo:

* Võ Phước Tấn – *Giáo Trình Thiết kế trang phục 3* – NXB Thống kê 2001;

Ts.Trần Thủy Bình – *Giáo Trình Thiết kế quần áo* – NXB Giáo dục 2005;

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: May váy, áo váy**

**Mã số mô đun: MĐ MTT 20**

**Thời gian mô đun: 60 giờ;** (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 36 giờ; Kiểm tra: 09 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

* Vị trí:
* Mô đun May váy, áo váy được bố trí học sau hoặc học song song với mô đun Thiết kế trang phục 3.
* Tính chất:
* Mô đun May váy, áo váy là mô đun chuyên môn nghề trong danh mục các môn học, mô đun đào tạo hệ Trung cấp nghề May thời trang và mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

**II. Mục tiêu mô đun:**

*Sau khi học xong mô đun này người học có khả năng:*

- Mô tả đúng đặc điểm của sản phẩm váy, áo váy;

Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và ph­ương pháp may các bộ phận váy, áo váy;

- Thực hiện được quy trình lắp ráp và vẽ được mặt cắt của các bộ phận váy, áo váy;

- May hoàn chỉnh váy, áo váy đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

- Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và bố trí chỗ làm việc khoa học trong quá trình may;

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp và ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình học tập.

**III. Nội dung mô đun:**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thòi gian(giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, luyện tập** | **Kiểm tra/ Thi hết mô đun** |
| 1 | **Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun may váy, áo váy**  1.Ý nghĩa của mô đun may váy, áo váy  2. Giới thiệu nội dung tổng quát mô đun | 1  0,5  0,5 | 1  0,5  0,5 |  |  |
| 2 | **Bài 1: Công nghệ may các kiểu cổ**  1. May cổ không lá cổ  1.1.Đặc điểm  1.2. Cấu tạo  1.3.Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật  1.3.1.Quy cách  1.3.2.Yêu cầu kỹ thuật  1.4.Phương pháp may  1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa  1.6. Thực hành  2. May cổ đức không chân  2.1.Đặc điểm  2.2. Cấu tạo  2.3.Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật  2.3.1.Quy cách  2.3.2.Yêu cầu kỹ thuật  2.4.Phương pháp may  2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa  2.6. Thực hành  \* Kiểm tra (tổng hợp các đường may cơ bản) | 11  0,25  0,25  0,5  0,5  2,5  0,25  0,25  0,5  0,5  2,5  3 | 3  0,25  0,25  0,5  0,5    0,25  0,25  0,5  0,5 | 5  2,5  2,5 | 3  3 |
| 3 | **Bài 2: Công nghệ may các kiểu khoá kéo**  1. May khóa kéo  1.1.Đặc điểm  1.2. Cấu tạo  1.3.Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật  1.3.1.Quy cách  1.3.2.Yêu cầu kỹ thuật  1.4.Phương pháp may  1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa  1.6. Thực hành  2. May cổ lá sen  2.1.Đặc điểm  2.2. Cấu tạo  2.3.Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật  2.3.1.Quy cách  2.3.2.Yêu cầu kỹ thuật  2.4.Phương pháp may  2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa  2.6. Thực hành | 06  0,5  0,5  2  0,5  0,5  2 | 2  0,5  0,5 | 4  2  0,5  0,5  2 |  |
| 4 | **Bài 3: Công nghệ may các kiểu cạp**  1. May cạp liền  1.1.Đặc điểm  1.2. Cấu tạo  1.3.Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật  1.3.1.Quy cách  1.3.2.Yêu cầu kỹ thuật  1.4.Phương pháp may  1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa  1.6. Thực hành  2. May cạp rời  2.1.Đặc điểm  2.2. Cấu tạo  2.3.Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật  2.3.1.Quy cách  2.3.2.Yêu cầu kỹ thuật  2.4.Phư­ơng pháp may  2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa  2.6. Thực hành  \*Kiểm tra | 6  0,5  0,5  1  0,5  0,5  1  2 | 2  0,5  0,5  0,5  0,5 | 2  1  1 | 2  2 |
| 5 | **Bài 4: May váy**  1. Đặc điểm hình dáng  2. Quy cách – Yêu cầu kỹ thuật  2.1. Qui cách  2.2. Yêu cầu kỹ thuật  3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết  4. Quy trình lắp ráp  4.1. Chuẩn bị  4.2. Trình tự may  5. Sơ đồ khối  6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa  7. Thực hành | 18  0,25  0,5  0,5  2  0,5  0,25  14 | 3  0,25  0,5  0,5  1  0.5  0,25 | 15  1  14 |  |
| 6 | **Bài 5: May áo váy**  1. Đặc điểm hình dáng  2. Quy cách – Yêu cầu kỹ thuật  2.1. Qui cách  2.2. Yêu cầu kỹ thuật  3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết  4. Quy trình lắp ráp  4.1. Chuẩn bị  4.2. Trình tự may  5. Sơ đồ  6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa  7. Thực hành  \* Kiểm tra | 18  0,5  0,5  0,5  1  2  0,5  9  4 | 4  0,5  0,5  0,5  1  1  0,5 | 10  1  9 | 4  4 |
| Kiểm tra hết mô đun | | 1 |  |  | 1 |
| **Cộng** | |  |  |  |  |

2. Nội dung chi tiết

**Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun May áo sơ mi nam, nữ**

**1.Mục tiêu của bài:**

*Học xong mô đun này người học có khả năng sau:*

Khái quát được trong tâm mô đun và các phương pháp học tập mô đun

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 1 giờ

1. Khái quát trọng tâm nội dung của mô đun

2. Phương pháp học tập của môđun

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

**BÀI 1:** **CÔNG NGHỆ MAY CÁC KIỂU CỔ**

**1. Mục tiêu của bài:**

* + Trình bày được cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và ph­ương pháp may cổ không có lá cổ, cổ đức không chân;
  + Vẽ được mặt cắt tổng hợp của các kiểu cổ;
  + May được các kiểu cổ đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
  + Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng th­ường gặp trong quá trình may các kiểu cổ;
  + Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 11 giờ

1. May cổ không lá cổ

1.1.Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

1.3.Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

1.3.1.Quy cách

1.3.2.Yêu cầu kỹ thuật

1.4.Phương pháp may

1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

1.6. Thực hành

2. May cổ đức không chân

2.1.Đặc điểm

2.2. Cấu tạo

2.3.Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.3.1.Quy cách

2.3.2.Yêu cầu kỹ thuật

2.4.Phương pháp may

2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.6. Thực hành

\*Kiểm tra

**BÀI 2:** **CÔNG NGHỆ MAY CÁC KIỂU KHÓA KÉO**

**1. Mục tiêu của bài:**

Trình bày được cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may khóa kéo, khóa dấu;

* + Vẽ được mặt cắt tổng hợp của các kiểu khóa kéo;
  + May được các kiểu khóa kéo đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
  + Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may;

- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 06 giờ

1. May khóa kéo

1.1.Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

1.3.Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

1.3.1.Quy cách

1.3.2.Yêu cầu kỹ thuật

1.4.Phương pháp may

1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

1.6. Thực hành

2. May cổ lá sen

2.1.Đặc điểm

2.2. Cấu tạo

2.3.Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.3.1.Quy cách

2.3.2.Yêu cầu kỹ thuật

2.4.Phương pháp may

2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.6. Thực hành

**BÀI 3:** **CÔNG NGHỆ MAY CÁC KIỂU CẠP**

**1. Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài này học sinh có khả năng:*

* + Trình bày được cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và ph­ương pháp may cạp liền, cạp rời;
  + Vẽ được mặt cắt tổng hợp của các kiểu cạp;
  + May được các kiểu cạp đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
  + Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng th­ường gặp trong quá trình may;

- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập

2.**Nội dung bài:** Thời gian: 6 giờ

1. May cạp liền

1.1.Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

1.3.Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

1.3.1.Quy cách

1.3.2.Yêu cầu kỹ thuật

1.4.Phương pháp may

1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

1.6. Thực hành

2. May cạp rời

2.1.Đặc điểm

2.2. Cấu tạo

2.3.Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

2.3.1.Quy cách

2.3.2.Yêu cầu kỹ thuật

2.4.Phương pháp may

2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2.6. Thực hành

\* Kiểm tra

**BÀI 4:** **MAY VÁY**

**1.Mục tiêu của bài:**

-Học xong bài này học sinh có khả năng:

- Mô tả đúng đặc điểm hình dáng của sản phẩm váy cơ bản;

-Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may váy;

-Lập được quy trình và sơ đồ lắp ráp váy;

-Lắp ráp hoàn chỉnh váy đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;

-Xác định đúng dạng sai hỏng, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;

-Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;

-Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình luyện tập.

2.**Nội dung bài:** Thời gian: 18 giờ

1. Đặc điểm hình dáng

2. Quy cách – Yêu cầu kỹ thuật

2.1. Qui cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Quy trình lắp ráp

4.1. Chuẩn bị

4.2. Trình tự may

5. Sơ đồ khối

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

7. Thực hành

**BÀI 5:** **MAY ÁO VÁY**

**1.Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài này học sinh có khả năng:*

* Mô tả đúng đặc điểm hình dáng của sản phẩm áo váy;
* Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo váy;
* Lập được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo váy;
* Lắp ráp hoàn chỉnh áo váy đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
* Xác định đúng dạng sai hỏng, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;

Rèn luyện tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình luyện tập.

**2.Nội dung bài:** Thời gian: 18 giờ

1. Đặc điểm hình dáng

2. Quy cách – Yêu cầu kỹ thuật

2.1. Qui cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Quy trình lắp ráp

4.1. Chuẩn bị

4.2. Trình tự may

5. Sơ đồ

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

7. Thực hành

\* Kiểm tra

**Kiểm tra kết thúc mô đun:** Thời gian 1 giờ

**IV.Điều kiện thực hiện mô đun:**

1.Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng:

**+** Nguồn điện

**+** Trang bị bảo hộ lao động nghề may

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phòng học** | **Số lượng** | **Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy** | | | |
| **Tên thiết bị** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Phục vụ mô đun** |
| 1 | Xưởng thực hành | 1 | - Máy chiếu | Bộ | 01 | Các mô đun thực hành, thực tập |
| - Bàn ghế | Bộ | 10 |
| - Quạt | Chiếc | 08 |

2.Trang thiết bị máy móc

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | ***Tên thiết bị đào tạo*** | ***Đơn vị*** | ***Số lượng*** |
| 1 | Máy tính | Bộ | 01 |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 |
| 3 | Máy may 1 kim | Chiếc | 25 |
| 4 | Máy vắt sổ | Chiếc | 01 |
| 5 | Bàn là hơi công nghiệp | Chiếc | 02 |
| 6 | Bàn hút | Chiếc | 02 |
| 7 | Chân vịt khóa, ke cữ | Bộ | 25 |

* Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo;
* PC, Projector;
* Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải;
* Vải các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.
* Mẫu cứng, BTP

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Học liệu.

* Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo;
* PC, Projector;
* Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải;
* Vải các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.
* Mẫu cứng, BTP

-Dụng cụ, nguyên vật liệu

+Kéo, thước, phấn, kim tay, kim máy;

+Mẫu sang dấu, mẫu thành phẩm.

- Máy may công nghiệp: 1 kim, 2 kim, vắt sổ, ke cữ và một số máy chuyên dùng khác;.

* Chương trình Mô đun May váy, áo váy;
* Giáo trình May váy, áo váy;
* Tài liệu kỹ thuật;
* Tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác

Kiến thức kỹ năng đã có

* Vận hành sử dụng thiết bị may;
* Kiến thức về Vật liệu may;

+ Hiểu biết về điện công nghiệp và an toàn lao động

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức:

* Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của các cụm chi tiết: váy, áo váy;
* Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm: váy, áo váy;;

+ Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun

- Kỹ năng:

* Vẽ mặt cắt chi tiết và các cụm chi tiết của sản phẩm váy, áo váy;;
* Lắp ráp hoàn chỉnh váy, áo váy;đúng quy trình và yêu cầu kỹ thuật;
* Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;

+ Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.

2.Phương pháp:

* Vấn đáp, viết: Sử dụng các câu hỏi về qui cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may, vẽ mặt cắt chi tiết và các cụm chi tiết của sản phẩm váy, áo váy để kiểm tra mức độ tiếp thu bài học của sinh viên;
* Thực hành: Sử dụng các dạng bài tập may các bộ phận chủ yếu và may lắp ráp sản phẩm của váy, áo váy trong chương trình mô đun đã học.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1.Phạm vi ứng dụng mô đun:

- Chương trình Mô đun May váy, áo váy, nữ sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp May thời trang.

2.Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Phư­ơng pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành, kết hợp các ph­ương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, thao tác mẫu để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

+ Giảng viên chia nhóm sinh viên để hướng dẫn thực hành và thao tác mẫu;

+ Bố trí từng sinh viên luyện tập tại vị trí được phân công, giảng viên quan sát uốn nắn.

- Đối với người học:

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;

+ Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Trọng tâm của Mô đun May váy, áo váy– nghề May thời trang là: Bài 4: May váy; Bài 5: May áo váy.

4.Tài liệu tham khảo:

* TS. Trần Thủy Bình - *Giáo trình công nghệ may* - Nhà xuất bản giáo dục 2005;
* TS. Võ Ph­ước Tấn, KS. Bùi Thị Cẩm Loan, KS, Trần Thị Kim Ph­ượng - *Giáo trình công nghệ may* - Trư­ờng đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản thống kê 2006;
* Nguyễn Duy Cẩm Vân - *Bài học cắt may* - Nhà xuất bản trẻ 2007;

*Giáo trình công nghệ may* - Trư­ờng CĐ nghề KT-KT VINATEX 2009.

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: Thiết kế mẫu công nghiệp**

**Mã số mô đun: MĐMTT 21**

**Thời gian mô đun: 60 giờ;** (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 24 giờ; Kiểm tra: 06 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của mô đun:**

* Vị trí:

Mô đun Thiết kế mẫu công nghiệp là mô đun chuyên môn trong chư­ơng trình đào tạo Cao đẳng May thời trang và được bố trí học sau các mô đun may áo sơ mi, quần âu, áo Jacket...

- Tính chất:

Mô đun Thiết kế công nghệ là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và bài tập thực hành.

**II. Mục tiêu mô đun:** H*ọc xong mô đun này người học có khả năng:*

*- Kiến thức:*

+Mô tả được đặc điểm của sản phẩm.

+ Trình bày được các phương pháp thiết kế mẫu, nhảy mẫu, giác sơ đồ.

*- Kỹ năng:*

+ Thiết kế và cắt được các loại mẫu đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật

+ Biết đánh giá, nhận xét và hiệu chỉnh mẫu;

+ Thực hiện các phương pháp nhảy mẫu để nhảy cỡ các số khác nhau.

+ Giác sơ đồ mẫu đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiết kiệm nguyên vật liệu

+ Sử dụng đúng kỹ thuật và thành thạo các dụng cụ đo, thiết kế, may sản phẩm

*- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Đánh giá và phê phán được sản phẩm mẫu.

+ Đảm bảo đúng định mức thời gian.

+ Bố trí chỗ làm việc khoa học hợp lý

+ Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

1. **Nội dung mô đun:**
2. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thòi gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, luyện tập** | **Kiểm tra/ Thi kết thúc mô đun** |
| 1 | Bài mở đầu  1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo  2. Phương pháp học tập mô đun  3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo | 01 | 01 |  |  |
| 2 | Bài 1: Thiết kế mẫu khảo sát  1. Đặc điểm kiểu mẫu  2. Xác định thông số và các yêu cầu kỹ thuật  2.1. Xác định các thông số thiết kế  2.2. Các yêu cầu kỹ thuật  3. Quy trình thiết kế mẫu  4. Thiết kế bộ mẫu mỏng cỡ trung bình  4.1. Nghiên cứu sản phẩm mẫu  4.2. Thiết kế các chi tiết  4.3. Kiểm tra, khớp các chi tiết  5. Cắt các chi tiết | 12  0,5  01  01  08  1,5 | 08  0,5  01  01  04  0,5 | 04  03  01 |  |
| 3 | Bài 2: Khảo sát, hiệu chỉnh mẫu và thiết kế mẫu chuẩn  1. Khái niệm quá trình khảo sát  2. Mục đích  3. Các bước may khảo sát sản phẩm  3.1. Cắt bán thành phẩm  3.2. May lắp ráp sản phẩm  4. Kiểm tra, đánh giá và hiệu chỉnh mẫu mỏng  4.1. Kiểm tra, đánh giá  4.2. Hiệu chỉnh mẫu mỏng  5. Thống kê những chi tiết cần hiệu chỉnh  6. Thiết kế bộ mẫu chuẩn  \* Kiểm tra | 15  0,5  0,5  06  02  01  03  02 | 05  0,5  0,5  01  01  01  01 | 08  05  01  02 | 02  02 |
| 4 | Bài 3: Nhảy mẫu  1. Khái niệm nhảy mẫu  2. Cơ sở để thực hiện nhảy mẫu  3. Các nguyên tắc nhảy mẫu  4. Các yêu cầu kỹ thuật khi nhảy mẫu  5. Các phương pháp nhảy mẫu  5.1. Nhảy mẫu theo phương pháp tia  5.2. Nhảy mẫu theo phương pháp ghép nhóm  5.3. Nhảy mẫu theo phương pháp tỷ lệ  5.4. Nhảy mẫu theo phương pháp công thức thiết kế | 12  0,5  01  0,5  0,5  9,5  2,5  2,5  02  2,5 | 08  0,5  01  0,5  0,5  1,5  1,5  01  1,5 | 04  01  01  01  01 |  |
| 5 | Bài 4: Nhân mẫu, cắt mẫu cứng, mẫu phụ trợ  1. Khái niệm các loại mẫu dùng trong sản xuất  2. Yêu cầu kỹ thuật đối với các loại mẫu  3. Các phương pháp thiết kế  3.1. Thiết kế, cắt mẫu cứng  3.2. Thiết kế, cắt các loại mẫu phụ trợ | 06  0,5  0,5  05 | 02  0,5  0,5  01 | 04  04 |  |
| 6 | Bài 5: Giác sơ đồ  1. Khái niệm chung  2. Yêu cầu kỹ thuật khi giác sơ đồ  3. Các hình thức giác sơ đồ  4. Các nguyên tắc chung khi giác sơ đồ  5. Phương pháp giác sơ đồ  Kiểm tra | 12  0,5  0,5  01  01  07  02 | 06  0,5  0,5  01  01  03 | 04  04 | 02  02 |
| **7** | **Thi kết thúc mô đun** | 02 |  |  | 02 |
| **Cộng** | | **60** | **30** | **24** | **6** |

1. Nội dung chi tiết.

**Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun Thiết kế mẫu công nghiệp**

1. **Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài học này người học có khả năng sau:*

Giới thiệu về thiết kế mẫu công nghiệp và tầm quan trọng của thiết kế mẫu đến hiệu quả của quá trình sản xuất may công nghiệp

1. **Nội dung bài:** Thời gian: 1 giờ

2.1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

2.2. Phương pháp học tập mô đun

2.3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

**Bài 1: Thiết kế mẫu khảo sát**

1. **Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài học này người học có khả năng sau:*

* Nghiên cứu tài liệu kỹ thuật và mô tả được kiểu mẫu của sản phẩm cần thiết kế;
* Xác định đầy đủ và chính xác các thông số, kích thước để thiết kế;
* Trình bày được qui trình thiết kế mẫu công nghiệp;
* Tính toán, thiết kế và cắt chính xác đầy đủ các chi tiết của sản phẩm đảm bảo hình dáng, kích thước theo tài liệu kỹ thuật (hoặc sản phẩm mẫu);
* Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo định mức thời gian.

1. **Nội dung bài:** Thời gian: 12 giờ

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Xác định thông số và các yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Xác định các thông số thiết kế

2.2.2. Các yêu cầu kỹ thuật

2.3. Quy trình thiết kế mẫu

2.4. Thiết kế bộ mẫu mỏng cỡ trung bình

2.4.1. Nghiên cứu sản phẩm mẫu

2.4.2. Thiết kế các chi tiết

2.4.3. Kiểm tra, khớp các chi tiết

2.5. Cắt các chi tiết

**Bài 2: Khảo sát, hiệu chỉnh mẫu và thiết kế mẫu chuẩn**

1. **Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài học này người học có khả năng:*

* Trình bày được khái niệm, mục đích của quá trình khảo sát và hiệu chỉnh mẫu;
* Cắt đầy đủ các chi tiết đúng canh sợi để may khảo sát;
* May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước đúng thông số kỹ thuật và sản phẩm mẫu;
* Kiểm tra, đánh giá và hiệu chỉnh được mẫu đảm bảo chính xác theo sản phẩm mẫu và tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm;
* Thống kê đủ những thông số cần hiệu chỉnh;
* Thiết kế được bộ mẫu chuẩn đảm bảo thông số kích thước và tiêu chuẩn kỹ thuật;
* Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian.

1. **Nội dung bài:** Thời gian: 15 giờ

2.1. Khái niệm quá trình khảo sát

2.2. Mục đích

2.3. Các bước may khảo sát sản phẩm

2.3.1. Cắt bán thành phẩm

2.3.2. May lắp ráp sản phẩm

2.4. Kiểm tra, đánh giá và hiệu chỉnh mẫu mỏng

2.4.1. Kiểm tra, đánh giá

2.4.2. Hiệu chỉnh mẫu mỏng

2.5. Thống kê những chi tiết cần hiệu chỉnh

2.6. Thiết kế bộ mẫu chuẩn

**Bài 3: Nhảy mẫu**

1. **Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài này người học có khả năng:*

- Trình bày được khái niệm nhảy mẫu.

- Vận dụng được các nguyên tắc và phương pháp nhảy mẫu vào thực hiện quá trình nhảy mẫu.

- Nhảy mẫu được chính xác các chi tiết của sản phẩm đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật.

- Đảm bảo đúng định mức thời gian.

- Bố trí chỗ làm việc khoa học, hợp lý.

- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp

1. **Nội dung bài:** Thời gian: 12 giờ

2.1. Khái niệm nhảy mẫu

2.2. Cơ sở để thực hiện nhảy mẫu

2.3. Các nguyên tắc nhảy mẫu

2.4. Các yêu cầu kỹ thuật khi nhảy mẫu

2.5. Các phương pháp nhảy mẫu

2.5.1. Nhảy mẫu theo phương pháp tia

2.5.2. Nhảy mẫu theo phương pháp ghép nhóm

2.5.3. Nhảy mẫu theo phương pháp tỷ lệ

2.5.4. Nhảy mẫu theo phương pháp công thức thiết kế

**Bài 4: Nhân mẫu, cắt mẫu cứng, mẫu phụ trợ**

* 1. **Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài này người học có khả năng:*

- Trình bày được khái niệm các loại mẫu sản xuất;

- Thiết kế và cắt được bộ mẫu bán thành phẩm đảm bảo hình dáng và kích thước.

- Thiết kế và cắt được bộ mẫu cứng( mẫu thành phẩm, mẫu lấy dấu, mẫu là, mẫu may, mẫu kiểm tra…) đầy đủ, chính xác phục vụ cho quá trình sản xuất.

- Đảm bảo đúng định mức thời gian.

- Bố trí chỗ làm việc khoa học, hợp lý

- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 6 giờ

2.1. Khái niệm các loại mẫu dùng trong sản xuất

2.2. Yêu cầu kỹ thuật đối với các loại mẫu

2.3. Các phương pháp thiết kế

2.3.1. Thiết kế, cắt mẫu cứng

2.3.2. Thiết kế, cắt các loại mẫu phụ trợ

**Bài 5: Giác sơ đồ**

**1. Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài này người học có khả năng:*

- Trình bày được khái niệm, yêu cầu kỹ thuật khi giác sơ đồ;

- Hiểu được các nguyn tắc và phương pháp giác sơ đồ;

- Giác sơ đồ các loại sản phẩm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiết kiệm nguyên liệu;

- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo định mức thời gian.

- Bố trí chỗ làm việc khoa học, hợp lý

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 12 giờ

2.1. Khái niệm chung

2.2. Yêu cầu kỹ thuật khi giác sơ đồ

2.3. Các hình thức giác sơ đồ

2.4. Các nguyên tắc chung khi giác sơ đồ

2.5. Phương pháp giác sơ đồ

Kiểm tra

**Thi kết thúc mô đun: Thời gian 2 giờ**

**IV.Điều kiện thực hiện mô đun:**

1.Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phòng học** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** | **Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy** | | |
| **Tên thiết bị** | **Số lượng** | **Phục vụ mô đun** |
| 1 | Giảng đường | 1 | 60 | - Bàn ghế | 25 Bộ | Các mô đun lý thuyết |
| - Bảng | 1 Chiếc |
| - Máy chiếu | 1 Chiếc |
| - Màn chiếu | 1 Chiếc |
| - Quạt | 6 Chiếc |
| 2 | Phòng thực hành thiết kế, giác sơ đồ | 1 | 100 | - Bàn ghế thiết kế | 25 Bộ | Các mô đun thực hành, thực tập |
| - Máy chiếu | 1 Bộ |
| - Quạt | 8 Chiếc |
| - Bảng | 1 Chiếc |
|  |  |  |  |  |  |  |

2. Trang thiết bị máy móc:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | ***Tên thiết bị đào tạo*** | ***Đơn vị*** | ***Số lượng*** |
|  | Máy vi tính | Bộ | 1 |
|  | Máy chiếu  (Projector) | Bộ | 1 |
|  | Loa máy tính | Bộ | 1 |
|  | Bảng | Chiếc | 1 |
|  | Máy may 1 kim | Chiếc | 25 |
|  | Máy thùa khuy | Chiếc | 01 |
|  | Máy đính | Chiếc | 01 |
|  | Máy vắt sổ | Chiếc | 01 |
|  | Bộ bàn là hơi | Bộ | 01 |

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Băng video

- Tranh, áp phích treo tường

- Tài liệu hướng dẫn người học.

- Bộ mẫu chuẩn

- Chương trình môđun Thiết kế mẫu công nghiệp;

- Giáo trình Thiết kế mẫu công nghiệp;

- Các tài liệu kỹ thuật;

- Sản phẩm mẫu.

- Giấy bìa cứng có khổ rộng tương ứng với khổ vải;

- Vải may mẫu.

- Thước kẻ 20cm – 50cm..., thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo;

- Các mẫu sản phẩm;

4. Các điều kiện khác:

Phòng học thực hành thiết kế , bàn thiết kế sản phẩm theo tỷ lệ 1: 1

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức:

* Công thức, quy trình thiết kế mẫu mỏng, mẫu chuẩn;
* Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp nhảy mẫu;
* Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thiết kế các loại mẫu sản xuất;
* Nguyên tắc và phương pháp giác sơ đồ;

+ Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun

- Kỹ năng:

+ Đường nét vẽ thiết kế hình dáng các chi tiết của sản phẩm;

+ Tính toán, thiết kế, nhảy mẫu chính xác các chi tiết đảm bảo hình dáng, kích thước theo tài liệu kỹ thuật (hoặc sản phẩm mẫu);

+ Giác sơ đồ đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật;

+ Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

* Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
* Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.

2.Phương pháp:

* Lý thuyết (vấn đáp, trắc nghiệm, viết): Sử dụng các câu hỏi để kiểm tra mức độ tiếp thu bài học của sinh viên về:
* Công thức, quy trình thiết kế mẫu mỏng, mẫu chuẩn;
* Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp nhảy mẫu;
* Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thiết kế các loại mẫu sản xuất;
* Nguyên tắc và phương pháp giác sơ đồ.
* Thực hành: Sử dụng các dạng bài tập về vẽ thiết kế, nhảy mẫu, giác mẫu và cắt trên bìa, trên vải tỷ lệ 1:1 các chi tiết của các loại sản phẩm.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1.Phạm vi ứng dụng mô đun:

Chương trình Mô đun Thiết kế mẫu công nghiệp sử dụng để giảng dạy trình độ Cao đẳng nghề May thời trang

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

\* Đối với giáo viên, giảng viên:

* Mô đun Thiết kế mẫu công nghiệp mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành;
* Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;
* Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;
* Giảng dạy lý thuyết cần có sản phẩm mẫu để sinh viên quan sát đặc điểm kiểu dáng sản phẩm;
* Trong quá trình hướng dẫn thực hành, giảng viên thao tác mẫu cần chia nhóm để sinh viên dễ quan sát;
* Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho sinh viên.

\* Đối với người học:

- Từng sinh viên luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát hướng dẫn.

- Phải thực hiện các bài tập trên lớp và các bài tập về nhà.

- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;

- Kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Bài 1: 4. Thiết kế bộ mẫu mỏng cỡ trung bình;

Bài 2: 4. Kiểm tra, đánh giá và hiệu chỉnh mẫu mỏng;

6. Thiết kế bộ mẫu chuẩn;

Bài 3: 5. Các phương pháp nhảy mẫu;

Bài 5: 3. Các hình thức giác sơ đồ;

4. Các nguyên tắc chung khi giác sơ đồ;

5. Phương pháp giác sơ đồ.

4.Tài liệu tham khảo:

* *Giáo trình Thiết kế mẫu công nghiệp* – Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX 2009;
* *Giáo trình thiết kế mẫu công nghiệp* – Trường ĐHKT- KT Công Nghiệp – 2007
* *Giáo trình công nghệ sản xuất* – Trường Cao Đẳng Công Nghiệp – 2008

5. Ghi chú và giải thích khác: (nếu có).

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: Giác sơ đồ trên máy tính**

**Mã số mô đun: MĐMTT 22**

**Thời gian mô đun: 45 giờ;** (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 24 giờ; Kiểm tra: 06 giờ)

**I.Vị trí, tính chất của mô đun:**

* Vị trí:

Mô đun Giác sơ đồ trên máy tính là mô đun tự chọn trong chư­ơng trình đào tạo Trung cấp May thời trang

- Tính chất:

Mô đun Giác sơ đồ trên máy là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

**II. Mục tiêu mô đun:**

*-Kiến thức*

+ Giải thích được các kiến thức cơ bản của phần mềm quản lý dữ liệu Accumark Explorer

+ Trình bày được các bước số hóa nhờ bộ mẫu và bảng số hóa

+ Phân tích các bước của quá trình giác sơ đồ nhờ các công cụ và thực đơn chính của phần mềm Marker Making

*- Kỹ năng:*

+ Số hóa được bộ mẫu bằng hệ thống phần mềm Accumark

+ Phát triển mẫu kỹ thuật từ các bộ mẫu trong ngân hàng mẫu

+ Từ một bộ mẫu gốc, nhảy các cỡ còn lại trong bộ mẫu

+ Giác được sơ đồ cắt đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiết kiệm nguyên vật liệu

*- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Đánh giá và phê phán được sản xuất mẫu kỹ thuật

+ Rèn luyện tư duy, sáng tạo, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác. Đọc hiểu tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh, nghiên cứu tài liệu

**III. Nội dung mô đun:**

1.Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thòi gian(giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, luyện tập** | **Kiểm tra, thi hết mô đun** |
| 1 | Bài 1: Giới thiệu phần mềm quản lý dữ liệu Accumark Explorer  1.Cài đặt và thiết lập cấu hình giao diện phần mềm Accumark  2. Giao diện phần mềm Accumark Explorer  3. Các công cụ cơ bản trong phần mềm Accumark Explorer  4. Thực đơn chính trong phần mềm Accumark Explorer  5. Các bảng thông số cơ bản của hệ thống phần mềm Accumark  6. Các bảng thông số khác của hệ thống phần mềm Accumark | 15  2  0,25  4  1,5  3  4,25 | 4  0,25  0,25  1  0,25  0,75  1,5 | 11  1,75  3  1,25  2,25  2,75 |  |
| 2 | Bµi 2: Hệ thống số hóa, Số hóa mẫu bằng phần mềm Accumark  1. Hệ thống số hóa  2. Số hóa mẫu  3. Kiểm tra chi tiết mẫu sau khi số hóa  4. Số hóa quần âu nam  Kiểm tra | 10  1,5  2,5  1,25  3,75  1 | 4  0,5  0,5  0,25  0,75 | 5  1  2  1  3 | 1  1 |
| 3 | Bài 3: Giác sơ đồ cắt với phần mềm Marker Marking  1. Giác sơ đồ tự động bằng phần mềm Automark Edit  2. Giao diện phần mềm Marker Making  3. Các công cụ cơ bản trong phần mềm Marker Making  4. Thực đơn chính trong phần mềm Marker Making  5. Vẽ mẫu và sơ đồ cắt bằng hệ thống Accumark Ploter  6. Lập tác nghiệp giác sơ đồ, giác sơ đồ cắt sản phẩm áo sơ mi  7. Lập tác nghiệp sơ đồ, giác sơ đồ cắt sản phẩm quần âu nam  8. Sử dụng nhanh Accumark Accel Nhảy cỡ và giác sơ đồ  Kiểm tra | 17  2  0,5  3  0,5  1  3  3  2  2 | 6  0,5  0,25  1,5  0,25  0,5  1  1  1 | 9  1,5  0,25  1.,5  0,25  0,5  2  2  1 | 2  2 |
| Thi hết mô đun | | 3 |  |  | 3 |
| **Cộng** | | **45** | **15** | **24** | **6** |

2. Nội dung chi tiết

**BÀI 1: GIỚI THIỆU PHẦN MỀM QUẢN LÝ DỮ LIỆU**

**ACCUMARK EXPLORER**

**1. Mục tiêu của bài:**

*Học xong mô đun này người học có khả năng sau:*

* Giải thích được quá trình cài đặt, thiết lập cấu hình giao diện phần mềm Accumark
* Trình bày được tác dụng của các công cụ, thực đơn chính và các bảng thông số của hệ thống phần mềm Accumark
* Cài đặt và thiết lập được cấu hình giao diện phần mềm Accumark
* Sử dụng các thanh công cụ, thực đơn chính trong phần mềm Accumark Explorer
* Rèn luyện tư duy, sáng tạo, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác. Đọc hiểu tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh, nghiên cứu tài liệu

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 15 giờ

* 1. Cài đặt và thiết lập cấu hình giao diện phần mềm Accumark
  2. Giao diện phần mềm Accumark Explorer
  3. Các công cụ cơ bản trong phần mềm Accumark Explorer
  4. Thực đơn chính trong phần mềm Accumark Explorer
  5. Các bảng thông số cơ bản của hệ thống phần mềm Accumark
  6. Các bảng thông số khác của hệ thống phần mềm Accumark

**BÀI 2: HỆ THỐNG SỐ HÓA, SỐ HÓA MẪU BẰNG PHẦN MỀM ACCUMARK EXPLORER**

**1.Mục tiêu của bài:**

* Giải thích được hệ thống số hóa Accumark gồm những thiết bị gì ?
* Sử dụng các thiết bị của hệ thống số hóa để tiến hành số hóa các chi tiết mẫu
* Xác định được nguyên tắc và phương pháp số hóa chi tiết mẫu qua bảng số hóa. Phân tích, thực hiện được các bước số hóa chi tiết mẫu qua bảng số hóa
* Số hóa được bộ mẫu đã có, vào hệ thống phần mềm Accumark
* Rèn luyện tư duy, sáng tạo, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác. Đọc hiểu tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh, nghiên cứu tài liệu

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 10 giờ

2.1. Hệ thống số hóa

2.2. Số hóa mẫu

2.3. Kiểm tra chi tiết mẫu sau khi số hóa

2.4. Số hóa quần âu nam

Kiểm tra

**BÀI 3: GIÁC SƠ ĐỒ CẮT VỚI PHẦN MỀM MAKER MAKING**

**1. Mục tiêu của bài:**

* Giải thích được các kiến thức cơ bản của phần mềm Maker Making
* Phân tích các bước của quá trình giác sơ đồ nhờ các công cụ và thực đơn chính của phần mềm Marker Making
* Ứng dụng được các công cụ và thực đơn chính vào vẽ mẫu và giác sơ đồ
* Tác nghiệp sơ đồ, giác được sơ đồ cắt đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiết kiệm nguyên liệu
* Rèn luyện tư duy, sáng tạo, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác. Đọc hiểu tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh, nghiên cứu tài liệu

**2.Nội dung bài:** Thời gian: 20 giờ

2.1. Giác sơ đồ tự động bằng phần mềm Automark Edit

2.2. Giao diện phần mềm Maker Making

2.3. Các công cụ cơ bản trong phần mềm Maker Making

2.4. Thực đơn chính trong phần mềm Maker Making

2.5. Vẽ mẫu và sơ đồ cắt bằng hệ thống Accumark Ploter

2.6. Lập tác nghiệp sơ đồ, giác sơ đồ cắt sản phẩm áo sơ mi

2.7. Lập tác nghiệp sơ đồ, giác sơ đồ cắt sản phẩm quần âu nam

2.8. Sử dụng nhanh Accumark Accel. Nhảy cỡ và giác sơ đồ

Kiểm tra

**Thi kết thúc mô đun: Thời gian 3 giờ**

**IV.Điều kiện thực hiện mô đun:**

1.Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phòng học** | **Số lượng** | **Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy** | | | |
| **Tên thiết bị** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Phục vụ mô đun** |
| 1 | Phòng máy chuyên dùng | 1 | - Máy chiếu | Bộ | 01 | Các mô đun thực hành |
| - Bàn ghế | Bộ | 10 |
| - Quạt | Chiếc | 08 |

2. Trang thiết bị máy móc:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | ***Tên thiết bị đào tạo*** | ***Đơn vị*** | ***Số lượng*** |
| 1 | Máy tính ( Cài đặt phần mềm Gerber) | Bộ | 25 |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 |
| 3 | Máy in mini | Chiếc | 01 |
| 4 | Hệ thống số hóa | Bộ | 01 |
| 5 | Máy vẽ | Bộ | 01 |

3. Học liệu:

- Chương trình Mô đun Giác sơ đồ trên máy tính

- Đề cương bài giảng Mô đun Giác sơ đồ trên máy tính

- Giấy in min

- Giấy vẽ sơ đồ cắt, giấy vẽ mẫu

4. Các điều kiện khác

- Tài liệu phát tay “ Tiêu chuẩn kỹ thuật” của các mã hàng ứng dụng cho từng phần giảng dạy các tài liệu về Đồ họa ứng dụng

- Các tài liệu về đồ họa trang phục

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức:

* Tổng quan và các đặc điểm của phần mềm Accumark
* Các ứng dụng của phần mềm phục vụ công việc quản lý dữ liệu, nhập mẫu, giác sơ đồ cắt

- Kỹ năng:

* Sử dụng thành thạo các công cụ quản lý dữ liệu, thiết kế, giác sơ đồ cắt trong phần mềm Accumark
* Số hóa mẫu vào hệ thống phần mềm Accumark
* Giác sơ đồ cắt

- Thái độ:

* Có tác phong công nghiệp, sự cẩn thận khéo léo, nhanh nhẹn trong công việc 2.Phương pháp:
* Lý thuyết: Sử dụng các câu hỏi về đặc điểm, các thực đơn phần mềm Accumark, nguyên tắc và phương pháp số hóa mẫu, các bước tác nghiệp sơ đồ, giác sơ đồ cắt
* Thực hành: Sử dụng các dạng bài tập cài đặt phần mềm và các thực đơn trong phần mềm Accumark, giác sơ đồ cắt với Maker making.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1.Phạm vi ứng dụng mô đun:

Mô đun Giác sơ đồ trên máy tính được xây dựng để đào tạo trình độ Trung cấp May và thời trang

2.Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Phư­ơng pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành, kết hợp các ph­ương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, thảo luận để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

+ Giảng viên chia nhóm sinh viên để hướng dẫn thực hành làm bài tập;

+ Bố trí từng sinh viên luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát hướng dẫn.

+ Đánh giá trong quá trình học: Lý thuyết kết hợp thực hành

+ Đánh giá cuối mô đun: Lý thuyết kết hợp thực hành

+ Bố trí từng sinh viên luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát hướng dẫn.

- Đối với người học:

Có tác phong công nghiệp, sự cẩn thận khéo léo, nhanh nhẹn trong công việc

3. Những trọng tâm cần chú ý:

* Bài 2: Hệ thống số hóa, số hóa mẫu bằng phần mềm Accumark

+ Bài 3: Giác sơ đồ cắt với phần mềm Marker Making

4.Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Thiết kế mẫu của các trường ĐH Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp ;

- Giáo trình Thiết kế trang phục I – Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên

*-* Kỹ thuật cắt may toàn tập – Triệu Thị Chơi

- CAD/CAM Computer Aided Design and Manufacturing. Mikell P.Groover, Emory W.Zimmers, Jr, 2001

*-* Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm Accumark của hãng Gerber Technology. Schmidt Biomedtech Company

- Giáo trình ”Thiết kế mẫu kỹ thuật trên máy tính bằng phần mềm Accumark – Gerber Technology” – CN Nguyễn Tiến Dương, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên

- Tài liệu phát tay môn học ” Thiết kế mẫu kỹ thuật trên máy tính bằng phần mềm Accumark – Gerber Technology” – Kỹ sư Đoàn Văn Trác, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: May các sản phẩm nâng cao**

**Mã số mô đun: MĐMTT 23**

**Thời gian mô đun: 150 giờ :** (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 125giờ; Kiểm tra: 10 giờ)

1. **Vị trí, tính chất của mô đun:**

* Vị trí:

Mô dun May sản phẩm nâng cao là mô đun chuyên môn nghề trong chương trình đào tạo Trung cấp May thời trang và được bố trí học sau các môn lý thuyết và thực hành cơ bản

- Tính chất:

Mô đun May sản phẩm nâng cao là mô đun thực tập chuyên môn nghề trong danh mục các môn học nhằm rèn luyện kỹ năng cho sinh viên

1. **Mục tiêu mô đun:** *Sau khi học xong*

- Xây dựng được quy trình lắp ráp sản phẩm quần âu , áo sơ mi và áo jacket nâng cao

+ Xây dựng được tài liệu kỹ thuật.

+ May hoàn thiện được các sản phẩm áo sơ mi , quần âu, áo jacket nâng cao đảm bảo quy cách , yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian

*- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

*+* Rèn luyện tính kỷ luật , cẩn thận , chính xác ,tác phong công nghiệp và ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình học tập

1. **Nội dung mô đun:**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thòi gian(giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, luyện tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun may các sản phẩm nâng cao  1.Giới thiệu các sản phẩm nghành công nghiệp may thời trang  2.Giới thiệu nội dung mo đun may các sản phẩm nâng cao | 1  0.5  0.5 | 1  0.5  0.5 |  |  |
| 2 | Bài 1:May áo sơ mi nâng cao   1. Yêu cầu kỹ thuật 2. Bảng thống kê chi tiết số lương 3. Quy trình lắp ráp 4. Các dạng sai hỏng ,nguyên nhân, biện pháp phòng ngừa 5. Thực hành: 6. Kiểm tra: | 24  0.5  0.5  4  1  16  2 | 4  0.5  0.5  2  1 | 18  2  16 | 2  2 |
| 3 | Bµi 2: May quần âu nâng cao   1. Yêu cầu kỹ thuật 2. Bảng thống kê chi tiết số lương 3. Quy trình lắp ráp 4. Các dạng sai hỏng ,nguyên nhân, biện pháp phòng ngừa 5. Thực hành: 6. Kiểm tra: | 26  0.5  0.5  4  1  18  2 | 4  0.5  0.5  2  1 | 20  2  18 | 2    2 |
| 4 | Bµi 3: May áo Jacket 2 lớp nâng cao.   1. Yêu cầu kỹ thuật 2. Bảng thống kê chi tiết số lương 3. Quy trình lắp ráp 4. Các dạng sai hỏng ,nguyên nhân, biện pháp phòng ngừa 5. Thực hành: 6. Kiểm tra: | 40  1  1  4  1  32  2 | 4  0.5  0.5  2  1 | 34  2  32 | 2  2 |
| 5 | Bµi 4: May áo Jacket 3 lớp nâng cao   1. Yêu cầu kỹ thuật 2. Bảng thống kê chi tiết số lương 3. Quy trình lắp ráp 4. Các dạng sai hỏng ,nguyên nhân, biện pháp phòng ngừa 5. Thực hành: 6. Kiểm tra: | 57  1  1,5  5,5  1  46  2 | 7  1  1.5  3,5  1 | 48  2  46 | 2  2 |
| **Kiểm tra hết mô đun** | | **2** |  |  | **2** |
| **Cộng** | | **150** | **15** | **125** | **10** |

2. Nội dung chi tiết

**Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun may các sản phẩm nâng cao**

**1.Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài này học sinh có khả năng:*

* Xây dựng được quy trình lắp ráp các sản phẩm áo sơ mi nâng cao;
* Lắp ráp hoàn chỉnh các sản phẩm áo sơ mi nâng cao đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
* Xác định đúng dạng sai hỏng trong quá trình may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;

Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình học tập.

**2.Nội dung bài:** Thời gian: 1 giờ

* 1. Giới thiệu các sản phẩm nghành công nghiệp may thời trang
  2. Giới thiệu mô đun may các sản phẩm nâng cao:

**Bài 1: May áo sơ mi nâng cao**

1. **Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài này học sinh có khả năng:*

* Xây dựng được quy trình lắp ráp các sản phẩm áo sơ mi nâng cao;
* Lắp ráp hoàn chỉnh các sản phẩm áo sơ mi nâng cao đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
* Xác định đúng dạng sai hỏng trong quá trình may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;

Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình học tập.

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 24 giờ

* 1. Yêu cầu kĩ thuật:
  2. Bảng thống kê chi tiết số lượng:
  3. Quy trình lắp giáp:
  4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân, biện pháp phòng ngừa:
  5. Thực hành:
  6. Kiểm tra:

**Bài 2:May quần âu nâng cao**

**1. Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài này học sinh có khả năng:*

* Xây dựng được quy trình lắp ráp các sản phẩm áo sơ mi nâng cao;
* Lắp ráp hoàn chỉnh các sản phẩm áo sơ mi nâng cao đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
* Xác định đúng dạng sai hỏng trong quá trình may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;

Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình học tập.

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 26 giờ

2.1. Yêu cầu kĩ thuật

2.2. Bảng thống kê chi tiết số lượng

2.3. Quy trình lắp giáp

2.4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân, biện pháp phòng ngừa

2.5.Thực hành

2.6. Kiểm tra

**Bài 3: May áo jacket 2 lớp nâng cao**

**1. Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài này học sinh có khả năng:*

* Xây dựng được quy trình lắp ráp các sản phẩm áo Jacket 2 lớp nâng cao;
* Lắp ráp hoàn chỉnh các sản phẩm áo Jacket 2 lớp nâng cao đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
* Xác định đúng dạng sai hỏng trong quá trình may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;

Rèn luyện tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình học tập.

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 40 giờ

* 1. Yêu cầu kĩ thuật

2.2. Bảng thống kê chi tiết số lượng

2.3. Quy trình lắp giáp

2.4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân, biện pháp phòng ngừa

2.5.Thực hành

2.6. Kiểm tra

**Bài 4: May áo jacket 3 lớp nâng cao**

**1. Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài này học sinh có khả năng:*

* Xây dựng được quy trình lắp ráp các sản phẩm áo Jacket 3 lớp nâng cao;
* Lắp ráp hoàn chỉnh các sản phẩm áo Jacket 3 lớp nâng cao đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
* Xác định đúng dạng sai hỏng trong quá trình may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
* Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;

Rèn luyện tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình học tập.

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 57 giờ

2.1 Yêu cầu kĩ thuật

2.2. Bảng thống kê chi tiết số lượng

2.3. Quy trình lắp giáp

2.4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân, biện pháp phòng ngừa

2.5.Thực hành

2.6. Kiểm tra

**Thi kết thúc mô đun:** Thời gian: 2 giờ

**IV.Điều kiện thực hiện mô đun:**

1**.** Phòng học chuyên môn hóa nhà xưởng

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phòng học** | **Số lượng** | **Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy** | | | |
| **Tên thiết bị** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Phục vụ mô đun** |
| 1 | Xưởng thực hành | 1 | - Máy chiếu | Bộ | 01 | Các mô đun thực hành, thực tập |
| - Bàn ghế | Bộ | 10 |
| - Quạt | Chiếc | 08 |

2.Trang thiết bị máy móc

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | ***Tên thiết bị đào tạo*** | ***Đơn vị*** | ***Số lượng*** |
| 1 | Máy tính | Bộ | 01 |
| 2 | Máy chiếu (Projector) | Bộ | 01 |
| 3 | Máy may 1 kim | Chiếc | 25 |
| 4 | Máy vắt sổ | Chiếc | 01 |
| 5 | Bàn là hơi công nghiệp | Chiếc | 02 |
| 6 | Bàn hút | Chiếc | 02 |
| 7 | Chân vịt khóa, ke cữ | Bộ | 25 |
|  |  |  |  |

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình Mô đun May áo jacket

- Giáo trình May áo jacket

- Ngân hàng câu hỏi, đáp án

- Mẫu sang dấu, mẫu thành phẩm

- Vải, chỉ

- Kéo, phấn, thước, kim tay, kim máy.....

4. Các điều kiện khác

- Tài liệu kỹ thuật tham khảo, tài liệu phát tay

- Các biểu mẫu, hình ảnh minh họa

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức:

* Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của các cụm chi tiết và may lắp ráp các sản phẩm nâng cao;
* Quy trình và sơ đồ lắp ráp các sản phẩm nâng cao;

+ Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

- Kỹ năng:

* Vẽ mặt cắt chi tiết và các cụm chi tiết của các sản phẩm nâng cao;
* May hoàn chỉnh áo các sản phẩm nâng cao đúng yêu cầu kỹ thuật.

+ Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Có ý thức tự giác, tính kỉ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập.

+ Rèn tính kiên trì , cẩn thận , tỉ mỉ , chính xác , tiết kiệm nguyên vật liệu.

2.Phương pháp:

* Lý thuyết: Sử dụng các câu hỏi về qui cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may các cụm chi tiết và may lắp ráp các sản phẩm nâng cao để kiểm tra mức độ tiếp thu bài học của sinh viên.
* Thực hành: Sử dụng các dạng bài tập may các cụm chi tiết và may lắp ráp các sản phẩm nâng cao trong chương trình mô đun đã học.

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1.Phạm vi ứng dụng mô đun:

Chương trình Mô đun May các sản phẩm nâng cao sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp May thời trang.

2.Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Phư­ơng pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành, kết hợp các ph­ương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, phân tích, trực quan, đàm thoại, thảo luận để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào làm các bài tập thực hành có hiệu quả;

+ Giảng viên chia nhóm sinh viên để hướng dẫn thực hành làm bài tập;

+ Bố trí từng sinh viên luyện tập tại vị trí được phân công, giáo viên quan sát hướng dẫn.

- Đối với người học:

+ Có ý thức tự giác, tính kỉ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập.

+ Rèn tính kiên trì , cẩn thận , tỉ mỉ , chính xác , tiết kiệm nguyên vật liệu.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

* Trọng tâm của Mô đun May các sản phẩm nâng cao nghề May thời trang là:
* Bài 1: May áo sơ mi nâng cao;

+ Bài 4: May áo Jacket 3 lớp nâng cao

4.Tài liệu tham khảo:

* TS. Trần Thủy Bình - *Giáo trình công nghệ may* - Nhà xuất bản giáo dục 2005;
* TS. Võ Ph­ước Tấn, KS. Bùi Thị Cẩm Loan, KS, Trần Thị Kim Ph­ượng - *Giáo trình công nghệ may* - Trư­ờng đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản thống kê 2006;
* Nguyễn Duy Cẩm Vân - *Bài học cắt may* - Nhà xuất bản trẻ 2007;

*Giáo trình công nghệ may* - Trư­ờng CĐ nghề KT-KT VINATEX 2009.;

*- Giáo trình ” Chuẩn bị sản xuất ”* - Tr­ường Cao đẳng công nghiệp - Dệt may thời trang Hà nội 2006 ;

*- Th*.s Trần Thanh Hương – *Giáo trình quản lý chất lượng trang phục* - Nhà xuất bản Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh 2009;

**CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun: Thực tập nghề nghiệp**

**Mã số mô đun: MĐMTT 24**

**Thời gian mô đun: 400 giờ;** (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 380 giờ; Kiểm tra: 05 giờ)

**I.Vị trí, tính chất của mô đun:**

* Vị trí:

Mô đun Thực tập nghề nghiệp được thực hiện sau khi đã học xong các môn học/ mô đun đào tạo nghề hoặc trong quá trình học năm thứ 2 trước khi tốt nghiệp và là mô đun bắt buộc của nghề may thời trang

- Tính chất:

Mô đun mang tính tổng hợp các kiến thức, kỹ năng của các môn học cơ sở và chuyên môn nghề giuos người học tiếp cận thực tiễn, nhằm vận dụng kiến thức lý thuyết tổng hợp vào thực hiện các công việc thực tế sản xuất tại các doanh nghiệp

**II.** **Mục tiêu mô đun:** *Sau khi học xong người học có khả năng;*

*- Kiến thức:*

Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề trong thực tế sản xuất tại xưởng nhà trường hoặc các công ty, xí nghiệp một cách hợp lý, khoa học

*- Kỹ năng:*

Củng cố hoàn thiện nâng cao các kỹ năng cơ bản bao gồm :

+Thực hiện sản xuất công đoạn chuẩn bị nguyên liệu.

+ Thực hiện sản xuất công đoạn thiết kế mẫu.

+ THực hiện sản xuất công đoạn cắt.

+ Thực hiện sản xuất trên dây chuyền may.

+ Thực hiện sản xuất công đoạn hoàn tất sản phẩm may

+Gia công được sản phẩm nghề đạt các chi tiêu kinh tế kỹ thuật.

*- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+Tiếp cận, làm quen với công việc của người thợ, xây dựng được tác phong công nghiệp, lòng yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt nội quy và xây dựng được các mối quan hệ giữa người học với doanh nghiệp.

+ Tăng cường mối liên hệ giữa học tập với thực hành, giữa đào tạo với sản xuất và bao trùm hơn là giữa Nhà trường với Doanh nghiệp.

1. **Nội dung mô đun:**

1.Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian(giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, luyện tập** | **Kiểm tra/ Thi kết thúc mô đun** |
| 1 | Bài mở đầu:  **Giới thiệu mô đun thực tập nghề nghiệp**   1. Ý nghĩa của việc thực tập tại doanh nghiệp 2. Giới thiệu nội dung mô đun thực tập nghề nghiệp | 2  1  1 | 2  1  1 |  |  |
| 2 | Bài 1. Chuẩn bị  1. Nhận kế hoạch, đề cương thực tập  2. Học tập nội quy, quy chế TTNN của doanh nghiệp học sinh đến thực tập  3. Làm quen với trang thiết bị nhà xưởng | 10  0,5  1,5  7,5 | 2  0,5  1,5 | 8  7,5 |  |
| 3 | Bài 2. Thực tập sản xuất công đoạn chuẩn bị nguyên liệu | 20 | 2 | 18 |  |
| 4 | Bài 3. Thực tập sản xuất công đonạ thiết kế mẫu  1. Phương pháp thiết kế mẫu.  2. Kỹ thuật ra mẫu, cắt mẫu mỏng, mẫu cứng, BTP, mẫu thành phẩm các chi tiết của sản phẩm. | 30  15  15 | 2  1  1 | 28  14  14 |  |
| 5 | Bài 4. Thực tập sản xuất công đoạn | 20 | 02 | 18 |  |
| 6 | Bài 5. Thực tập sản xuất dây chuyền may | 263 |  | 263 |  |
| 7 | Bài 6. Thực tập sản xuất công đoạn hoàn tất sản phẩm | 20 | 01 | 19 |  |
| 8 | Bài 7. Báo cáo thực tập: viết bài thu hoạch báo cáo.  1. Báo cáo thực tập  2. Viết bà thu hoạch báo cáo thực tập  3. Kiểm tra | 30  13  15  02 | 02  02 | 26  11  15 | 02  02 |
| 9 | Thi kết thúc mô đun | 03 |  |  | 03 |
| **Cộng** | | **400** | **15** | **380** | **5** |

2. Nội dung chi tiết

**Bài mở đầu: Giới thiệu mô đun thực tập nghề nghiệp**

**1.Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài này người học có khả năng sau:*

* Hiểu được ý nghĩa của việc thực tập nghề nghiệp
* Nhớ được các nội dung thực tập cần thiết trong mô đun thực nghề nghiệp.

**2.Nội dung bài:** Thời gian: 2 giờ

2.1.Ý nghĩa của việc thực tập tại doanh nghiệp

2.2.Giới thiệu nội dung mô đun thực tập nghề nghiệp

**Bài 1: Chuẩn bị**

1. **Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài này người học có khả năng sau:*

- Phân tích được nội dung đề cương thực tập

- Học tập được nội quy, quy chế thực tập sản xuất của doanh nghiệp

- Thực hiện các nội quy, quy chế thực tập của doanh nghiệp đề ra.

- Tiếp cận làm quen được các trang thiết bị hiện đại của doanh nghiệp

- Từng bước làm quen hình thành tác phong công nghiệp, lòng yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt nội quy tại doanh nghiệp.

**2.Nội dung bài:** Thời gian: 10 giờ

2.1. Nhận kế hoạch, đề cương thực tập.

2.2. Học tập nội quy, quy chế thực tập nghề nghiệp học sinh đến thực tập.

* 1. Làm quen trang thiết bị, nhà xưởng.

**Bài 2. Thực tập sản xuất công đoạn chuẩn bị nguyên liệu.**

1. **Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài này người học có khả năng sau:*

- Trình bày được quy trình công đoạn chuẩn bị nguyên liệu.

- Thực hiện được quá trình chuẩn bị nguyên liệu

- Lập bảng quy trình chuẩn bị sản xuất của một mã hàng

- Rèn luyện tính kiên trì cẩn thận, chính xác, khoa học

- Tác phong công nghiệp

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 20 giờ

2.1 Sinh viên sẽ thực tập tại các kho nguyên liệu từ khâu nhập nguyên phụ liệu đến khâu xuất kho nguyên liệu đưa vào trải cắt vải, làm quen với công việc sản xuất cụ thể

**Bài 3. Thực tập sản xuất công đoạn thiết kế mẫu**

1. **Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài này người học có khả năng sau:*

- Trình bày được quy trình, phương pháp thiết kế mẫu, phương pháp ra mẫu, cắt mẫu mỏng, mẫu cứng, mẫu BTP, mẫu thành phẩm.

- Đọc tài liệu kỹ thuật

- Thực hiện được kỹ thuật thiết kế đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, khoa học

- Có tác phong công nghiệp

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 30 giờ

* 1. Phương pháp thiết kế.
  2. Kỹ thuật ra mẫu cắt, cắt mẫu mỏng, cứng, mẫu bán thành phẩm, TP các chi tiết của sản phẩm.

**Bài 4. Thực tập sản xuất công đoạn cắt**

1. **Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài này người học có khả năng sau:*

- Trình bày được quy trình sản xuất trong công đoạn cắt.

- Trình bày được kỹ thuật cắt, trải vải.

- Đọc được tài liệu kỹ thuật hạch toán bàn cắt, số size, mẫu, lớp, đánh số.

- Thực hiện kỹ thuật cắt, trải vải.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, khoa học

- Có tác phong công nghiệp

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 20 giờ

2.1. Sinh viên sẽ thực tập tại xưởng cắt, thực tập trải vải, đánh số bóc tập, thay chi tiết BTP do lỗi.

**Bài 5. Thực tập sản xuất trên dây chuyền may**

1. **Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài này người học có khả năng sau:*

- Trình bày được quy trình sản xuất trên dây chuyền may

- Thực hiện các công việc trên chuyền

- Xây dựng tài liệu kỹ thuật cho một mã hàng từ khâu chuaản bị đến khâu hoàn thiện sản phẩm.

- Rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì, nhanh nhẹn

- Có tác phong công nghiệp

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 263 giờ

2.1. Sinh viên sẽ thực tập tại các dây chuyền may của các công ty xí ngghieepj thuộc lĩnh vực ngành may, làm quen với caccs công việc sản xuất từ công đoạn đầu đến công đoạn hoàn tất sản phẩm

**Bài 6. Thực tập sản xuất công đoạn hoàn tất sản phẩm**

1. **Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài này người học có khả năng sau:*

- Trình bày được quy trình sản xuất công đoạn hoàn thành sản phẩm.

- Thực hiện được các công việc trong công đoạn hoàn thành sản phẩm

- Xử lý được các dạng sai hỏng.

- Rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác

- Có tác phong công nghiệp

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 20 giờ

2.1. Sinh viên ủi sản phẩm may, dán nhãn, phân mã, phân màu, đóng thùng

**Bài 7. Báo cáo thực tập: Viết bản thu hoạch báo cáo thực tập**

1. **Mục tiêu của bài:**

*Học xong bài này người học có khả năng sau:*

- Mô tả được các kiến thức, kỹ năng nghề đã được học, làm quen, tiếp cận trong quá trình thực tập sản xuất doanh nghiệp.

- Tổng hợp được kiến thức, kỹ năng trong quá trình thực tập nghề nhiệp tại doanh nghiệp.

- Tự đưa ra được các đánh giá về kết quả thực tập, ý thức được ảnh hưởng của quá trình thực tập trong thời gian thực tập tại doanh nghiệp

**2. Nội dung bài:** Thời gian: 30 giờ

2.1. Báo cáo thực tập .

2.2. Viết bản thu hoạch báo cáo thực tập.

2.3. Kiểm tra

**Thi kết thúc mô đun** Thời gian: 3 giờ

**IV.Điều kiện thực hiện mô đun:**

1.Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phòng học** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** | **Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy** | | |
| **Tên thiết bị** | **Số lượng** | **Phục vụ mô đun** |
|  | Xưởng thực tập | 1 | 100 | - Máy may các loại | 25 chiếc | Mô đun thực hành, thực tập |
| - Máy chiếu | 1 Bộ |
| - Quạt | 8 Chiếc |
| - Bảng | 1 Chiếc |
|  |  |  |  |  |  |  |

2. Trang thiết bị máy móc:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | ***Tên thiết bị đào tạo*** | ***Đơn vị*** | ***Số lượng*** |
|  | Máy vi tính | Bộ | 1 |
|  | Máy chiếu  (Projector) | Bộ | 1 |
|  | M¸y may c«ng nghiÖp: 1 kim | Chiếc | 25 |
|  | May vắt sổ | Chiếc | 1 |
|  | May may 2 kim | Chiếc | 05 |
|  | May đính cúc | Chiếc | 1 |
|  | May thùa khuy | Chiếc | 1 |
|  | Các loại ke, cữ | Chiếc | 25 |
|  | Mẫu sản phẩm cần ; | Bộ | 03 |
|  | Đồng hồ bấm giây | Chiếc | 1 |

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Chương trình Mô đun đào tạo Thực tập nghề nghiệp

- Giáo trình Thực tập nghề nghiệp

- Tài liệu kỹ thuật

- Tài liệu tham khảo

- Sản phẩm mẫu

- Giấy, bút

- Kéo, thước, phấn, kim tay, băng keo

- Phụ liệu may: chỉ, cúc, khóa, mex, móc

- Vải

4. Các điều kiện khác

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

*- Kiến thức:*

Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã được học để giải quyết các vấn đề trong thực tế sản xuất tại xưởng trường hoạc công tý, xý nghiệp một các hợp lý, khoa học

*- Kỹ năng:*

Củng cố hoàn thiện nâng cao kỹ năng cơ bản, bao gồm:

+Thực hiện sản xuất công đoạn chuẩn bị nguyên liệu.

+Thực hiện sản xuất công đoạn thiết kế mẫu

+Thực hiện sản xuất công đoạn cắt

+Thực hiện sản xuất trên dây chuyền may

+Thực hiện sản xuất công đoạn hoàn tất sản phẩm

+Gia công được các sản phẩm nghề đạt chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

*- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Tiếp cận, làm quen với công việc của người thợ; Xây dựng được tác phong công nghiệp, lòng yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt nội quy và xây dựng được các mối quan hệ giữa người học và doanh nghiệp

+ Tăng cường mối liên hệ giữa học tập với thực hành, giữa đào tạo với sản xuất và bao trùm hơn là giữa nhà trường với doanh nghiệp

2.Phương pháp:

- Thông qua cán bộ hướng dẫn doanh nghiệp: nhận xét, đánh giá, cho điểm ( thang điểm 10)

- Thông qua báo cáo và quá trình kiểm tra, theo dõi HSSV, Giaos viên hướng dẫn có nhận xét, đánh giá, cho điểm ( thang điểm 10)

- Điểm trung bình môn là điểm trung bình cộng theo hệ số qui định

**VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:**

1.Phạm vi ứng dụng mô đun:

- Đối tượng học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương đã hoàn thành các môn học, mô đun về chuyên môn nghề may và thiết kế thời trang

- Mô đun dùng trong đào tao chương trình trung cấp

2.Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Phương pháp tổ chức có thể theo nhóm, phân công vai trò từng công nhân

+ Phương pháp giảng dạy mang tính hướng dẫn thực tập sản xuất tại các doanh nghiệp

- Đối với người học:

+ Tiếp cận làm quen với công việc của người thợ; xây dựng được tác phong công nghiệp, lòng yêu nghề..

+ Tăng cường mối quan hệ học taaoj và thực hành

+ Có ý thức tự giác trong kỷ luật

+ Rèn luyện tính kiên trì, tỷ mỷ trách nhiệm trong học tập

* Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;

+ Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Thực tập công đoạn thiết kế, công đoạn trên dây chuyền

4.Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình công nghệ may- trường ĐHCN TP HCM

- Giáo trình công nghệ sản xuất trường Cao đẳng công nghiệp Nam định